Manulife Investments

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)

1. **Tên của Quỹ:** Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL).

a. Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 28/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 22/11/2017.

b. Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 37/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 20/07/2017.

2. **Loại hình Quỹ:** Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở.

3. **Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước:** 01/10/2026.

4. **Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch:** 16/10/2026.

5. **Tiêu đề của Bản Cáo Bạch:** Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)

6. Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 01/10/2026.

7. **Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:**

   Bà: Ngô Phương Thảo

   Chức vụ: Nhân sự Phòng Hỗ trợ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

   Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

   Email: thao_ngo_phuong@manulifeam.com

8. **Nơi cung cấp tài liệu Quỹ:**

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)
Date: 2026.10.16 11:33:25 +07'00'

Bản Cáo Bạch này cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Manulife IM (VN) https://www.manulifeim.com.vn, tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo danh sách tại Phụ Lục III của Bản Cáo Bạch này.

Tổ chức phát hành:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)")

Trụ sở chính**:** Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Email: quymomanulife@manulifeam.com Website: https://www.manulifeim.com.vn

Văn phòng đại diện: Tầng 8, Tòa nhà Tecos, 106 Chùa Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (sau đây gọi tắt là **MAFBAL**). Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các tài liệu Quỹ bao gồm Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và các hướng dẫn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Về Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) là quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng dạng mở có cấu trúc pháp lý tách biệt với Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)"). Hiệu quả hoạt động của Quỹ không lệ thuộc vào tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của Manulife IM (VN).

Manulife IM (VN) được cấp phép chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL được phát hành dựa trên thông tin và cam kết được cung cấp tại Bản Cáo Bạch này và các thông tin đính kèm.

Về Bản Cáo Bạch và hoạt động đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ:

Bản Cáo Bạch sẽ được Manulife IM (VN) hoặc các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ được liệt kê theo Phụ lục III tại Bản Cáo Bạch này cung cấp cho Nhà Đầu Tư tiềm năng. Bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác không bao gồm trong Bản Cáo Bạch do các bên môi giới, Đại Lý Phân Phối hay các bên khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ. Không bên nào được quyền cung cấp thông tin hay cam kết khác hoặc trái ngược với nội dung của Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm.

Bản Cáo Bạch không được xem là lời đề nghị mua, bán đối với bất kỳ Nhà Đầu Tư nào tại bất kỳ quốc gia nào mà lời đề nghị này chưa được chấp thuận hay đối với bất kỳ người nào không được phép theo luật pháp của quốc gia sở tại. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ có thể bị hạn chế lưu hành theo luật pháp tại một số quốc gia. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật và tuân theo hạn chế của pháp luật, quy định về ngoại hối, thuế của các nước tương ứng nơi Nhà Đầu Tư cư trú, thường trú hoặc tạm trú. Nhà Đầu Tư bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài có trách nhiệm tìm tư vấn chuyên môn về các vấn đề về thuế, quy định luật pháp về các nghiệp vụ ngoại hối và về các quy định quản lý và những thay đổi tại quốc gia của mình trong việc kiểm soát mua và bán Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị của Chứng Chỉ Quỹ và các thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống tại từng thời điểm và theo thời gian. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng như các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn trước khi quyết định đầu tư.

Nhà Đầu Tư cần xem xét khả năng tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư cũng như khả năng chịu đựng rủi ro của mình một cách cẩn trọng trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Mỗi Quỹ do Manulife IM (VN) quản lý có thể có mức độ rủi ro khác nhau, khả năng sinh lời tiềm năng khác nhau và do đó, có thể không thích hợp cho toàn bộ các đối tượng Nhà Đầu Tư. Giá trị Chứng Chỉ Quỹ, mức độ rủi ro và khả năng sinh lời cũng như các thông tin liên quan đưa ra trong Bản Cáo Bạch này và các tài liệu có liên quan chỉ mang tính

tham khảo và có thể thay đổi theo điều kiện thị trường. Manulife IM (VN) có thể yêu cầu Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc tìm hiểu về khả năng chịu đựng rủi ro của Nhà Đầu Tư thông qua bảng câu hỏi về vấn đề này khi Nhà Đầu Tư tiến hành mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, kết quả về mức chịu đựng rủi ro chỉ mang tính tham khảo.

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ kết quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ hoặc kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý rằng hiệu quả đầu tư trong tương lai sẽ như vậy. Không có bất kỳ số liệu minh họa về hiệu quả đầu tư trong Bản Cáo Bạch này cũng như trong các phần trình bày của Công Ty Quản Lý Quỹ có hàm ý đưa ra cam kết về lợi nhuận hay hiệu quả hoạt động của Quỹ trong tương lai.

Đồng thời, do quy định pháp luật về vấn đề thuế đối với các khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở có thể thay đổi tại từng thời điểm, Nhà Đầu Tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình. Nhà Đầu Tư chấp nhận các rủi ro liên quan đến các vấn đề thuế trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở và thu nhập từ việc hoạt động đầu tư Chứng Chỉ Quỹ Mở. Tại mỗi thời điểm, Quỹ sẽ áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về thuế có liên quan bao gồm cả việc khấu trừ thuế từ các khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mà không cần phải có thông báo trước đến Nhà Đầu Tư.

Các quy định liên quan đến vấn đề thông tin nhận biết khách hàng và các đạo luật có liên quan:

Trước và sau khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ, Manulife IM (VN), Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và Ngân Hàng Giám Sát có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư hoặc người có liên quan theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thêm thông tin, tài liệu minh họa hay các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố ("AML/ATF") của Công Ty Quản Lý Quỹ, luật pháp Việt Nam và hoặc các quy định của các quốc gia có liên hệ khác ví dụ như Đạo Luật Tuân Thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA").

Manulife IM (VN), các Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục "Nhận biết Khách hàng" (KYC). Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về AML/ATF, Đạo Luật FATCA nêu trên, Manulife IM (VN) sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của AML/ATF, Đạo Luật FATCA bao gồm việc mở các Tài Khoản Giao Dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện tại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo Luật FATCA cũng như AML/ATF, trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà Đầu Tư đồng ý rằng:

i. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan ("Bên Nhận Thông Tin") có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ, và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà Đầu Tư cung cấp ("Thông Tin Cá Nhân") cho các cơ quan nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên Nhận Thông Tin được quyền chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi Thông Tin Cá Nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo luật FATCA.

ii. Nhà Đầu Tư sẽ thông báo ngay cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về sự thay đổi của bất kỳ Thông Tin Cá Nhân nào bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà Đầu Tư.

iii. Nhà Đầu Tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên Nhận Thông Tin tuân thủ theo các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước.

iv. Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tại từng thời điểm, Công Ty có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ, báo cáo các thông tin của Nhà Đầu Tư theo quy định của Đạo Luật FATCA, bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà Đầu Tư cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có liên quan.

v. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền mua lại và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ nếu:

- Nhà Đầu Tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh dẫn đến việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Đạo Luật FATCA: hoặc

- Nhà Đầu Tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về Đạo Luật FATCA hoặc AML/ATF; hoặc

- Tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Đầu Tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông Tin Cá Nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc

- Nhà Đầu Tư đầu tư thuộc vào một trong những trường hợp theo quy định của Đạo Luật FATCA.

vi. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ là Tổ Chức Đảm Bảo Tuân Thủ theo quy định của Đạo Luật FATCA của Quỹ ("Sponsoring Entity") sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập Quỹ và sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo Luật FATCA.

Đối với việc tuân thủ luật chứng khoán Hoa Kỳ và việc hạn chế bán Chứng Chỉ Quỹ cho Người Mỹ

Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 được sửa đổi ("Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ") hoặc luật chứng khoán của bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ và sẽ không được chào bán, bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ Người Mỹ nào (như được định nghĩa trong Quy Chế S) của Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ và/hoặc theo định nghĩa Người Mỹ và Người có yếu tố Mỹ ("US Indicia") theo Đạo Luật FATCA), ngoại trừ các giao dịch được miễn trừ tuân thủ theo hoặc không bị hạn chế bởi các quy định về đăng ký của Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ. Chứng Chỉ Quỹ đang được chào bán và bán bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ trong các giao dịch ngoại biên trên cơ sở các quy định của Quy Chế S theo Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ. Công Ty Quản Lý Quỹ không chào bán, bán hoặc chuyển giao Chứng Chỉ Quỹ tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ Người Mỹ nào. Công Ty Quản Lý Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Công ty Đầu tư của Hoa Kỳ năm 1940 được sửa đổi. Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ cũng như các bang và các cơ quan chức năng khác ở Hoa Kỳ đã không đưa ra đánh giá về các Chứng Chỉ Quỹ hoặc tính đầy đủ hoặc tính chính xác của Bản Cáo Bạch này. Nếu Quý Nhà Đầu Tư còn có bất kỳ do dự nào liên

quan đến địa vị pháp lý của mình, Quý Nhà Đầu Tư nên tham vấn các chuyên gia tài chính, pháp lý hoặc các chuyên gia khác thông thạo về pháp luật Hoa Kỳ của Quý Nhà Đầu Tư.

Về các vấn đề khác:

Manulife IM (VN) có thể đầu tư vào cùng các loại chứng khoán hay các tài sản đầu tư khác mà Quỹ đã và đang đầu tư vào. Manulife IM (VN) có trách nhiệm thiết lập một hệ thống quản lý thích hợp nhằm tránh xung đột lợi ích và đảm bảo sự công bằng cho Nhà Đầu Tư đang nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Manulife IM (VN) không cấm nhân viên đầu tư vào chứng khoán cũng như đầu tư vào các quỹ do Manulife IM (VN) quản lý. Nhân viên của Manulife IM (VN) phải tuân thủ nguyên tắc đảm bảo lợi ích tối đa của khách hàng, các quy định pháp luật có liên quan đến kinh doanh chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quy định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ, và trong các quy định khác như Quy chế lao động nội bộ, Quy chế trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh và Quy chế về xung đột lợi ích cá nhân. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Manulife IM (VN) có thể cung cấp thông tin cá nhân và các thông tin liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư cho mục đích quản lý Quỹ và phân phối Chứng Chỉ Quỹ bao gồm việc chuyển giao các thông tin này cho công ty mẹ/con, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cũng như lưu trữ các thông tin này ngoài lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi Tập Đoàn Manulife theo quy chế bảo mật thông tin của Tập Đoàn Manulife. Bên thứ ba cung cấp dịch vụ phải có nghĩa vụ bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư theo các hợp đồng bảo mật ký kết với Tập Đoàn Manulife.

Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà Đầu Tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật định. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

Bản Cáo Bạch sẽ được trình bày bằng tiếng Việt và có thể được dịch sang tiếng Anh cho các Nhà Đầu Tư tiềm năng. Tuy nhiên chỉ có Bản Cáo Bạch bằng tiếng Việt là văn bản chính thức và sẽ được sử dụng trong trường hợp nội dung của các bản dịch không nhất quán.

Bản Cáo Bạch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật thường xuyên. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc Bản Cáo Bạch có hiệu lực mới nhất.

I NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 10
1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ - CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM) (MANULIFE IM (VN)) 10
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT - NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM) 10
II CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 11
III CƠ HỘI ĐẦU TƯ 16
IV THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 16
1. CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 16
1.1. Giới thiệu về Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN)) 16
1.2. Thành viên sáng lập Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) 17
1.3. Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) 17
2. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 19
3. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ 22
V NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 22
VI CÔNG TY KIỂM TOÁN 22
VII ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 22
VIII TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 22
IX CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 25
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ 25
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ 25
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán 25
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ 25
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ 25
1.5. Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ 25
2. ĐIỀU LỆ QUỸ 26
2.1. Các điều khoản chung 26
2.2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư 27
2.3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư 32
2.4. Cơ chế giao dịch 35
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị Quỹ 36
2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả 36
2.7. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả 36

2.8. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế 36
2.9. Đại Hội Nhà Đầu Tư 37
2.10. Ban Đại Diện Quỹ 42
2.11. Công Ty Quản Lý Quỹ 47
2.12. Ngân Hàng Giám Sát 55
2.13. Kiểm Toán, Chế Độ Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo 59
3. CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ MAFBAL 60
3.1. Rủi ro chung 60
3.2. Rủi ro thị trường 60
3.3. Rủi ro lãi suất 60
3.4. Rủi ro tái đầu tư 61
3.5. Rủi ro lạm phát 61
3.6. Rủi ro thanh khoản của thị trường 62
3.7. Rủi ro pháp lý 62
3.8. Rủi ro xung đột lợi ích 62
3.9. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể 62
3.10. Rủi ro cá biệt 63
3.11. Rủi ro khác 63
X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 63
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ: 63
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU 64
3. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 65
3.1. Các quy định chung 65
3.2. Phương Thức Giao Dịch 67
4. CÁC HÌNH THỨC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 75
4.1. Đối tượng tham gia các Chương Trình Đầu Tư: 75
4.2. Hình thức Đầu Tư Thông Thường: 75
4.3. Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Manulife Linh Hoạt 365"): 76
4.4. Chi tiết về hình thức Đầu Tư Linh Hoạt thông qua Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 76
5. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH 79
5.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng 79
5.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 79

5.3. Công bố giá trị tài sản ròng 80
6. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM ĐẦU TƯ VÀO QUỸ ĐẦU TƯ 80
XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 80
1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (CẬP NHẬT HẰNG NĂM) 80
2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ (CẬP NHẬT HẰNG NĂM) 80
3. GIÁ DỊCH VỤ VÀ THƯỞNG HOẠT ĐỘNG 81
3.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả 81
3.2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 82
4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG 85
4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ 85
4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ 85
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ 86
6. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 87
7. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 87
XII XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 87
XIII CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 87
XIV ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 88
XV CAM KẾT 88
XVI PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 89

I NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ - Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN))

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)") được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 22 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định số 99/GPĐC-UBCK; được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0303861449 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website: https://www.manulifeim.com.vn

Văn phòng đại diện: Tầng 8, Tòa nhà Tecos, 106 Chùa Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Ban Giám Đốc Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) bao gồm:

Ông Gianni Fiacco	Chức vụ: Chủ Tịch
Bà Trần Thị Kim Cương	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Bà Lê Thị Kim Dung	Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát - Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Ông Timothy Mark Redvers Evans

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ngân Hàng Giám Sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Manulife IM (VN) lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Manulife IM (VN) cung cấp.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và những quy định đã được thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát, Ngân Hàng Giám Sát chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát ở Chương V của Bản Cáo Bạch, các thông tin còn lại trong Bản Cáo Bạch này không nằm trong phạm vi và xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.

II CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Phần này dành để giải thích các thuật ngữ/định nghĩa dùng trong Bản Cáo Bạch.

"Quỹ" hoặc "Quỹ MAFBAL"	Là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ Mở ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "Manulife IM (VN)"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 22 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định số 99/GPĐC-UBCK; được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0303861449 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân Hàng HSBC"), mã số đăng ký doanh nghiệp số 0301232798; Giấy Phép số 34/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 26 tháng 06 năm 2026; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là Công Ty Kiểm Toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife.
"Điều Lệ Quỹ MAFBAL"	Là bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ MAFBAL, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu này cùng với các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng Chỉ Quỹ của

	Quỹ. Bản Cáo Bạch có thể ở dạng dữ liệu điện tử công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Đơn Vị Quỹ"	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của Đợt Phát Hành Lần Đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL" hay "Chứng Chỉ Quỹ" hay "CCQ"	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
"Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

	trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ sau Đợt Phát Hành Lần Đầu ra công chúng. Giá dịch vụ Phát Hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Chuyển Đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ Mở do Manulife IM (VN) quản lý. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Cổ Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá Trị Tài Sản Ròng"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

"Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
"Đại Lý Phân Phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ
"Đại Lý Ký Danh"	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
"Tài Khoản Giao Dịch"	Là tài khoản mà Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tại các Đại Lý Phân Phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tài Khoản Ký Danh"	Là tài khoản mà Đại Lý Ký Danh mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tiểu Khoản Ký Danh"	Là tài khoản của Nhà Đầu Tư được các Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ Mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Manulife Linh Hoạt 365")"	Là chương trình đầu tư mà Nhà Đầu Tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt thường xuyên cho những khoản thu nhập có giá trị thấp với số tiền cố định hoặc linh hoạt nằm trong mức đăng ký tối thiểu và tối đa nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình sẽ được kích hoạt vào thời điểm công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và sau khi Nhà Đầu Tư đăng ký thành công Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Thỏa thuận"). Trước đây, Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Manulife Linh Hoạt 365") được triển khai dưới tên gọi Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt (MAF-Invest). Đối với các Nhà Đầu Tư đã ký kết Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt (MAF-

	Invest) trước ngày 16/06/2026, quyền tham gia sẽ được tự động chuyển sang Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mà không yêu cầu Nhà Đầu Tư phải thực hiện thủ tục đăng ký mới, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu chấm dứt tham gia chương trình. Việc chấm dứt tham gia được thực hiện thông qua việc Nhà Đầu Tư gửi văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc thực hiện qua các phương thức trực tuyến do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và công bố theo từng thời kỳ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Quỹ MAFBAL đem đến cho Nhà Đầu Tư cơ hội đầu tư vào một danh mục cổ phiếu đa dạng và có tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định, được quản lý theo quy trình quản lý quỹ chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế, bởi Manulife IM (VN), một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ uy tín hàng đầu Việt Nam, trực thuộc tập đoàn Quản Lý Tài Sản toàn cầu Manulife Investment Management.

Các thông tin chi tiết về cơ hội đầu tư bao gồm tình hình kinh tế, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu và hoạt động đầu tư của Quỹ MAFBAL được cập nhật tại Phụ Lục V của Bản Cáo Bạch này.

IV THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Tiếng Việt: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tên Tiếng Anh: Manulife Investment Fund Management (Vietnam) Company Limited

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 22 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định số 99/GPĐC-UBCK.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website: https://www.manulifeim.com.vn

Địa chỉ văn phòng đại diện: Tầng 8, Tòa nhà Tecos, 106 Chùa Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Vốn Điều Lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng

1.1. Giới thiệu về Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN))

Manulife IM (VN) được thành lập dưới hình thức Công Ty TNHH một thành viên từ 100% vốn góp từ Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) vào tháng 06 năm 2005. Trực thuộc phân nhánh Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management) của Tập Đoàn Tài Chính Manulife toàn cầu (Manulife Financial Corporation), Manulife IM (VN) nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của tập đoàn mẹ về kinh nghiệm quản lý quỹ, quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin cũng như chia sẻ thông tin đầu tư toàn cầu. Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), có hệ thống các Công Ty Quản Lý Quỹ và văn phòng đại diện đang hoạt động tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản, Hồng Kông và các quốc gia khác tại Châu Á. Với bề dày gần 140 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư cho Công ty Manulife, John Hancock và các khách hàng quan trọng khác cũng như kinh

nghiệm dày dạn trong việc quản lý các quỹ mở đa dạng và Quỹ hưu trí, hiện nay tổng tài sản quản lý và giám sát của Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), đạt tương đương 1.000 tỷ Đô La Mỹ trên toàn cầu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.

Manulife IM (VN) là một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tiên được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản do Manulife IM (VN) hiện đang quản lý lên đến 5,8 tỷ Đô la Mỹ tương đương với gần 152.000 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025. Manulife IM (VN) tự hào là một Công Ty Quản Lý Quỹ chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quản lý tài sản quốc tế thừa hưởng từ tập đoàn mẹ kết hợp với sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam, đem đến cho các Nhà Đầu Tư tại Việt Nam cũng như các Nhà Đầu Tư nước ngoài mong muốn đầu tư vào Việt Nam một dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục hàng đầu theo tiêu chuẩn quốc tế.

1.2. Thành viên sáng lập Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) và Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation).

Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) là công ty bảo hiểm nhân thọ và dịch vụ tài chính thành lập tại Việt Nam với 100% vốn đầu tư của Tập Đoàn Manulife, trụ sở chính tại Toronto. Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) cũng là một trong hai công ty bảo hiểm đầu tiên cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết đầu tư cho khách hàng tại thị trường Việt Nam từ năm 2008.

Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation) có gần 140 năm lịch sử hoạt động trên toàn cầu với hoạt động rộng khắp trên 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới trong cả hai lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và quản lý quỹ, trong đó bao gồm Quỹ Hưu Trí.

1.3. Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) là Công Ty TNHH một thành viên.

Ông Gianni Fiacco - Chủ tịch

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Thương mại, Đại học Toronto
- Kế toán viên công chứng (CA), Viện Kế toán Công chứng Ontario
- Kiểm toán viên công chứng (CPA), Viện Kế toán Công chứng Ontario

Kinh nghiệm làm việc

- 2000 – 2005: Trưởng phòng Kiểm toán và Tư vấn, PwC LLP, Canada
- 2005 – 2006: Giám đốc Chính sách Kế toán Toàn cầu, Manulife, Canada
- 2006 – 2007: Phó Chủ tịch, Giám Đốc Chính sách kế toán toàn cầu, Manulife, Canada
- 2007 – 2013: Chủ tịch, Giám Đốc Kiểm soát khu vực, Manulife Châu Á, Hong Kong
- 2013 – 2015: Chủ tịch, Giám Đốc Nhân sự, Manulife Investment Châu Á, Hong Kong
- 2015 – 2017: Chủ tịch, Giám Đốc Điều hành, Manulife Investment Châu Á, Hong Kong

- 2017 – nay: Phó Chủ tịch cấp cao, Giám đốc Thị trường Mới nổi, Manulife Investment Châu Á, Hong Kong

Đội ngũ quản lý đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ

Bà Trần Thị Kim Cương, CFA - Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu Tư

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ kinh doanh Đại học Monash, Melbourne, Úc, chuyên ngành Tài chính và Kế toán
- Văn Bằng Chuyên Viên Phân Tích Tài Chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst)
- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 2001 – 2002: Kiểm toán viên Công Ty Kiểm Toán KPMG Việt Nam
- 2003 – 2006: Giảng viên Khoa Kế toán Kiểm toán Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh
- 2007 – 2010: Chuyên viên phân tích cấp cao, Phó Phòng Đầu Tư Cổ Phiếu, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam, nay là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
- 2010 – 2011: Trưởng phòng kế hoạch và đầu tư Công ty PepsiCo Việt Nam
- 2011 – tháng 05/2015: Giám Đốc Đầu Tư Cổ Phiếu, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam, nay là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
- Từ tháng 5/2015 – Nay: Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Điều Hành Đầu Tư, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Ông Lê Trọng Nghĩa, Trưởng Bộ Phận Quản Lý Các Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp Cử nhân Thương mại chuyên ngành Kinh tế và Tài chính, Đại Học Victoria University of Wellington (New Zealand)
- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 08/2015 - 11/2021: Chuyên Viên phòng phân tích Công Ty Chứng Khoán Vietcap
- 12/2021 – 13/08/2026: Nhân viên Bộ phận đầu tư Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
- 14/08/2026 – nay: Trưởng Bộ Phận Quản Lý Các Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Bà Trần Văn Thùy Anh, Người Điều Hành Các Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán

Trình độ chuyên môn

- Tốt nghiệp cử nhân Kinh tế quốc tế, Đại Học Tổng hợp Volgograd – Liên Bang Nga

- Chứng chỉ Hành Nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp
- Chứng chỉ Phân Tích Tài Chính CFA do Học Viện CFA (Mỹ) cấp

Kinh nghiệm làm việc

- 08/2016 – 10/2018: Chuyên viên đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- 11/2018 – 07/2021: Chuyên viên đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- 08/2021 – 31/05/2026: Nhân viên Phòng Đầu Tư, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
- 01/06/2026 – nay: Người Điều Hành Các Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

2. Các Thông Tin Về Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Thành lập từ năm 2005, Manulife IM (VN) là một trong số những Công Ty Quản Lý Quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Trải qua 20 năm phát triển, Manulife IM (VN) hiện đang quản lý ba (03) Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở, mười hai (12) Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư và một danh mục ủy thác đầu tư. Tổng tài sản do Manulife IM (VN) đang quản lý lên đến gần 152.000 tỷ đồng (tương đương 5,8 tỷ Đô la Mỹ) tính đến 31/12/2025. Với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife Investment Management và Tập đoàn mẹ Manulife Financial cùng với đội ngũ chuyên viên đầu tư giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, Manulife IM (VN) tự hào cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế.

Các chỉ tiêu tính về Báo cáo hoạt động kinh doanh 5 năm gần nhất (*)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu/Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	217,29	278,70	336,04	382,89	416,01
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	120,54	168,41	229,69	265,28	281,15

Các chỉ tiêu chính về Bảng cân đối kế toán 5 năm gần nhất (*)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu/Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng cộng tài sản	**341,15**	**512,32**	**753,23**	**1.016,77**	**498,98**
Tài sản ngắn hạn	337,54	508,53	748,64	1.012,87	495,41
Tài sản dài hạn	3,60	3,80	4,59	3,90	3,57
Tổng cộng nguồn vốn	**341,15**	**512,32**	**753,23**	**1.016,77**	**498,98**
Nợ phải trả	30,08	32,85	44,07	542,33	43,39
Nguồn vốn chủ sở hữu	311,07	479,47	709,16	474,44	455,59

(*) Nguồn thông tin: Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc tài chính 31 tháng 12 các năm: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.

Các Quỹ do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) đã và đang quản lý

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife (Manulife Progressive Fund - MAFPF1): Quỹ đầu tư MAFPF1 là quỹ công chúng dạng đóng đầu tư vào cổ phiếu do Manulife IM (VN) quản lý. MAFPF1 được huy động vào tháng 10 năm 2007 với vốn huy động là 214 tỷ đồng với thời hạn hoạt động là 7 năm. Quỹ MAFPF1 đã kết thúc hoạt động chính thức vào ngày 05 tháng 10 năm 2014. Trong suốt quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ MAFPF1 có kết quả hoạt động đầu tư vượt trội hơn so với chỉ số chuẩn VN Index là 48% lũy kế cho thời gian 7 năm.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (Manulife Equity Fund - MAFEQI): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở đầu tư lên đến 100% vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam, được thành lập vào tháng 10 năm 2014. Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn và hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư với danh mục cổ phiếu chọn lọc, tập trung vào cổ phiếu của các công ty ít phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế và các công ty có tiềm năng tăng trưởng mạnh.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (Manulife Balanced Fund – MAFBAL): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở được thành lập vào ngày 22/11/2017 với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (Manulife Dynamic Investment Fund – MDI): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở được thành lập vào ngày 08/01/2024 với mục tiêu gia tăng giá trị đầu tư trong trung và dài hạn, hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư; thông qua việc tập trung đầu tư vào danh mục các công ty có nền tảng kinh doanh bền vững, và tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn.

Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư (Điểm Tựa Đầu Tư) bao gồm Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045, Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt, Quỹ Manulink Trái Phiếu, Quỹ Manulink Cổ Phiếu: được thành lập dưới hình thức là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết với yếu tố đầu tư do Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) thành lập từ năm 2008. Manulife IM (VN) được chỉ định là Công Ty Quản Lý Quỹ cho các quỹ này. Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư có phương thức hoạt động tương tự như Quỹ Mở với danh mục tài sản hỗn hợp bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và công cụ tiền tệ. Tổng tài sản của các Quỹ này do Manulife IM (VN) quản lý đạt hơn 18.074 tỷ đồng (686,8 triệu Đô la Mỹ) vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.

Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Manulife IM (VN) hiện đang thực hiện việc quản lý danh mục đầu tư cho các khách hàng tổ chức với danh mục lớn nhất của Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) bao gồm các loại tài sản hỗn hợp như cổ phiếu, trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ. Với kinh nghiệm toàn cầu của Tập đoàn Quản Lý Tài sản Manulife (Manulife Investment Management), Manulife IM (VN) thừa hưởng và tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư được chú trọng.

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.

3. Người Điều Hành Quỹ

- Ông **Lê Trọng Nghĩa**: Người Điều Hành Quỹ MAFBAL.
- Bà **Trần Văn Thùy Anh**: Người Điều Hành Quỹ MAFBAL.

V NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Tên viết tắt: HSBC

Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy Phép số 34/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 26 tháng 06 năm 2026; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 2288 Fax: (84-28) 6256 3633

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

VI CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Manulife IM (VN) sẽ đề xuất lựa chọn và đề xuất một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn và đề xuất các Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét, lựa chọn và thông qua.

Tên công ty: Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)

Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406

Địa chỉ trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84 28) 3823 0796 Fax: (84-28) 3825 1947

VII ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL được chỉ định bởi Manulife IM (VN) theo Phụ Lục III của Bản Cáo Bạch. Danh sách này có thể được cập nhật thường xuyên trên website của Manulife IM (VN).

VIII TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tên Tổ chức được ủy quyền cho hoạt động Dịch vụ quản trị quỹ và dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38292288 Fax: (84-28) 6256 3633

Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy Phép số 34/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 26 tháng 06 năm 2026; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.; cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức được ủy quyền theo từng thời kỳ, bao gồm các dịch vụ sau đây:

i) Dịch vụ quản trị Quỹ:

- Định giá tài sản Quỹ theo các chuẩn mực phù hợp quy định trong Điều Lệ Quỹ, Sổ Tay Định Giá và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Tính Giá trị Tài sản ròng (GTTSR) và GTTSR trên mỗi đơn vị tối thiểu hai lần một tháng hoặc định kỳ hàng tuần;
- Lưu giữ các sổ sách kế toán liên quan tới Tài sản được quản lý và ghi nhận các giao dịch được thực hiện thay mặt Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Tạo ra các tài khoản trong hệ thống để kế toán của Quỹ chuẩn bị các báo cáo hàng năm;
- So khớp, lưu giữ sổ sách và tất cả các báo cáo liên quan tới việc quản lý Quỹ trong suốt thời hạn của hợp đồng;
- Xác định phí thực hiện và/hoặc phí quản lý phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Tài liệu Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính định kỳ hằng tuần/ hằng tháng/ hằng quý/ hằng năm theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định hiện hành của Bộ Tài Chính và UBCKNN.

ii) Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

- Mở và quản lý Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
- Kiểm tra các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, và các quy định của pháp luật hiện hành;
- Cập nhật dữ liệu, và thực hiện các lệnh mua, bán, và chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ;

- Duy trì sổ đăng ký chính của Nhà Đầu Tư ("Sổ Đăng ký"), thể hiện hình thức đăng ký chính thức của Quỹ;
- Lưu giữ các giao dịch về Lợi ích trong Sổ Đăng ký phù hợp với tài liệu chào bán và thông lệ;
- Cung cấp Sổ Đăng ký để kiểm tra trong giờ làm việc;
- Cung cấp cho các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh xác nhận giao dịch của các Nhà Đầu Tư/Đại Lý Ký Danh để cho các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh in ấn hoặc gửi tới Nhà Đầu Tư;
- Xử lý và trả lời các câu hỏi của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh liên quan tới các giao dịch về Lợi ích của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hoặc của khách hàng của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh;
- Thực hiện thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và chi trả trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư.

Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định chi tiết tại Mục 3.2.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

IX CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông Tin Chung Về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ : Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife

Tên tiếng Anh : Manulife Balanced Fund

Tên viết tắt : Quỹ MAFBAL

Địa chỉ : Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website : https://www.manulifeim.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Quỹ MAFBAL được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 37/GCN-UBCK vào ngày 20 tháng 7 năm 2017.

Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL lần đầu ra công chúng, tổng vốn huy động có giá trị là 76.779.869.600 VNĐ. Số vốn này được chia thành 7.677.986,96 Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu là 10.000 (mười nghìn) đồng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ

Quỹ MAFBAL được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng theo giấy phép số 28/GCN-UBCK vào ngày 22 tháng 11 năm 2017.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ MAFBAL là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng được Manulife IM (VN) quản lý trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp giấy phép thành lập Quỹ.

1.5. Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Ông Đinh Thế Hiển, Chủ tịch

Viện trưởng Viện nghiên cứu Tin học và Kinh tế ứng dụng.

Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế tài chính.

Được biết đến như là một trong những chuyên gia tài chính hàng đầu tại Việt Nam và từng đảm nhiệm vị trí quản lý cấp cao của những tổ chức Tài chánh lớn tại Việt Nam như Quỹ Đầu tư Phát Triển Đô Thị TP.HCM, Ngân hàng Eximbank..., từng là trưởng khoa Tài chánh Ngân hàng của trường Đại Học Gia Định.

Ông Hiển có bằng Kỹ sư máy tính của trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Thạc sĩ Kinh tế của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và bằng Tiến sỹ tài chính của Trường Capitol University.

Ông Võ Sáng Xuân Vinh, Thành viên độc lập

Giám đốc Vietnam Investment Nurturing Hub - thành viên Công Ty TNHH Người Lạc Quan.

Hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư tài chính và quản lý tài sản.

Ông Vinh từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại nhiều công ty trong nước và nước ngoài: sáng lập và điều hành Công Ty TNHH Tư vấn Sóng Xanh (từ tháng 3 năm 2012 đến năm 2022), Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Sài Gòn; Trưởng Đại Diện tại Việt Nam, Giám Đốc Đầu tư của Quỹ Aureos Capital tại Việt Nam.

Tốt nghiệp hạng ưu bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính quốc tế tại trường Đại học Birmingham, Anh Quốc theo chương trình học bổng Chevening của Chính phủ Anh, và là một trong những người đầu tiên tại Việt Nam được nhận Chứng chỉ phân tích tài chính CFA của Viện phân tích tài chính CFA (Mỹ).

Ông Nguyễn Đức Hùng Linh, Thành viên

Giám Đốc Cấp Cao, Trưởng Bộ Phận Pháp Lý & Tuân Thủ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam).

Ông Linh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, pháp lý và quản trị doanh nghiệp. Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các tập đoàn và tổ chức tài chính trong nước và quốc tế như TTC AgriS, JB Securities, SK Inc., PVI Asset Management và SSI. Với sự kết hợp giữa chuyên môn pháp lý, kinh nghiệm quản lý đầu tư và năng lực hoạch định chiến lược, ông đã đóng góp tích cực vào quá trình phát triển và nâng cao hiệu quả quản trị tại nhiều tổ chức.

Tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Đại học Luật Hà Nội và sở hữu bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore. Ông cũng đã hoàn thành CFA Level I và II, thể hiện nền tảng chuyên môn vững chắc trong cả lĩnh vực pháp lý và đầu tư.

2. Điều Lệ Quỹ

Như đính kèm theo Phụ Lục IV của Bản Cáo Bạch.

Tóm Tắt Điều Lệ Quỹ Với Các Thông Tin Chính Sau Đây:

2.1. Các điều khoản chung

Quỹ MAFBAL là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào Ngày Giao Dịch.

Đại Hội Nhà Đầu Tư, bao gồm tất cả các Nhà Đầu Tư của Quỹ, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.

Ban Đại Diện Quỹ là người đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát thường xuyên các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Giá trị của một Đơn Vị Quỹ tại một thời điểm nhất định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ tại thời điểm đó.

Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ: Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2.2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ MAFBAL là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

2.2.2. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ MAFBAL được xây dựng trên nền tảng của quy trình đầu tư trái phiếu và cổ phiếu chuyên nghiệp và có kỷ luật cao với tầm nhìn trung và dài hạn. Tùy theo điều kiện thị trường, Quỹ MAFBAL sẽ phân bổ tỷ trọng hợp lý các cổ phiếu và chứng khoán có thu nhập cố định.

Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt (tối đa 50%).

Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm (tối đa 80%)

Công cụ thị trường tiền tệ: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, các chứng khoán có kỳ hạn ngắn và các công cụ thị trường tiền tệ khác (tối đa 49%).

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

a. Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;

c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng không thấp hơn mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp

có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) Tổ Chức Phát Hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;

f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch phải đáp ứng các điều kiện sau:

i. Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

ii. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của Tổ Chức Phát Hành;

iii. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

iv. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Phát Hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;

v. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.

2.2.4. Cơ cấu đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:

Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa
Cổ phiếu	Các loại cổ phiếu được phép đầu tư theo quy định của pháp luật	50%
Trái phiếu	Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của pháp luật	80%
Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, các giấy tờ có giá và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	49%

2.2.5. Các hạn chế đầu tư

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Mục 2.2.3 (a), (b) Chương IX của Bản Cáo Bạch;

b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Mục 2.2.3 (a), (b) Chương IX của Bản Cáo Bạch, của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục 2.2.3 (a), (b), (d) và (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch, trong đó không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Mục 2.2.3 (e) Chương IX của Bản Cáo Bạch hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Mục 2.2.3 (b), (d), (e) và (f) Chương IX của Bản Cáo Bạch (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;

l. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Mục 2.2.5 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) Chương IX của Bản Cáo Bạch và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

i. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

ii. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

iii. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

iv. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

v. Do Quỹ đang trong thời gian giải thể;

m. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Mục 2.2.5 Chương IX của Bản Cáo Bạch trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Mục 2.2.5 (l).i,ii,iii và iv Chương IX của Bản Cáo Bạch.

- Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ;

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục;

n. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Mục.2.2.3 (a), (b) Chương IX của Bản Cáo Bạch, phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.2.6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:

a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp

đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Mục 2.2.3 (a) Chương IX của Bản Cáo Bạch;

b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;

c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Manulife IM (VN) áp dụng quy trình đầu tư chuyên nghiệp, xuyên suốt thông qua sự kết hợp chặt chẽ cả phương pháp Từ Trên Xuống (Top Down – Phân tích kinh tế và ngành) và Từ Dưới Lên (Bottom Up – Phân tích cơ bản công ty), trong đó phương pháp Bottom Up sẽ có vai trò chủ đạo trong các quyết định đầu tư về cổ phiếu hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Bottom Up tập trung vào việc phân tích các yếu tố cơ bản của từng doanh nghiệp bao gồm: chu kỳ phát triển của doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng và tính bền vững của tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, yếu tố dòng tiền từ hoạt động sản xuất, cơ cấu nợ cũng như vấn đề chất lượng quản trị doanh nghiệp. Phương pháp Top Down dựa vào sự phân tích xu hướng chung của nền kinh tế, các chính sách kinh tế sự chuyển dịch xu hướng của các ngành nghề theo chuyển động của chu kỳ kinh tế để thực hiện phân bổ danh mục và lựa chọn kỳ hạn đầu tư trái phiếu.

2.2.8. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ

a. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản;

b. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan;

c. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ;

d. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được làm tròn đến hàng đơn vị. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ;

e. Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Sổ Tay Định Giá do Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn dựa trên Chính Sách Định Giá được quy định tại Điều Lệ Quỹ và có sự xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Chính Sách Định Giá được xây dựng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

2.3.1. Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau:

a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ;

b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại;

c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);

d. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

e. Tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ Quỹ; và

f. Quyết định cùng với Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

g. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

h. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

i. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của công ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 13.2 và 13.3 của Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 13.2 (b) của Điều Lệ Quỹ, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.
5. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

c. Cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân theo yêu cầu cho mục đích nhận biết Nhà Đầu Tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ;

d. Kịp thời cập nhật thông tin cá nhân hàng tháng nếu có thay đổi cho Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp thông tin cá nhân không được cập nhật định kỳ, Nhà Đầu Tư sẽ tự chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu;

e. Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ những quy định của các cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài nước. Do vậy khi quyết định đầu tư vào Quỹ MAFBAL, Nhà Đầu Tư đồng ý sẽ tuân thủ các quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ về nghĩa vụ cung cấp thông tin. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện việc Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp và/hoặc cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bố ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vi phạm yêu cầu của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2.3.3. Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký Nhà Đầu Tư khi Quỹ MAFBAL hoàn tất đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Sau đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Đại Lý Chuyển Nhượng tiếp tục chịu trách nhiệm lưu trữ và cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính). Trong trường hợp có Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Ký Danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh (trừ Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu tại Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đạt điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai (02) được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

2.3.5. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định, được Đại Hội Nhà Đầu Tư đồng ý và được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý và giải thể Quỹ phải được tiến hành trong các trường hợp quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.4. Cơ chế giao dịch

2.4.1. Quy trình giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện hàng ngày (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu). Trường hợp Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, Tết hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.

Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.4.2. Mua lại một phần Chứng chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu Tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.

2.4.3. Tạm dừng giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư do nguyên nhân Bất khả kháng;

b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch;

c. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng, bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng phá sản, mất khả năng thanh toán hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật;

d. Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

2.4.4. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại

Nhà Đầu Tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ không mang tính thương mại dưới hình thức biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị Quỹ

Thông tin cụ thể về nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được quy định chi tiết tại Mục 5 Chương X của Bản Cáo Bạch.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả

Thông tin cụ thể về các mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Mục 3.6 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

2.7. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Thông tin cụ thể về các mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Mục 3.7 Chương XI của Bản Cáo Bạch.

2.8. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.8.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ MAFBAL là một Quỹ đầu tư với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quỹ MAFBAL bảo đảm phân phối lợi nhuận từ các nguồn theo nguyên tắc sau đây:

a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua

c. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng

d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

2.8.2. Chính sách thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư: khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các qui định hiện hành. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ cần giữ lại theo mức thuế suất hiện hành lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất hiện hành.

b. Giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Công Ty Quản Lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với phần thu nhập của Nhà Đầu Tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

Ngoài ra, đối với thu nhập phát sinh từ quà tặng/thừa kế, các cá nhân (trong nước và nước ngoài) và tổ chức trong nước có nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành. Đối với những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận, theo đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch này.

Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và các vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào quỹ.

Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả kinh doanh chung của Quỹ.

2.9. Đại Hội Nhà Đầu Tư

2.9.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư vào ngày chốt quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự.

2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thì Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax,

thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ Mở do Điều Lệ Quỹ quy định. Trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên phải được tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2.9.1 Chương IX của Bản Cáo Bạch.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

4. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.

5. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp về chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.9.2. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát;

2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

3. Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

4. Quyết định phương án phân phối lợi tức;

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

6. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

7. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

8. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán.

2.9.3. Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.

2. Hình thức tham gia và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, cụ thể như sau:

a. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;

d. Thực hiện bỏ phiếu từ xa bằng cách gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Mục 2.9.3 Chương IX của Bản Cáo Bạch, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật về Doanh Nghiệp và Chứng Khoán.

2.9.4. Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ.

2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác do Ban Đại Diện Quỹ quyết định tùy từng thời điểm.

3. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 20.2 của Điều Lệ Quỹ được quy định như sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ, có quyền lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nhà Đầu Tư.

b. Tài liệu Đại Hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN theo quy định Công Bố Thông Tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi thông báo về tài liệu Đại Hội bằng thư điện tử đến Nhà Đầu Tư, cũng như gửi Phiếu lấy ý kiến, Tờ trình, Nghị Quyết dự thảo Đại Hội Nhà Đầu Tư đến Nhà Đầu Tư theo đường bưu điện theo địa chỉ được đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.

c. Tài liệu Đại Hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN theo quy định Công Bố Thông Tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi thông báo về tài liệu Đại Hội bằng thư điện tử đến Nhà Đầu Tư, cũng như gửi Phiếu lấy ý kiến, Tờ trình, Nghị Quyết dự thảo Đại Hội Nhà Đầu Tư đến Nhà Đầu Tư theo đường bưu điện theo địa chỉ được đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.

d. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

ii. Mục đích lấy ý kiến;

iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;

iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến;

v. Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời,

vi. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Nhà Đầu Tư là tổ chức.

f. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn quy định hoặc không được niêm phong đều không hợp lệ.

g. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

ii. Ngày, giờ tiến hành kiểm phiếu, địa điểm kiểm phiếu;

iii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

iv. Số lượng Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;

v. Tổng số phiếu Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến đối với từng vấn đề;

vi. Các quyết định đã được thông qua;

vii. Họ và tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

h. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ và ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

i. Biên bản và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

j. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 của Điều Lệ Quỹ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

5. Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

7. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

2.9.5. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21 khoản 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết "Không Tán Thành" ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24 khoản 24.1 của Điều Lệ Quỹ đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi.

2.10. Ban Đại Diện Quỹ

2.10.1. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

a. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

b. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

4. Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 và 25.3 của Điều Lệ Quỹ, hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc

phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.3 của Điều Lệ Quỹ để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ (thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị).

2.10.2. Tiêu chuẩn lựa chọn Thành viên Ban Đại diện Quỹ

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Được Nhà Đầu Tư hoặc đại diện hợp pháp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp. Nhà Đầu Tư là pháp nhân sở hữu trên năm phần trăm (5%) đề cử hoặc là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh tế hoặc thị trường vốn;

b. Phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ tại Điều 25.3 của Điều Lệ Quỹ này nếu các yêu cầu tối thiểu này chưa được đáp ứng bởi các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ.

2. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị;

b. Là thành viên của trên năm (05) Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội Đồng Quản Trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3. Thành viên độc lập là người không có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2.10.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điều 8.4 và Điều 33.1.o điểm iii và iv của Điều Lệ Quỹ.
3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
4. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;
5. Quyết định các nội dung, chương trình cho Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
6. Từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ trở lên có quyền quyết định triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường;
7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;
8. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ và thảo luận (trực tiếp hay qua văn bản hoặc thư điện tử) để quyết định về các nội dung trong phiên họp;
9. Tham gia miễn nhiệm, bãi miễn, bầu các chức danh trong Ban Đại Diện Quỹ thuộc thẩm quyền Ban Đại Diện Quỹ theo Điều 25.4 của Điều Lệ Quỹ;
10. Ban Đại Diện Quỹ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin không được phép phổ biến cũng như của Nhà Đầu Tư cho bất kỳ ai;
11. Ban Đại Diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công Ty Quản Lý Quỹ đệ trình và Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
12. Tổng mức thù lao và chi phí thanh toán cho Ban Đại Diện Quỹ trong năm không vượt quá tổng ngân sách hoạt động trong năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các khoản này được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ.

2.10.4. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ

Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
3. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
4. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.10.5. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.

2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

2.10.6. Đình chỉ, miễn nhiệm, bãi miễn và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:

a. Bị khởi tố hoặc truy tố;

b. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;

d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.

2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

a. Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Tiết lộ các thông tin bảo mật của Quỹ;

c. Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;

e. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ.

3. Bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

a. Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều Lệ Quỹ;

b. Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

4. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Ban Đại Diện Quỹ chỉ định (trong trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những

vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan ngay sau khi sự kiện vi phạm xảy ra để xem xét việc vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ và lập biên bản vi phạm có chữ ký của người vi phạm và đình chỉ tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ;

b. Tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ cho đến khi việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;

c. Việc bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 25.4 của Điều Lệ Quỹ.

2.10.7. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể ủy quyền cho người đại diện họp thay và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

2.10.8. Cuộc họp ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ họp ít nhất mỗi quý một (01) lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường;

2. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe nhìn khác;

3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết;

4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định một nhân viên làm thư ký và ghi Biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại công ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ;

5. Tất cả các chi phí tổ chức họp, chi phí công tác (nếu có) và thù lao của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán. Đối với các chi phí tổ chức họp và chi phí công tác, thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải xuất trình chứng từ hợp lệ chứng minh các chi phí này cho Quỹ. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ chỉ được nhận thù lao khi có tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ Quý.

6. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể ủy quyền cho người đại diện họp thay và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

2.11. Công Ty Quản Lý Quỹ

2.11.1. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được UBCKNN cấp Giấy phép Hoạt động Quản lý Quỹ;

2. Không là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát;

3. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý quỹ và;

4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

2.11.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ và Nhà Đầu Tư;

b. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;

c. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân Hàng Giám Sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;

iii. Trường hợp đầu tư phần góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn; cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty lưu

ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;

vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch;

viii. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất;

d. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

i. Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;

ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;

f. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;

g. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ

h. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ Quỹ;

i. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN

j. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ Mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan;

k. Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận kinh doanh chứng khoán (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập Quỹ dự phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 33.1 của Điều Lệ Quỹ;

l. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của pháp luật;

m. Trường hợp Quỹ là Quỹ đầu tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư;

n. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;

o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và

ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

iii. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở

giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

iii.(a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;

iii.(b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm iii.(a) nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

iv. Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm iii.(b) nêu trên;

p. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu;

q. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

ii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư, thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.

r. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Được hưởng phí quản lý Quỹ và các khoản phí hợp lệ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;

b. Có quyền lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 của Điều Lệ Quỹ;

c. Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ uỷ quyền trách nhiệm trong

hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

d. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

e. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không thỏa mãn các điều kiện về Nhận Biết Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ đặt ra và theo quy định của pháp luật;

f. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

g. Được toàn quyền quyết định lựa chọn hoặc hủy lựa chọn đối với Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho Quỹ cũng như ký kết hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ và quyết định các mức phí chi trả cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho dịch vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ;

h. Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;

i. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

j. Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ trong phạm vi cho phép phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật;

k. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo Bạch (ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ);

l. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty;

m. Yêu cầu thanh lý Quỹ như quy định tại Điều 63 của Điều Lệ Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức quy định.

2.11.3. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a. Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;

b. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

c. Tự nguyện chấm dứt hoạt động;

d. Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;

2. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.

3. Quy định về phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 34.1(a) của Điều Lệ Quỹ và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm các quy định pháp luật, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Mức phí tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ	2,0%
Sau ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ	1,5%

Chi phí này nhằm để bù đắp những chi phí thành lập Quỹ và các chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng khi Quỹ được chuyển cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý.

2.11.4. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ, mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối như một Nhà Đầu Tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số Tài Khoản Giao Dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài Khoản Giao Dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ mình quản lý; ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng đối với: khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác;

e. Chỉ sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

f. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Quỹ về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ, một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một Quỹ, khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ;

g. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

i. Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hành ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

ii. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

h. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;

6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ như quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ.

2.12. Ngân Hàng Giám Sát

2.12.1. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;

2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

3. Nếu phát sinh các trường hợp khiến cho Ngân Hàng Giám Sát không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 117 khoản 1 Luật Chứng khoán và Điều 36.1, Điều 36.2 của Điều Lệ Quỹ, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm phát sinh, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và UBCKNN;

4. Để giám sát hoạt động của Quỹ Mở, Ngân Hàng Giám Sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật về giám sát cho hoạt động của Quỹ Mở.

2.12.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;

b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;

f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ định kỳ theo tần suất phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;

h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ; Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

j. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng

chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ; Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;

k. Có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

l. Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba; và

m. Phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Hưởng các phí dịch vụ như quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

b. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

c. Các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại hợp đồng Giám sát.

2.12.3. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ;

f. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do công Ty Quản Lý Quỹ lập.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Ngân hàng Giám sát có cơ chế phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào khác nếu cho là thích hợp, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó.

7. Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám Sát có quyền xác minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu Quỹ gửi tiền tại các ngân hàng hay tổ chức khác, Ngân Hàng Giám Sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quỹ gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó.

8. Các dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả

những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó.

9. Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành. Hơn nữa, nếu những trường hợp nêu dưới đây đối với việc định giá hoặc báo giá được ủy quyền hợp lệ theo các văn bản cấu thành theo luật của Quỹ (bao gồm Bản Cáo Bạch Quỹ, Điều Lệ Quỹ và bất kỳ sửa đổi nào, nghị quyết được thông qua hợp lệ của Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ ngay cả khi có những chấp thuận hợp lệ này, Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm khi kiểm tra việc định giá của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành trong những trường hợp này.

i. Ngân Hàng Giám Sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập, hoặc xác nhận giá trị của, bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng nguồn cung cấp giá độc lập; hoặc

ii. Ngân Hàng Giám Sát được chỉ thị bởi Quỹ (Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ) hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng dịch vụ cung cấp giá tự động, nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc các bên thứ ba khác riêng biệt để xác định giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ; hoặc

iii. Ngân Hàng Giám Sát chỉ hoàn toàn dựa trên bất kỳ định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá của các tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của các Quỹ mà được cung cấp tới Ngân Hàng Giám Sát bởi: (i) Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ; và/hoặc (ii) bất kỳ tổ chức định giá, đại lý định giá thứ ba, tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác mà theo từng trường hợp do Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định hoặc ủy quyền để cung cấp định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá các tài sản và nghĩa vụ nợ của Quỹ tới Ngân Hàng Giám Sát.

iv. (i), (ii), (iii) gọi chung là "Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng"

10. Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi bất kỳ người nào do hậu quả của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn nào trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng hoặc bất kỳ sai sót hệ quả nào trong Giá Trị Tài sản Ròng của Quỹ.

11. Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng Giám Sát đối với mọi khoản nợ, khiếu nại, chi phí, tổn thất hoặc các thiệt hại khác (ngoại trừ xuất phát từ sự gian lận, sơ suất hay bỏ qua có chủ định đối với trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát) mà Ngân Hàng Giám Sát có thể gánh chịu tại bất kỳ thời điểm nào do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng.

12. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm

giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2.12.4. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;

b. Chấm dứt Hợp đồng Giám sát theo quy định tại Hợp đồng Giám sát;

c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc

d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Trong các trường hợp quy định tại Điều 39.1 của Điều Lệ Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt khi:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ đã tìm được Ngân Hàng Giám Sát thay thế và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; và toàn bộ nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đã được chuyển giao cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế; hoặc

b. Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 63 của Điều Lệ Quỹ.

2.13. Kiểm Toán, Chế Độ Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo

2.13.1. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn và đề xuất một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn và đề xuất các Công Ty Kiểm Toán sẽ được đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét, và lựa chọn và thông qua.

2. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

b. Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;

c. Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

2.13.2. Năm Tài Chính

1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.13.3. Chế Độ Kế Toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ Mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định được quy định cụ thể trong chính sách kế toán do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

2.13.4. Báo Cáo Tài Chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ.
2. Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

2.13.5. Báo Cáo Khác

Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ MAFBAL

3.1. Rủi ro chung

Đầu tư vào Quỹ MAFBAL có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của loại hình tài sản cổ phiếu và trái phiếu như các rủi ro về giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung.

Chứng Chỉ Quỹ Mở là một loại tài sản tài chính và sẽ chịu các rủi ro chung tạo nên bởi các biến động trên thị trường tài chính Việt Nam cũng như thế giới. Việc phân bổ tài sản của Quỹ được thiết kế nhằm giảm thiểu sự biến động của thị trường và hướng đến việc tạo giá trị thặng dư trong dài hạn. Tuy nhiên, bất kỳ việc đầu tư nào cũng hàm chứa rủi ro và Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được thặng dư trong một thời gian ngắn khi đầu tư vào Quỹ.

Vì Quỹ là quỹ đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, giá của Chứng Chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm theo biến động của thị trường, do đó Nhà Đầu Tư có thể sẽ không lấy lại được vốn đầu tư ban đầu. Rủi ro đầu tư thuộc về Nhà Đầu Tư và kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả đầu tư trong tương lai. Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ như được nêu cụ thể dưới đây.

3.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi tài sản mà Quỹ đầu tư vào có sự suy giảm trong một khoảng thời gian theo biến động của thị trường chứng khoán và là một rủi ro mang tính hệ thống. Với quy trình đầu tư đa dạng hóa và quản lý đầu tư chặt chẽ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hạn chế phần nào rủi ro này. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ vẫn tồn tại.

3.3. Rủi ro lãi suất

Do trái phiếu là những khoản đầu tư có lãi suất cam kết trong một thời gian nhất định nên giá của trái phiếu có mối quan hệ nghịch chiều với diễn biến lãi suất trên thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng, giá trái phiếu thường giảm; ngược lại, khi lãi suất thị trường giảm, giá trái phiếu có xu hướng tăng. Do đó, Nhà

Đầu Tư đối mặt với khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư nếu lãi suất thị trường tăng so với thời điểm mua trái phiếu.

Biên độ biến động giá trái phiếu phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm nhưng không giới hạn ở: kỳ hạn trái phiếu, tần suất trả lãi, lãi suất coupon, và đặc tính cấu trúc của trái phiếu (đối với trái phiếu doanh nghiệp). Trái phiếu có kỳ hạn càng dài và lãi suất coupon càng thấp thì mức độ nhạy cảm với thay đổi của lãi suất càng cao.

Môi trường lãi suất có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô như chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, lạm phát, điều kiện thanh khoản thị trường và biến động kinh tế quốc tế.

Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng biến động lãi suất là yếu tố rủi ro khách quan. Việc tăng hoặc giảm lãi suất thị trường có thể làm ảnh hưởng đáng kể đến giá trị và lợi suất thực tế của khoản đầu tư trái phiếu trong thời gian nắm giữ.

Biến động lãi suất trên thị trường có thể ảnh hưởng gián tiếp đến giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư cổ phiếu. Khi lãi suất tăng, chi phí vốn của doanh nghiệp thường cao hơn, có thể làm giảm lợi nhuận kỳ vọng và định giá cổ phiếu, từ đó tác động tiêu cực đến danh mục của Quỹ. Mức lãi suất cao cũng khiến các tài sản thu nhập cố định trở nên hấp dẫn hơn tương đối so với cổ phiếu, làm giảm dòng tiền vào thị trường cổ phiếu. Ngược lại, khi lãi suất giảm, điều kiện tài chính thuận lợi có thể thúc đẩy định giá cổ phiếu tăng, nhưng cũng làm gia tăng các yếu tố rủi ro khác như định giá cao quá mức. Do danh mục của Quỹ chủ yếu gồm cổ phiếu, tác động của lãi suất có thể khác biệt tùy theo từng ngành, từng mô hình kinh doanh và mức độ nhạy cảm của doanh nghiệp với đòn bẩy tài chính. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng biến động lãi suất là yếu tố khách quan và có thể làm thay đổi giá trị đầu tư vào Quỹ trong ngắn hạn và trung hạn.

3.4. Rủi ro tái đầu tư

Do tính chất của Quỹ Mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn, Quỹ có thể phải thanh toán các khoản đầu tư để thu về tiền mặt thực hiện chi trả cho Nhà Đầu Tư và sau đó khi có nguồn tiền mới phải tiến hành đầu tư lại vào các cổ phiếu/trái phiếu đó với giá cao hơn hoặc khi các khoản đầu tư trái phiếu đến hạn quỹ phải đầu tư vào các trái phiếu có lãi suất thấp hơn. Vì thế, rủi ro tái đầu tư cho Quỹ là tương đối lớn.

3.5. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố có thể làm giảm giá trị thực của dòng tiền mà Nhà Đầu Tư nhận được từ trái phiếu, bao gồm cả tiền lãi định kỳ và tiền gốc khi đáo hạn. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát tăng cao hơn lãi suất coupon của trái phiếu, lợi suất thực mà Nhà Đầu Tư nhận được có thể trở nên thấp hơn kỳ vọng hoặc thậm chí âm theo giá trị thực.

Mức độ ảnh hưởng của lạm phát đối với trái phiếu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kỳ hạn còn lại, tần suất trả lãi, và cơ cấu lãi suất của trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài và lãi suất cố định chịu rủi ro lạm phát lớn hơn do giá trị dòng tiền cố định bị xói mòn theo thời gian khi mức giá chung tăng lên.

Ngoài ra, lạm phát gia tăng có thể gián tiếp tạo áp lực khiến lãi suất thị trường tăng, từ đó dẫn đến suy giảm giá thị trường của trái phiếu. Điều này làm gia tăng rủi ro cho Nhà Đầu Tư nếu có nhu cầu bán trái phiếu trước hạn.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng lạm phát là yếu tố vĩ mô nằm ngoài khả năng kiểm soát của Tổ chức phát hành và có thể biến động mạnh do các thay đổi về chính sách tiền tệ, giá hàng hóa cơ bản, tình hình kinh tế trong và ngoài nước. Việc lạm phát tăng cao trong tương lai có thể làm ảnh hưởng đáng kể đến mức sinh lời thực tế và giá trị khoản đầu tư trái phiếu.

3.6. Rủi ro thanh khoản của thị trường

Điều kiện thanh khoản của thị trường chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục cổ phiếu và trái phiếu do Quỹ nắm giữ. Từ đó, sẽ ảnh hưởng đến khả năng Quỹ có thể thanh toán các khoản đầu tư thành tiền mặt trong một thời gian ngắn để đáp ứng nhu cầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ bị hạn chế. Ngoài ra, khả năng thanh khoản thấp của thị trường có thể sẽ dẫn đến hiện tượng "bán rẻ - mua đắt" khi thực hiện việc mua bán tài sản đầu tư. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế do yếu tố thanh khoản của tài sản đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét khi đưa ra các quyết định đầu tư cho danh mục.

3.7. Rủi ro pháp lý

Việt Nam là một thị trường mới nổi với thị trường chứng khoán mới được thành lập với hệ thống pháp lý chưa hoàn thiện. Nhà Đầu Tư nên lưu ý rằng giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi các thay đổi của các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư, thuế và các chính sách chính trị, luật pháp. Rủi ro pháp lý cũng bao gồm rủi ro liên quan đến mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.

3.8. Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ MAFBAL với các quỹ/sản phẩm đầu tư khác do Manulife IM (VN) quản lý. Manulife IM (VN) hiện đang áp dụng mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ xây dựng dựa trên kinh nghiệm hoạt động dày dạn trên toàn cầu của Tập Đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management). Việc áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất với quy trình quản lý tài sản tách bạch giữa tài sản của Manulife IM (VN) và tài sản của Quỹ cũng như tài sản của các quỹ khác dưới sự giám sát chặt chẽ của các bộ phận kiểm soát nội bộ, bộ phận giám sát tuân thủ và giám sát của Ngân Hàng Giám Sát sẽ giảm thiểu được rủi ro này.

3.9. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể

Sản phẩm quỹ mở là một sản phẩm tài chính mới đối với thị trường Việt Nam. Do đó, việc vận hành cơ chế giao dịch của Quỹ Mở trong giai đoạn đầu có thể chưa được hoàn thiện và có thể có một số điểm chưa thuận lợi cho hoạt động giao dịch của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ cùng với Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng, hệ thống Đại Lý Phân Phối sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ nhằm hoàn thiện quy trình giao dịch để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giao dịch của Nhà Đầu Tư.

Đối với hoạt động Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư, vấn đề thanh khoản chung của thị trường chứng khoán sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động bán các tài sản của Quỹ chuyển sang tiền mặt tại từng thời điểm để đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

3.10. Rủi ro cá biệt

Rủi ro cá biệt phát sinh từ các yếu tố đặc thù của tổ chức phát hành và sản phẩm đầu tư (trái phiếu, cổ phiếu…), bao gồm rủi ro mô hình kinh doanh, rủi ro dự án, rủi ro quản trị và nhân sự chủ chốt, tranh chấp pháp lý hoặc nghĩa vụ tuân thủ, cùng các điều khoản cụ thể của trái phiếu như thứ tự ưu tiên, tài sản bảo đảm, covenants và nguy cơ vi phạm nghĩa vụ... Những rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền, uy tín tín dụng và khả năng thanh toán của tổ chức phát hành, đồng thời làm suy giảm giá trị trái phiếu/cổ phiếu hoặc lợi suất thực tế của Nhà Đầu Tư, ngay cả khi điều kiện thị trường chung không biến động.

3.11. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã nêu, Nhà Đầu Tư có thể đối mặt với một số rủi ro khác như rủi ro thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành bao gồm thay đổi quy định về phát hành trái phiếu, thuế, xử lý tài sản bảo đảm hoặc các quy định ngành nghề…. Rủi ro phát sinh từ hệ thống quản trị nội bộ, sai sót nghiệp vụ, gian lận, sự cố công nghệ thông tin hoặc gián đoạn hoạt động, có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và khả năng thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành. Ngoài ra, rủi ro sự kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, biến động chính trị - xã hội hoặc căng thẳng địa chính trị có thể tác động đến hoạt động kinh doanh, điều kiện thị trường và khả năng thanh toán của Tổ chức phát hành. Những rủi ro này mang tính khó dự đoán và có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị và lợi suất thực tế của khoản đầu tư.

X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý:

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;

Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;

Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và

Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phương án phát hành lần đầu

Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)

Loại hình: Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở

Thời hạn hoạt động của Quỹ: Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp giấy phép thành lập Quỹ.

Mục tiêu/chiến lược đầu tư:

Mục tiêu của Quỹ MAFBAL là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong thời gian từ trung hạn đến dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán thu nhập cố định.

Chiến lược đầu tư của Quỹ MAFBAL được xây dựng trên nền tảng của quy trình đầu tư trái phiếu và cổ phiếu chuyên nghiệp và có kỷ luật cao với tầm nhìn trung và dài hạn.

Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư: Tùy theo điều kiện thị trường, Quỹ MAFBAL sẽ phân bổ tỷ trọng hợp lý các cổ phiếu và chứng khoán có thu nhập cố định..

Các sản phẩm dự kiến đầu tư:

Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm.

Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư: Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro nội bộ trong việc lựa chọn đầu tư và kiểm soát việc đầu tư của Quỹ. Người Quản Lý và Người Điều Hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép. Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo tuân thủ chính sách đầu tư và Điều Lệ Quỹ. hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Cơ cấu đầu tư:

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:

Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa
Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.	50%
Trái phiếu	Các loại trái phiếu niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết hoặc trái phiếu do các doanh nghiệp niêm yết phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ MAFBAL tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định.	80%
Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%

Số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán: 5.000.000 Đơn Vị Quỹ (tương đương 50 tỷ đồng).

Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ: từ ngày 14/08/2017 đến ngày 29/09/2017.

Mệnh giá: 10.000 (Mười ngàn) đồng/ Đơn Vị Quỹ

Giá phát hành: mệnh giá cộng phí phát hành là 10.100 (mười ngàn một trăm) đồng/ Đơn Vị Quỹ

Giá dịch vụ phát hành: 100 (một trăm) đồng/ Đơn Vị Quỹ

Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam

Số lượng đăng ký tối thiểu: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng/Lệnh Mua (Đã bao gồm Phí Phát Hành)

Phương thức phân bổ Chứng Chỉ Quỹ lần đầu: Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/ Giá Phát hành.

Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư: trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại lý Chuyển Nhượng được chỉ định, phải lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư chính (Sổ chính) và xác nhận quyền Sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Phương thức và hình thức thanh toán:

Tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ cần được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản chính chủ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu: 27/11/2017

Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:

Đại Diện Phát Hành: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Đại Lý Ký Danh: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Đại Lý Chuyển Nhượng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Ngân Hàng Lưu Ký: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

3.1. Các quy định chung

Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:	:	18/11/2014
Ngày Giao Dịch (Ngày T)	:	Ngày Giao Dịch của Quỹ là các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần.

		Nếu Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là ngày làm việc tiếp theo.
Giá Phát Hành	:	Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng Giá dịch vụ Phát Hành.
Giá Mua Lại	:	Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.
Giá dịch vụ mua lại	:	Được quy định chi tiết tại Mục 3.1.2 Chương XI của Bản Cáo Bạch
Giá dịch vụ phát hành	:	Được quy định chi tiết tại Mục 3.1.1 Chương XI của Bản Cáo Bạch
Giá dịch vụ chuyển đổi	:	Được quy định chi tiết tại Mục 3.1.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch
Giá trị đăng ký mua tối thiểu (bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành)	:	200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho một Lệnh Mua. Giá trị đăng ký mua tối thiểu này áp dụng kể từ ngày Bản Cáo Bạch cập nhật có hiệu lực và không có giá trị hồi tố với các Nhà Đầu Tư đã đăng ký mua từ trước ngày Bản Cáo Bạch cập nhật có hiệu lực.
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	:	Là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ (T-1). Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
Thời hạn xác nhận giao dịch	:	Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư	:	Trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+4), Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán đối với Đại Lý Ký Danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Mua và Lệnh Bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Ký Danh. Thời hạn để Đại Lý Ký Danh thanh toán cho Nhà

Đầu Tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Tần suất giao dịch của Quỹ : năm (05) lần/tuần (hàng ngày)

3.2. Phương Thức Giao Dịch

3.2.1. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn mở tài khoản trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm. Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư đến một trong các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc mở Tài Khoản Giao Dịch hoặc Tiểu Khoản Ký Danh để giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định như sau:

a. Mỗi Nhà Đầu Tư được mở một Tài Khoản Giao Dịch để thực hiện đầu tư thông thường và đầu tư linh hoạt tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh.

b. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hướng dẫn Nhà Đầu Tư điền thông tin và ký tên vào Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các mẫu biểu khác (nếu có).

c. Nhà Đầu Tư cung cấp bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh đồng thời xuất trình bản gốc để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc đối chiếu. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của thông tin và các giấy tờ được cung cấp:

i. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân Việt Nam: Căn Cước Công Dân ("CCCD") hoặc Thẻ Căn Cước ("Thẻ CC"), hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

ii. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân nước ngoài: Hộ Chiếu;

iii. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập và Căn Cước Công Dân ("CCCD") hoặc Thẻ Căn Cước ("Thẻ CC") (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ Chiếu (cá nhân nước ngoài) của người Đại diện theo pháp luật.

iv. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài những giấy tờ trên, cần cung cấp giấy chứng nhận Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định và thông tin về tài khoản "đầu tư gián tiếp" (FIIA) được mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d. Trước khi mở Tài Khoản Giao Dịch hoặc Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Trước khi mở Tài Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

e. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày bộ hồ sơ Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hợp lệ được chuyển cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, thông tin số Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh sẽ được Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo đến Nhà Đầu Tư.

f. Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh được mở.

g. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư quyết định mở Tài Khoản Giao Dịch tại nhiều Đại Lý Phân Phối hoặc Tiểu Khoản Ký Danh tại nhiều Đại Lý Ký Danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:

i. Mỗi Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối hoặc mỗi Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

ii. Về việc mua Chứng Chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh khác nhau.

iii. Về việc bán Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng Chỉ Quỹ có trong Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối hoặc trong Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh.

h. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về quản lý ngoại hối trong việc mở và sử dụng tài khoản trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở bao gồm việc chuyển khoản đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ và đăng ký số tài khoản thụ hưởng cho tất cả các thu nhập từ việc tham gia mua và sở hữu Chứng Chỉ Quỹ Mở.

3.2.2. Quy Trình Cập Nhật Thông Tin Nhà Đầu Tư

a. Sau khi Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh ngay khi có sự thay đổi thông tin đã cung cấp.

b. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn đến các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi mình đã mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ để điền vào mẫu Đơn Yêu cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư và chuyển cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh hoặc trực tuyến (online qua website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm). Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số

điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà Đầu Tư). Nhà Đầu Tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).

c. Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hồ sơ yêu cầu cập nhật thông tin hợp lệ được chuyển cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xác nhận việc thay đổi thông tin và thông báo đến Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh. Sau ngày này, thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

d. Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc Nhà Đầu Tư không thực hiện nghĩa vụ cập nhật thông tin nêu trên hoặc cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bố ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

e. Nếu Nhà Đầu Tư không tiến hành cập nhật thông tin, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng xem như thông tin Nhà Đầu Tư đã cung cấp là thông tin có hiệu lực và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tổn thất gây ra cho Nhà Đầu Tư (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cập nhật.

f. Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối định kỳ hằng tháng sẽ thực hiện gửi báo cáo thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của mà không thu phí. Trong trường hợp có yêu cầu xuất các loại báo cáo này không theo định kỳ báo cáo tháng/ quý/ năm, có trách nhiệm thanh toán toàn bộ hoặc một phần chi phí phát sinh cho việc xuất báo cáo bất thường này đối với Quỹ.

3.2.3. Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Mua") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

b. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Phân Phối thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp với tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp với tài khoản của Đại Lý Ký Danh tại Ngân Hàng Giám Sát. Thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, tài khoản của Đại Lý Ký Danh sẽ được cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công

Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;

d. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ Số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc Số Tài khoản hoặc Số Điện thoại của Nhà Đầu Tư cá nhân, số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; cụ thể theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm.

e. Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh, tính hợp lệ của tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển bởi bên thứ ba mà không phải là Nhà Đầu Tư sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được công bố tại từng thời điểm. Số tiền Nhà Đầu Tư hoàn tất thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị giao dịch đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

f. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản "tài khoản đầu tư gián tiếp" (FIIA) hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

g. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch. Đại Lý Ký Danh xác nhận với Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch.

h. Nếu các điều kiện trên không được đáp ứng, thì Lệnh Mua sẽ được xem là không hợp lệ, và số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không hợp lệ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại từng thời điểm.

i. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

j. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

k. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành.

l. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

3.2.4. Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Bán") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

b. Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

c. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo Mục 3.1 Chương X của Bản Cáo Bạch) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

d. Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 3.2.7 Chương X của Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện mua lại một phần, phần lệnh chưa thực hiện được sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình sẽ tiến hành đăng ký giao dịch tại Ngày Giao Dịch kế tiếp.

e. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền phát sinh (nếu có).

f. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký (tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định) của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ;

g. Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

i. Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ và phải báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;

ii. Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

iii. Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và

iv. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà Đầu Tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ;

h. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này;

i. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch;

3.2.5. Quy định về giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng Chỉ Quỹ Mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Đơn vị Quỹ của Quỹ mục tiêu. Lệnh chuyển đổi vẫn hợp lệ trong trường hợp khoản tiền dùng mua Đơn vị Quỹ của Quỹ mục tiêu này thấp hơn mức giao dịch tối thiểu quy định cho lệnh mua của Quỹ mục tiêu;

b. Với Nhà Đầu Tư đang sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ khác do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý;

c. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Đơn Đăng Ký Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Chuyển Đổi") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;

d. Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để chuyển đổi theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;

e. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định tại Mục 3.1.3 Chương XI của Bản Cáo Bạch;

f. Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch này của từng Quỹ;

g. Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.;

h. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ

thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

3.2.6. Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

a. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ vào "Đơn Yêu Cầu Hủy Lệnh Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ" và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh đối với những lệnh mua trực tiếp hoặc gọi điện cho đường dây nóng để được hỗ trợ đối với những lệnh mua trực tuyến trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;

b. Các Lệnh hủy giao dịch nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là không có hiệu lực;

c. Việc hủy lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi trước đó;

d. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư huỷ Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

3.2.7. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh trong một trong các trường hợp sau:

i. Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ; hoặc

ii. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

iii. Điều kiện thanh khoản của thị trường tại thời điểm trước Ngày Giao Dịch không cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc thanh toán tài sản của Quỹ đủ cho việc đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; hoặc

iv. Do yếu tố khách quan của thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá.

b. Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi như quy định tại Mục 3.2.7.a.i Chương X của Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata).

c. Đối với trường hợp quy định tại điểm i, khoản a Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

d. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

i. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

ii. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

iii. Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Mục 3.2.7 (d) này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ Mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

f. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

g. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

h. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.2.8. Quy Trình Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại

a. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

b. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ MAFBAL chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

c. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại Lý Chuyển Nhượng. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài Khoản Giao Dịch và/hoặc Tiểu Khoản Ký Danh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chuyển nhượng.

d. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Mục 3.2.1 Chương X của Bản Cáo Bạch.

e. Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng Chỉ Quỹ

được nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.

f. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:

- Đơn Đăng Ký Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại;
- Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà Đầu Tư;
- Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư;
- Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.
- Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

g. Toàn bộ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại phải được chuyển đến Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh chịu trách nhiệm xác minh, kiểm tra đảm bảo hồ sơ đăng ký chuyển nhượng phi thương mại đầy đủ theo quy định và đã được ký hợp lệ, đối chiếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ yêu cầu chuyển nhượng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm gửi giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng để hoàn tất thủ tục yêu cầu đối với chuyển nhượng phi thương mại.

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại từ Nhà Đầu Tư, giao dịch chuyển nhượng được thực hiện tại Ngày Giao Dịch gần nhất và kết quả sẽ được gửi đến Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc.

4. Các Hình Thức Đầu Tư vào Quỹ

4.1. Đối tượng tham gia các Chương Trình Đầu Tư:

Là cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước (*) đã có Tài Khoản Giao Dịch CCQ MAFBAL.

(*): Quỹ MAFBAL không thực hiện mở tài khoản và thực hiện giao dịch đối với Nhà Đầu Tư là người Mỹ hoặc có yếu tố Mỹ.

Nhà Đầu Tư tham gia chương trình đầu tư bằng các hình thức: Đầu Tư Thông Thường và Đầu Tư Linh Hoạt thông qua Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 (“Manulife Linh Hoạt 365”).

4.2. Hình thức Đầu Tư Thông Thường:

Nhà Đầu Tư có thể tham gia đầu tư vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối hoặc bằng hình thức trực tuyến cho Ngày Giao Dịch muốn thực hiện đầu tư. Quy trình thực hiện đầu tư vào Quỹ qua hình

thức đầu tư thông thường sẽ được thực hiện theo Mục 3.2.3 đến Mục 3.2.8 Chương X của Bản Cáo Bạch về Quy trình giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

4.3. Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Manulife Linh Hoạt 365"):

Để tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, Nhà Đầu Tư cần thực hiện các bước sau:

(1) Điền đầy đủ thông tin vào Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 trực tiếp/trực tuyến bao gồm:

- Đăng ký tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365;
- Đăng ký giá trị mua CCQ MAFBAL thường xuyên linh hoạt, trong đó số tiền mua có thể cố định hoặc linh hoạt trong hạn mức đăng ký quy định.
- Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 sẽ được áp dụng thay thế cho Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt (MAF-Invest). Đối với các Nhà Đầu Tư đã ký kết Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt (MAF-Invest) trước ngày 16/06/2026, quyền tham gia sẽ được tự động chuyển sang Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mà không yêu cầu Nhà Đầu Tư phải thực hiện thủ tục đăng ký mới.

(2) Nhà Đầu Tư cung cấp chứng từ xác nhận Nhà Đầu Tư đã thực hiện thanh toán tự động (nếu có) (ví dụ như: đăng ký/sử dụng dịch vụ lệnh chờ thanh toán tự động, ủy nhiệm chi lệnh tự động.)

Lưu ý: Chứng từ xác nhận việc thanh toán của Nhà Đầu Tư phải thể hiện đầy đủ và rõ ràng thông tin bên chuyển khoản là chủ tài khoản đã đăng ký tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365. Trường hợp bên chuyển khoản không phải là Nhà Đầu Tư, việc xử lý sẽ được thực hiện theo các quy định, chính sách hiện hành của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm.

4.4. Chi tiết về hình thức Đầu Tư Linh Hoạt thông qua Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365

4.4.1. Đăng ký mua CCQ MAFBAL linh hoạt tự động ("Lệnh Giao Dịch Tự Động")

- Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 khuyến khích (không bắt buộc) Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư linh hoạt tích lũy thường xuyên những khoản thu nhập có giá trị thấp do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy từng thời điểm. Khi đăng ký tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, Nhà Đầu Tư cần đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ giá trị đầu tư linh hoạt thường xuyên mà Nhà Đầu Tư mong muốn thực hiện. Tuy nhiên, trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thể thực hiện đầu tư linh hoạt như đã đăng ký, Nhà Đầu Tư không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào với Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong mọi trường hợp, Nhà Đầu Tư không có nghĩa vụ bắt buộc phải tham gia đầu tư theo số tiền linh hoạt đã đăng ký.
- Khi Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin trên Lệnh Giao Dịch Tự Động, Lệnh Giao Dịch Tự Động được nộp một lần và có hiệu lực áp dụng cho tất cả các lần đăng ký mua CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư trong thời gian Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 có hiệu lực.
- Lệnh Giao Dịch Tự Động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua CCQ phù hợp với hạn mức đã đăng ký đầu tư linh hoạt với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Lệnh Giao Dịch Tự Động chỉ được áp dụng đối với các giao dịch phù hợp với hạn mức Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 đã được Nhà Đầu Tư đăng ký tại Thỏa thuận. Trường hợp giá trị lệnh giao dịch vượt quá hạn mức tối đa, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đặt Lệnh Mua theo quy định hiện hành.

4.4.2. Hạn mức Đầu Tư Linh Hoạt

Số tiền tối thiểu và tối đa đăng ký mua CCQ theo Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 (đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành) như sau:

Từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/Ngày Giao Dịch đến dưới 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/Ngày Giao Dịch;

Số tiền đăng ký mua có thể: (i) là số tiền cố định và/hoặc (ii) số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa.

Lưu ý: Số tiền trên một (01) lần thanh toán không được thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua CCQ.

- Khoản tiền đăng ký mua CCQ theo Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 hợp lệ sẽ được Quỹ MAFBAL thực hiện phân bổ tương ứng vào Ngày Giao Dịch gần nhất kể từ thời điểm Nhà Đầu Tư hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại Lý Ký Danh theo quy định.
- Khoản tiền đăng ký mua CCQ theo Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 được xem là hợp lệ khi: (i) số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định dự kiến hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký ghi trên Lệnh Giao Dịch Tự Động; và (ii) được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Quỹ MAFBAL hoặc được chuyển khoản vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh theo quy định. Trường hợp giao dịch thực hiện thông qua Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định hiện hành.

4.4.3. Giao dịch bán CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Manulife Linh hoạt 365 (Quỹ MAFBAL "mua lại")

Các thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 không thay đổi so với thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư không tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.

4.4.4. Hiệu lực Thỏa thuận và chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365:

a. Hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365:

Hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 được xác định kể từ ngày hợp đồng được hoàn tất ký kết bởi Nhà Đầu Tư và có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ cho đến khi hợp đồng bị chấm dứt.

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền thay đổi nội dung Chương Trình MAF-Invest. Theo đó nội dung Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung Chương Trình MAF-Invest cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà Đầu Tư. Việc thay đổi nội dung Chương Trình MAF-Invest sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư đã tham gia Chương Trình MAF-Invest cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mới này.

b. Chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365

Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài Khoản Giao Dịch CCQ MAFBAL của Nhà Đầu Tư không còn hoạt động (invalid).
- Thay đổi tình trạng Nhà Đầu Tư: Nhà Đầu Tư trở thành người Mỹ/ hoặc người có yếu tố Mỹ.
- Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền đăng ký mua CCQ theo quy định của Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mà không có phản hồi hoặc thông báo đến Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu chấm dứt tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 tại bất cứ thời điểm nào và gửi văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc thực hiện qua các phương thức trực tuyến do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và công bố theo từng thời kỳ.

4.4.5. Giá giao dịch CCQ khi tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365

a. Giá dịch vụ Phát Hành

Giá dịch vụ Phát Hành CCQ MAFBAL khi tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365: 0%

b. Giá dịch vụ Mua Lại:

Mức Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Mua Lại tối đa là hai phần trăm (2%). Giá dịch vụ Mua Lại sẽ được thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ CCQ. Thời gian nắm giữ CCQ được xác định theo nguyên tắc mua trước, bán trước (FIFO).

Giá dịch vụ Mua Lại cụ thể như sau:

Thời gian nắm giữ CCQ	**Phí Mua lại**
Dưới hoặc bằng 12 Tháng	2%
Trên 12 Tháng và dưới hoặc bằng 18 Tháng	1%
Trên 18 Tháng	0%

c. Phí phạt và các loại phí khác:

- Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 không có phí phạt.
- Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm đối với khoản phí ngân hàng phát sinh trong quá trình Nhà Đầu Tư chuyển khoản đăng ký mua CCQ MAFBAL linh hoạt; hoặc đối với các khoản tiền bán CCQ được chuyển khoản về tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư.

5. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch

5.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

Ngày Định Giá được xác định theo Ngày Giao Dịch quy định tại Mục 3 Chương X của Bản Cáo Bạch. Quỹ thực hiện định giá hằng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

5.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

a. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ.

b. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

c. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

d. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

e. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

f. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.

g. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được làm tròn đến hàng đơn vị. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

h. Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Sổ Tay Định Giá do Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn dựa trên Chính Sách Định Giá được quy định tại Điều Lệ

Quỹ và có sự xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát. Chính Sách Định Giá được xây dựng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thông tin hướng dẫn tham đầu tư vào Quỹ đầu tư

Nhà Đầu Tư cần xem xét khả năng tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư cũng như khả năng chịu đựng rủi ro của mình một cách cẩn trọng trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Mỗi Quỹ do Manulife IM (VN) quản lý có thể có mức độ rủi ro khác nhau, khả năng sinh lời tiềm năng khác nhau và do đó, có thể không thích hợp cho toàn bộ các đối tượng Nhà Đầu Tư. Giá trị Chứng Chỉ Quỹ, mức độ rủi ro và khả năng sinh lời cũng như các thông tin liên quan đưa ra trong Bản Cáo Bạch này và các tài liệu có liên quan chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi theo điều kiện thị trường. Manulife IM (VN) có thể yêu cầu Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc tìm hiểu về khả năng chịu đựng rủi ro của Nhà Đầu Tư thông qua bảng câu hỏi về vấn đề này khi Nhà Đầu Tư tiến hành mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, kết quả về mức chịu đựng rủi ro chỉ mang tính tham khảo.

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ kết quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ hoặc kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý rằng hiệu quả đầu tư trong tương lai sẽ như vậy. Không có bất kỳ số liệu minh họa về hiệu quả đầu tư trong Bản Cáo Bạch này cũng như trong các phần trình bày của Công Ty Quản Lý Quỹ có hàm ý đưa ra cam kết về lợi nhuận hay hiệu quả hoạt động của Quỹ trong tương lai.

XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ.

Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ (cập nhật hằng năm)

Nhà Đầu Tư có thể tìm thấy thông tin tình hình Phát Hành và Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ tại các báo cáo định kỳ của Quỹ.

Được quy định chi tiết tại Chương XIII của Bản Cáo Bạch.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

3.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả

3.1.1. Giá dịch vụ Phát Hành

Giá dịch vụ Phát Hành: là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ từ Quỹ.

Giá dịch vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Phát Hành cho giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các chương trình đầu tư của Quỹ: 0% áp dụng cho tất cả các giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Phát Hành một Đơn vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành.

3.1.2. Giá dịch vụ Mua Lại

Là Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi Ngày Giao Dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động.

Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Mua Lại tối đa là hai phần trăm (2%). Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO).

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	0 đến 12 tháng	Trên 12 tháng đến 18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ Mua Lại	2%	1%	0%

Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.

3.1.3. Giá dịch vụ Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư được miễn toàn bộ Giá dịch vụ Chuyển Đổi khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ Mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.

Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Mua Lại và Giá dịch vụ Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi trong giới hạn quy định bởi pháp luật. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi giảm các mức giá dịch vụ nêu trên trong một khoản thời gian cố định tại từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và được nêu chi tiết tại thông báo của

Công Ty Quản Lý Quỹ được niêm yết tại website Công Ty Quản Lý Quỹ và tại Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh.

Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và các chi phí khác. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến khích đầu tư đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tiến hành hạch toán toàn phần hoặc một phần của số phí thu được từ Giá dịch vụ Mua Lại nêu trên vào Quỹ khi có đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ và sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ.

3.2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

3.2.1. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ

Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo chu kỳ hằng tháng.

Số giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366)

3.2.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát

a. Giá dịch vụ giám sát:

i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ:

Quy mô Quỹ	**Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)**
Dưới 600 tỷ đồng	0,025% một năm
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	0,022% một năm
Trên 1000 tỷ đồng	0,0187% một năm

Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ: 5.000.000 đồng/tháng

ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.

b. Giá dịch vụ lưu ký:

Quy mô Quỹ	**Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)**

Dưới 600 tỷ đồng	**0,06%** một năm
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	**0,0525%** một năm
Trên 1000 tỷ đồng	**0,045%** một năm

Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký: 15.000.000 đồng/tháng

Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).

c. Giá dịch vụ giám sát, lưu ký trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

d. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát, lưu ký tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365 (366).

e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tháng được áp dụng, công thức tính (trích lập) giá dịch vụ giám sát, lưu ký tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định hàng tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)

3.2.3. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ:

Quy mô Quỹ	**Giá dịch vụ (trên Giá trị Tài sản ròng) được áp dụng đối với tần suất định giá năm (05) lần/tuần (hàng ngày)**
Dưới 600 tỷ đồng	**0,042%** một năm
Từ 600 tỷ đồng tới 1000 tỷ đồng	**0,033%** một năm
Trên 1000 tỷ đồng	**0,024%** một năm

Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ: 5.000.000 đồng/tháng

Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn cho dịch vụ quản trị Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.

Giá dịch vụ định giá đặc biệt ngoài các chu kỳ định giá đã thỏa thuận: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm và được chi trả hằng tháng, tối thiểu là 8.000.000 đồng/tháng.

ii. Giá dịch vụ báo cáo giao dịch của Đại Lý Chuyển Nhượng: 9.000.000 đồng/tháng.

iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.

iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.

v. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.

vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.

vii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/ mỗi báo cáo.

viii. Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/ mỗi báo cáo.

c. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

d. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)

e. Trường hợp mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại các Ngày Định Giá như sau:

Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Ngày Định Giá = Mức giá tối thiểu và/ hoặc mức giá cố định tính theo năm x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/365 (366)

3.2.4. Các loại giá dịch vụ khác

a. Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký.

b. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

c. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.

d. Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ: 10.000.000 đồng/quý/người.

e. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.

f. Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.

g. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

h. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

i. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;

j. Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

k. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

l. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

m. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau:

a. Chi phí quản lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

b. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;

c. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

d. Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;

e. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

f. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

g. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

h. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư;

i. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong khoản thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong khoản thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

a. Trái tức

b. Cổ tức

c. Lãi tiền gửi

d. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ

e. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Quỹ MAFBAL là một Quỹ đầu tư với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.Quỹ MAFBAL bảo đảm phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc sau đây:

a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua

c. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;

d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ tại nguồn mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức,

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.

Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Phụ Lục V của Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Được quy định chi tiết tại Chương XIII của Bản Cáo Bạch.

XII XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Nhằm kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ:

a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo yêu cầu cung cấp và công bố thông tin theo luật định sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ; các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a. Đối với báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ của Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.

b. Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên, và năm theo quy định của pháp luật.

c. Báo cáo sẽ được cung cấp tại trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, các Biểu Phí hiện hành được cập nhật đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIV ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi thông tin và tài liệu xin vui lòng liên hệ địa chỉ sau:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Tổng đài dịch vụ khách hàng: 1900545533

Email: quymomanulife@manulifeam.com Website:https://www.manulifeim.com.vn

Văn phòng đại diện: Tầng 8, Tòa nhà Tecos, 106 Chùa Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

XV CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch.

XVI PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục I: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ Lục II: Các mẫu đơn giao dịch

Phụ Lục III: Danh Sách Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh được chỉ định và địa chỉ cung cấp Bản Cáo Bạch

Phụ Lục IV: Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)

Phụ Lục V: Cơ Hội Đầu Tư vào Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[đã ký]

Võ Hồng Nhung
TRƯỞNG PHÒNG
BỘ PHẬN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ
Manulife Investment (Việt Nam)

[đã ký]

Gianni Fiacco
CHỦ TỊCH

[đã ký]

Trần Thị Kim Cương
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC I: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Nhà Đầu Tư Mở tài khoản

Bước 2: Nhà Đầu Tư nộp tiền đối với lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ

Bước 3: Nhà Đầu Tư Đăng ký giao dịch

Bước 4: Đại Lý Phân Phối kiểm tra tính hợp lệ của Đơn đăng ký Mua/Bán/Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ và hướng dẫn Nhà Đầu Tư khi có phát sinh chứng từ chưa hợp lệ.

Bước 5: Đại Lý Phân Phối thực hiện phân bổ Chứng Chỉ Quỹ đối với các yêu cầu hợp lệ của Nhà Đầu Tư

Bước 6: Nhà Đầu Tư nhận Kết quả xác nhận giao dịch qua email

Bước 7: Thanh toán tiền bán đối với lệnh Bán

Nguyên tắc thực hiện tại các bước trên đã được quy định chi tiết tại Mục 3 Chương X của Bản Cáo Bạch.

Bộ mẫu biểu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife cho Nhà Đầu Tư được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo đường dẫn https://www.manulifeim.com.vn

PHỤ LỤC II: CÁC MẪU ĐƠN GIAO DỊCH (Như đính kèm)

Bao gồm:

1. Đơn Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ
2. Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ
3. Đơn Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ
4. Đơn Đăng Ký Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ
5. Đơn Yêu Cầu Hủy Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ
6. Đơn Yêu Cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ
7. Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư
8. Thỏa thuận tham gia Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365

PHỤ LỤC III: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH VÀ ĐỊA CHỈ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Manulife Plaza, số 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 22 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định số 99/GPĐC-UBCK.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0303861449 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 4, Manulife Plaza, số 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ phân phối trên môi trường mạng: Trên web giao dịch của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam): https://ifunds.manulifeim.com.vn

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Tổng đài dịch vụ khách hàng: 1900545533

Email: quymomanulife@manulifeam.com

Website: https://www.manulifeim.com.vn - Bản quyền thuộc về Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam). Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử trên internet số 345/GP-BC ngày 03/08/2007 và Hồ sơ Đăng ký giao dịch điện tử và nhận biết khách hàng trực tuyến (eKYC) theo công văn số 230523/CV-MIMV/UBCKNN gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 23/05/2023.

2. Công ty Cổ phần FINCORP

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0314127430 chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 11 năm 2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 14 ngày 05 tháng 01 năm 2024 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Giấy phép đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ Mở: số 01/GCN-UBCK cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ phân phối trên môi trường mạng:

Trên web giao dịch của Công Ty Cổ Phần Fincorp: https://fmarket.vn/trade/login

Trên ứng dụng mobile app của Công Ty Cổ Phần Fincorp (Fmarket), Công ty Cổ phần Zion (Zalopay), Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam (Octo by CIMB Vietnam), Công Ty Cổ Phần MoneyGain (MoneyGain) tại App Store với hệ điều hành iOS và CH Play với hệ điều hành Android.

Điện thoại: (84-28) 3636 1079

Website: https://fmarket.vn/home

3. Công Ty Cổ Phần Digi Invest

Địa điểm trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, Số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109908632 chứng nhận lần đầu ngày 17 tháng 02 năm 2022, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 24 tháng 12 năm 2025 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Giấy phép đăng ký hoạt động phân Phối Chứng Chỉ Quỹ Mở: số 134/GCN-UBCK cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, Số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ phân phối trên môi trường mạng: Trên ứng dụng mobile app của Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MB Bank), Ngân Hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV Bank) và Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel (Viettel Money) tại App Store với hệ điều hành iOS và CH Play với hệ điều hành Android.

Điện thoại: 0878805836

Website: https://digiinvest.vn

4. Công Ty Cổ phần InvestingPro

Địa điểm trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0110570549 chứng nhận lần đầu ngày 13 tháng 12 năm 2023, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/11/2025 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Giấy phép đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ Mở: số 34/GCN-UBCK cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phân phối trên môi trường mạng: Trên ứng dụng mobile app của Công Ty Cổ Phần InvestingPro tại App Store với hệ điều hành iOS và CH Play với hệ điều hành Android. Trên web giao dịch của Công Ty Cổ Phần InvestingPro: https://trade.investingpro.vn/invest/

Điện thoại: 024 3201 3228

Website: https://investingpro.vn

5. Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa điểm trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305389969 chứng nhận lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 12 tháng 09 năm 2025 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Giấy phép đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ Mở: số 11/GCN-UBCK cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021 và các điều chỉnh tùy từng thời điểm.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ phân phối trên môi trường mạng: Không phân phối Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trên môi trường mạng.

Điện thoại: 028 3910 2222

Website: https://masvn.com/

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank (VBSE)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0101078450 ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp và được thay đổi tùy từng thời điểm.

Giấy phép đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ Mở: Số 49/GCN-UBCK ngày 16 tháng 9 năm 2022 do UBCKNN cấp và được thay đổi tùy từng thời điểm.

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank – Trụ sở chính; Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank – Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank – Chi Nhánh Đà Nẵng.

Điện thoại: (024) 3974 1771

Website: https://www.vbse.vn/

PHỤ LỤC IV: ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG (MAFBAL)

Được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo đường dẫn **https://www.manulifeim.com.vn**

PHỤ LỤC V: CƠ HỘI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG (MAFBAL)

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn đạt kết quả tích cực trước nhiều biến động như thay đổi chính sách thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung kéo dài, rủi ro địa-chính trị gia tăng cũng như diễn biến thời tiết, mưa lũ phức tạp. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt 8,02%, đạt mục tiêu của Quốc hội và Chính phủ đề ra. Mức tăng này chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,54% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, động lực tăng trưởng đến từ cả ba khu vực kinh tế nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ với mức tăng trưởng lần lượt đạt 3,78%; 8,95% và 8,62%.

Lạm phát vẫn tiếp tục được kiểm soát

Lạm phát bình quân cả năm 2025 tiếp tục được kiểm soát ở mức 3,31%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra. Lạm phát trong năm tăng chủ yếu do điều chỉnh giá thiết bị và dịch vụ y tế tăng 13,07%, chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,08%; chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,27% trong khi chỉ số giá nhóm giao thông giảm 2,14% và chỉ số giá dịch vụ bưu chính viễn thông giảm 0,45%. Trong thời gian tới, diễn biến khó lường từ các cuộc xung đột, căng thẳng địa chính trị cùng các chính sách thuế quan dự kiến của Mỹ có thể tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam, đẩy chi phí sản xuất lên cao, từ đó gây sức ép lên mặt bằng giá cả trong nước. Trên cơ sở đó, Quốc hội tiếp tục đặt ra lạm phát mục tiêu cho năm 2026 ở mức 4,5%.

Xuất khẩu duy trì mức tăng trưởng tích cực

Hoạt động thương mại hàng hóa quốc tế đạt kết quả tăng trưởng tích cực khi Việt Nam vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh với mức thuế đối ứng sau đàm phán với Mỹ thấp hơn so với các nước trong khu vực. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt hơn 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 17% so với năm trước, đạt 475 tỷ đô la Mỹ; kim ngạch nhập khẩu tăng 19%, đạt 455 tỷ đô la Mỹ. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu hơn 20 tỷ USD và là năm thứ 10 liên tiếp cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đạt xuất siêu. Hoạt động xuất nhập khẩu được kỳ vọng tiếp tục là một trong những động lực quan trọng đóng góp vào tăng trưởng GDP và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2026.

Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài

Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong năm 2025 ghi nhận kết quả khả quan khi tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ đô la Mỹ, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, vốn FDI thực hiện cả năm 2025 ước đạt 27,6 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái và xác lập mức cao nhất trong giai đoạn 2021-2025.

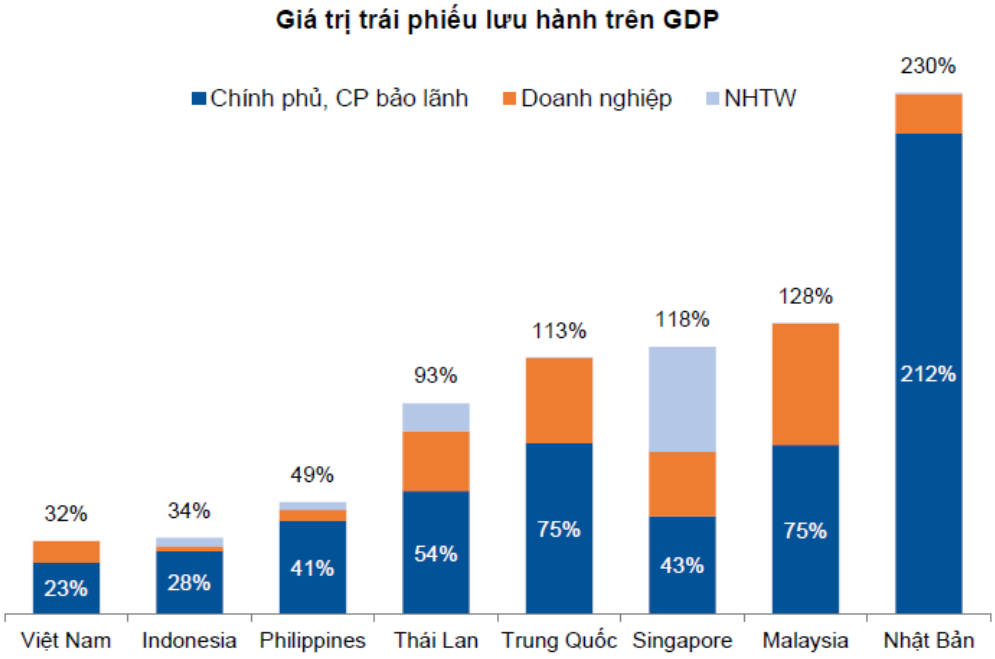
Triển vọng kinh tế

Các diễn biến hiện tại về vấn đề thuế quan, kỳ vọng cắt lãi suất điều hành của Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ (FED), cũng như các chính sách ủng hộ tăng trưởng của Việt Nam đang tạo ra cú hích hiệu quả cho nền kinh tế. Tuy nhiên, những ảnh hưởng tiềm năng của thuế quan đến nhu cầu chung của kinh tế thế giới và rủi ro từ việc điều hành cân bằng bộ ba tỷ giá – lãi suất – lạm phát vẫn là hai yếu tố rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến những nỗ lực tăng trưởng trong nước của Việt Nam trong giai đoạn tới.

Phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng số, cải cách thể chế...thủ tục hành chính, tiếp tục được nhận định sẽ là điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2025 lực đỡ quan trọng cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026. Ngay từ đầu năm, Ngân hàng Nhà nước đã giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng 16% cho năm 2025 để các tổ chức tín dụng chủ động triển khai thực hiện, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tiếp tục duy trì xu hướng giảm. Chính sách tăng cường đầu tư công mạnh mẽ được xem là động lực thúc đẩy chính cho việc phát triển cơ sở hạ tầng cần thiết để tiếp tục thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam; bên cạnh đó Chính cũng đẩy mạnh đầu tư cho giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao nhằm nâng cao năng suất và trình độ lao động nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn. Tuy nhiên, việc lãi suất tiền gửi ngân hàng tăng nhanh gần đây cho thấy chính sách tiền tệ đang đạt tới hạn trong việc hỗ trợ tăng trưởng, nếu Việt Nam không có nguồn lực tài chính từ bên ngoài thì khả năng duy trì tăng trưởng cao và môi trường vĩ mô ổn định sẽ rất thách thức

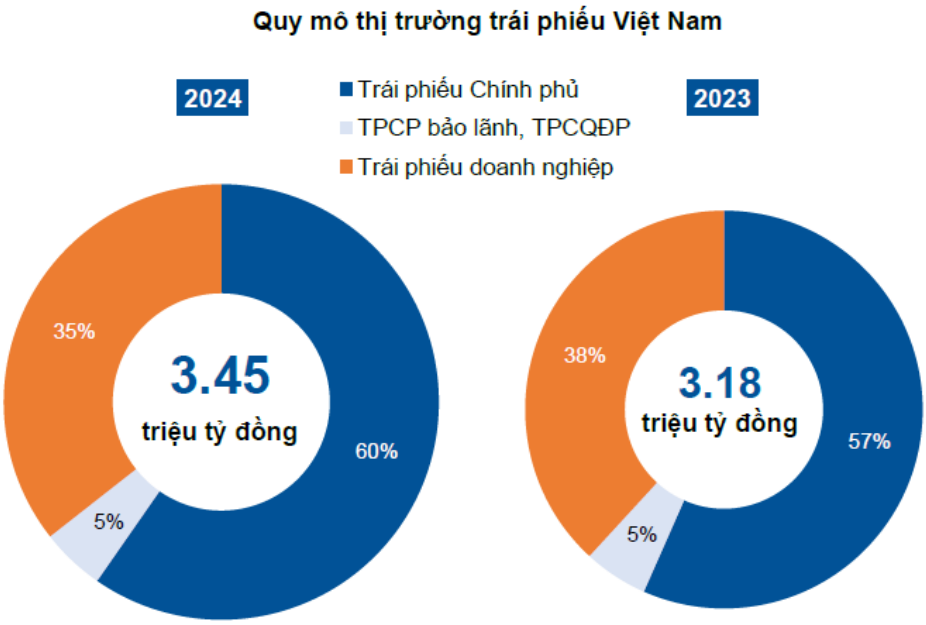
B. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn khá nhỏ và có nhiều tiềm năng phát triển. Tính đến cuối năm 2024, tổng dư nợ thị trường trái phiếu đạt khoảng 3,45 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 133 tỷ đô la Mỹ) và chiếm khoảng 32% GDP. So sánh với các nước trong khu vực như Malaysia (chiếm 128% GDP), Thái Lan (chiếm 93% GDP), Philippines (chiếm 49% GDP),... thì quy mô thị trường trái phiếu của Việt Nam còn khá nhỏ. Tuy nhiên, quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam cũng tăng trưởng khá nhanh trong những năm qua, từ chỉ khoảng 1,3 triệu tỷ đồng cuối năm 2020 (chiếm 21,6% GDP) đã tăng đến 3,45 triệu tỷ đồng cuối năm 2024 (chiếm 32% GDP).



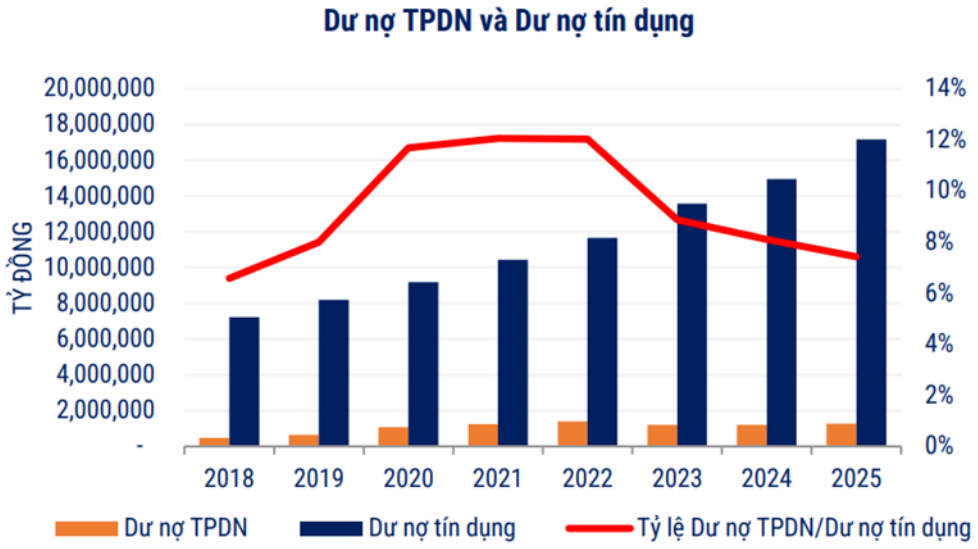
Nguồn: VBMA

Cơ cấu thị trường trái phiếu chủ yếu là trái phiếu Chính phủ. Tính đến cuối năm 2024, trái phiếu Chính phủ ("TPCP") chiếm tỷ trọng lớn nhất toàn thị trường đạt khoảng 60%, tiếp theo là trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương (chiếm 5%) và trái phiếu doanh nghiệp ("TPDN", chiếm 35% còn lại).



Nguồn: VBMA

- ***Thị trường trái phiếu Chính phủ (TPCP):*** Tổng khối lượng TPCP phát hành trong năm 2025 đạt gần 371,5 nghìn tỷ đồng, tương đương 74,3% kế hoạch cả năm (500 nghìn tỷ đồng), tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi suất trúng thầu tăng mạnh ở phần lớn các kỳ hạn với mức tăng trong khoảng 0,91-1,23%. Về mặt kỳ hạn, trái phiếu trung hạn 10-15 năm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 326 nghìn tỷ đồng, chiếm 87,8%, tiếp đến là trái phiếu có kỳ hạn ngắn 5-7 năm (41,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,2%) và trái phiếu có kỳ hạn dài 20-30 năm (3,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 1%).
- ***Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN):*** Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đã đạt được những bước tiến vững chắc trong năm 2025, tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới. Hoạt động phát hành mới sôi động, dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng và bất động sản dân cư với nhu cầu vốn lớn trong bối cảnh tâm lý Nhà Đầu Tư đối với thị trường TPDN cải thiện. Tính đến cuối năm 2025, quy mô thị trường TPDN đạt trên 1,4 triệu tỷ đồng, tương đương 11% GDP. Năm 2025, thị trường sơ cấp TPDN tiếp tục phục hồi với tổng giá trị phát hành đạt 589 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2024. Trong đó, phát hành riêng lẻ có tổng trị giá 535 nghìn tỷ đồng (tăng 23%); phát hành ra công chúng có trị giá 54,4 nghìn tỷ đồng (tăng 50%). Trong năm 2025, các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp bất động sản tiếp tục là những tổ chức phát hành lớn nhất trên thị trường TPDN, chiếm lần lượt 68% và 23% tổng giá trị phát hành, tiếp theo là ngành công nghiệp và chứng khoán với 3%. Trong giai đoạn 2017-2021, quy mô của thị trường sơ cấp TPDN riêng lẻ tăng trưởng nhanh, bình quân 45,8%/năm, tuy nhiên đã chững lại trong năm 2022-2023 sau những sự kiện trên thị trường tài chính ảnh hưởng đến tâm lý Nhà Đầu Tư. Trong năm 2021, khung pháp lý về phát hành TPDN được hoàn thiện hơn về các Nghị định đến các Thông tư hướng dẫn và tiếp tục được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh thị trường trong năm 2022 và đầu năm 2023.



(*) Số liệu dư nợ tín dụng tính đến hết tháng 6/2025 *Nguồn: HNX, VBMA, SBV*

Nhìn chung, thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển khi mà theo Quyết định 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, dư nợ thị trường trái phiếu đặt mục tiêu đạt tối thiểu 58% GDP (trong đó dư nợ TPDN đạt tối thiểu 25% GDP) vào năm 2030. Trong thời gian tới, với sự phát triển mạnh mẽ của khu vực tư nhân và các giải pháp để thúc đẩy sự phát triển thị trường TPDN đã và đang được xây dựng như tăng cường tính minh bạch về thông tin, nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện phát hành, yêu cầu phát hành ra công chúng phải có xếp hạng tín nhiệm… thì dự kiến thị trường TPDN sẽ có những bước phát triển bền vững hơn.

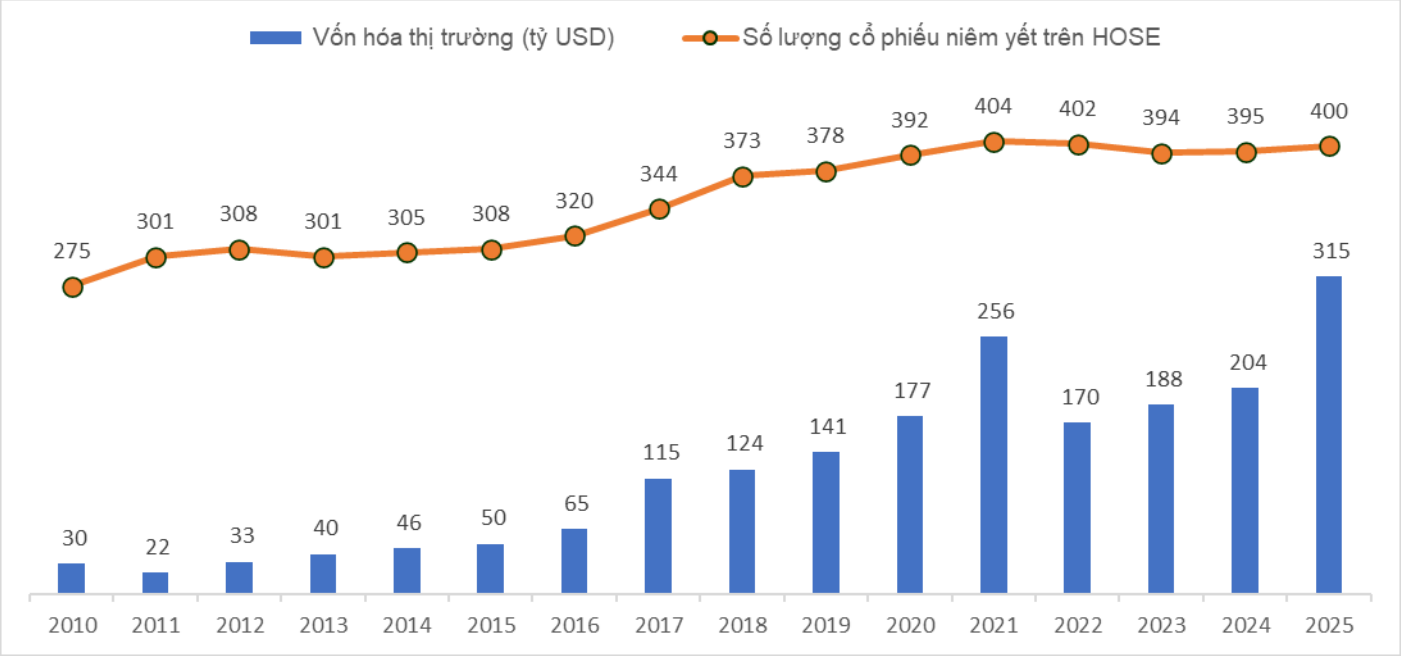
C. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường cổ phiếu Việt Nam đang dần phát triển để trở thành thị trường mới nổi

Thị trường cổ phiếu Việt Nam (đại diện bởi chỉ số VN-Index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất ở châu Á. Kể từ khi thành lập đến nay, thị trường này đã phát triển mạnh mẽ cả về lượng lẫn về chất.

Về lượng, số công ty thành viên niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE đã gia tăng kể từ năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty niêm yết trên sàn HOSE ước đạt khoảng 206 tỷ USD với 393 công ty niêm yết cuối năm 2024. Về chất, HOSE đã và đang từng bước hoàn thiện các khung pháp lý để nâng cao và đảm bảo các tiêu chuẩn đối với các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Sau khi đưa các sản phẩm như thị trường hợp đồng phái sinh VN30 và chứng quyền có bảo đảm, Việt Nam đang tiếp tục xây dựng thêm nhiều sản phẩm mới như bán khống và giao dịch T-0 nhờ kế hoạch đưa hệ thống KRX mới vào hoạt động.

Vốn hóa thị trường cổ phiếu và số lượng công ty niêm yết (2000 - 2025)



Nguồn: Bloomberg

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng xem thị trường chứng khoán là một trong những kênh phát triển chủ yếu, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn cho các doanh nghiệp và nền kinh tế. Theo chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Chính phủ đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP vào năm 2030. Dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP) vào năm 2030; TTCK phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.
- Phấn đấu đến năm 2030 nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của MSCI.

Với mức tăng trưởng kinh tế bền vững, nền tảng chính trị ổn định, khung pháp lý cho sự phát triển của thị trường chứng khoán ("TTCK") ngày càng hoàn thiện, TTCK Việt Nam hứa hẹn sẽ đem đến cơ hội tốt trong dài hạn cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước.

Tỷ suất sinh lời trung bình của thị trường cổ phiếu Việt Nam (VN-Index) là 11,9%/năm tính từ khi thành lập năm 2000 đến cuối năm 2025

Theo kinh nghiệm của các thị trường khác trên thế giới, thị trường cổ phiếu là một kênh đầu tư hấp dẫn trong dài hạn mặc dù giá cổ phiếu luôn có những biến động trong ngắn hạn. Trong 25 năm hoạt động, VN-Index đã từng chứng kiến nhiều giai đoạn biến động mạnh mẽ như năm 2006-2008, 2017-2018, và gần đây nhất là đợt sụt giảm mạnh đầu năm 2020 do đại dịch Covid19. Tuy nhiên, nhìn về dài hạn, chỉ số VN Index vẫn cho thấy sự tăng trưởng tích cực. Tỷ suất sinh lời trung bình theo năm của VN-Index từ ngày thành lập đến cuối 2025 đạt 11,9%, và được kỳ vọng vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng cùng với sự phát triển của nền kinh tế (nói chung) và của TTCK (nói riêng).

Đến cuối năm 2025, chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index đang ở mức 17,3 lần, cao hơn so với mức trung bình 10 năm (16,5 lần). Tuy nhiên, trong vòng 10 năm trở lại đây, lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong VN-Index đã tăng nhanh hơn lợi nhuận của của chi số MSCI Global và trung bình của các

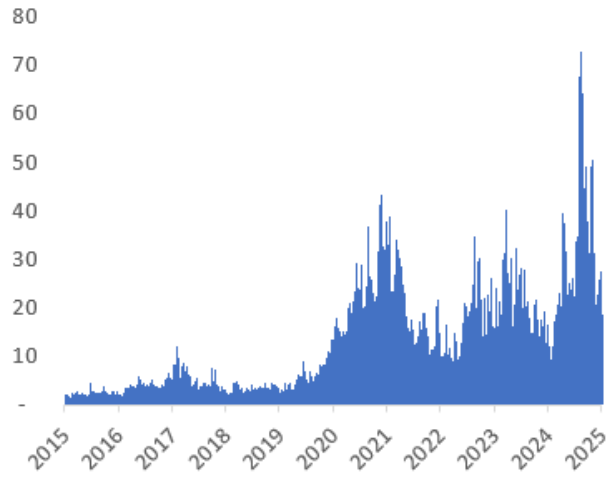
nước ASEAN lân cận. Do đó, xét về dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam đang có độ hấp dẫn nhất định nếu so với chứng khoán thế giới nói chung, cũng như chứng khoán tại các nước láng giềng ASEAN nói riêng.

Bên cạnh đó, thanh khoản của thị trường cải thiện tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư. Đặc biệt là trong năm 2025, giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong năm đạt gần 1 tỷ USD (tính cho cả 3 sàn), một con số vô cùng ấn tượng, chứng tỏ sức hút của TTCK Việt Nam đối với các Nhà Đầu Tư càng ngày càng nâng cao. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản đầu tư cũng tăng mạnh từ mức 9 triệu tài khoản năm 2024 lên hơn 11 triệu tài khoản trong năm 2025.

Chỉ số giá trên lợi nhuận P/E của VN Index ngày 31/12/2015 đến ngày 31/12/2025



Giá trị giao dịch trên sàn giao dịch TP.HCM từ năm 2015 đến năm 2025 (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

PHẦN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên:..... Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày tháng năm sinh: ..... Nơi sinh: .....

Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Hoa Kỳ ☐ Khác: .....

Số định danh cá nhân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại di động: .....

Thư điện tử (email): .....

Nghề nghiệp và Chức vụ:.....

Số tài khoản ngân hàng (*): ..... Tại ngân hàng: .....

(*) Phải là tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư đứng tên

Chi nhánh ngân hàng: .....

Tên người liên hệ khẩn cấp:..... Số điện thoại:.....

Giấy tờ kèm theo của Nhà Đầu Tư ☐ Căn Cước Công Dân ☐ Thẻ Căn Cước

II. ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH MANULIFE LINH HOẠT 365

☐ Tôi mong muốn đầu tư linh hoạt thường xuyên với số tiền dự kiến ..... đồng/lần (dưới 50 triệu đồng/lần).

Khi Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 ("Manulife Linh Hoạt 365"), Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng đăng ký này đồng thời là Lệnh Giao Dịch Tự Động, chỉ cần được đăng ký, nộp một lần và sẽ có hiệu lực áp dụng cho tất cả các lần đăng ký mua tiếp theo Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife linh hoạt thường xuyên của Nhà Đầu Tư trong suốt thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 và tùy thuộc vào quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm.

III. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA

☐ Tôi không là: công dân Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ ("Mỹ"); hoặc Người thường trú tại Mỹ (có thẻ xanh); hoặc Người nước ngoài cư trú tại Mỹ; hoặc có Người thụ hưởng là cá nhân/tổ chức là Người Mỹ theo định nghĩa bên dưới.

Ghi chú: Chứng Chỉ Quỹ sẽ không được bán trực tiếp hoặc gián tiếp cho bất kỳ Người Mỹ nào. Người Mỹ theo định nghĩa tại Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ 1933 đã sửa đổi và theo Đạo Luật Tuân Thủ Thuế của Hoa Kỳ, bao gồm cả Người Có Yếu Tố Mỹ. Vui lòng tham khảo Phần Ghi Chú Quan Trọng được quy định tại Bản Cáo Bạch để biết thêm chi tiết.

IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Phương thức nhận báo cáo (kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ/ sao kê...) từ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh sẽ được mặc định gửi qua hộp thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhu cầu nhận báo cáo bằng phương thức khác, vui lòng liên hệ trực tiếp Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, hoặc Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Công Ty Quản Lý Quỹ").

V. NGUỒN TIỀN ĐẦU TƯ

☐ Lương, Thưởng ☐ Tiền gửi ngân hàng/ Tiền tiết kiệm

☐ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ☐ Khác:……..

VI. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

STT	Câu hỏi	Trả lời
1.	**Độ tuổi và tình hình tài chính hiện tại của Nhà Đầu Tư?**	
	a) Trẻ: từ 18 tuổi đến dưới 45 tuổi và rất ít nghĩa vụ phải trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
	b) Trẻ: từ 18 tuổi đến dưới 45 tuổi và có nghĩa vụ phải chi trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
	c) Trung niên: từ 45 tuổi đến dưới 65 tuổi và rất ít nghĩa vụ phải trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
	d) Trung niên: từ 45 tuổi đến dưới 65 tuổi và có nghĩa vụ phải trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
	e) Đã nghỉ hưu hoặc sắp nghỉ hưu: từ 65 tuổi trở lên và rất ít nghĩa vụ phải trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
	f) Đã nghỉ hưu hoặc sắp nghỉ hưu: từ 65 tuổi trở lên và có nghĩa vụ phải trả các khoản vay và các khoản chi tiêu lớn	
2.	**Bạn đã đầu tư bao lâu vào ít nhất một trong các loại sản phẩm đầu tư tài chính sau đây: Trái phiếu chính phủ; Vàng/ Ngoại tệ/ Quỹ trái phiếu; Quỹ đầu tư cân bằng; Cổ phiếu/Quỹ ETF/Quỹ đầu tư cổ phiếu; Quỹ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất cao/Quỹ phòng hộ/Chứng khoán phái sinh/Các công cụ đòn bẩy/Tài sản phi vật chất?**	
	a) Chưa đầu tư	
	b) Ít hơn 1 năm	
	c) Từ 1 năm đến 3 năm	
	d) Từ 3 năm đến 5 năm	
	e) Nhiều hơn 5 năm	
3.	**Trong 3 năm gần đây, bạn có đầu tư vào sản phẩm đầu tư nào sau đây?** **(Nhà Đầu Tư có thể chọn nhiều câu trả lời phù hợp với mình, câu trả lời có số điểm cao nhất sẽ được tính)**	
	a) Trái phiếu chính phủ	
	b) Vàng/ Ngoại tệ/Quỹ trái phiếu	
	c) Quỹ đầu tư cân bằng	
	d) Cổ phiếu/Quỹ ETF/Quỹ đầu tư cổ phiếu	

STT	Câu hỏi	Trả lời
	e) Quỹ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất cao/Quỹ phòng hộ/Chứng khoán phái sinh/Các công cụ đòn bẩy/Tài sản phi vật chất	
	f) Không có đầu tư vào các sản phẩm trên	
4.	**Trong điều kiện bình thường, Bạn dự tính sẽ nắm giữ khoản đầu tư của bạn trong thời gian bao lâu?**	
	a) Dưới 1 năm	
	b) Từ 1 năm đến dưới 3 năm	
	c) Từ 3 năm đến dưới 5 năm	
	d) Từ 5 năm đến dưới 8 năm	
	e) Từ 8 năm trở lên	
5.	**Liên quan đến khoản đầu tư của bạn, trong vòng 1 năm, mức biến động lên xuống nào sau đây mà bạn có thể chấp nhận được?**	
	a) Dưới 5%	
	b) Từ 5% đến dưới 10%	
	c) Từ 10% đến dưới 15%	
	d) Từ 15% đến dưới 25%	
	e) Từ 25% trở lên	
6.	**Mục tiêu đầu tư của bạn là gì?**	
	a) Đầu tư nhằm bảo toàn vốn – không quan tâm quá nhiều tới tỷ suất sinh lời của khoản đầu tư, lỗ phải ở mức thấp nhất	
	b) Đầu tư để có một ít thu nhập – thu nhập thấp hoặc chỉ cao hơn mức lạm phát	
	c) Đầu tư để có thu nhập và để tăng giá trị khoản đầu tư	
	d) Đầu tư nhằm vào mục đích tăng trưởng giá trị của khoản đầu tư	
	e) Đầu tư nhằm vào mục đích tăng trưởng giá trị của khoản đầu tư một cách cao nhất và chấp nhận các sản phẩm đầu tư có rủi ro cao	

Lưu ý:

- Nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ liên hệ Nhà Đầu Tư để xác minh mức độ chấp nhận rủi ro nếu xét thấy cần thiết.
- Bảng đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp nhằm mục đích giúp cho Nhà Đầu Tư tự đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro của mình trước khi thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh của các Quỹ Mở do Công Ty Quản Lý Quỹ lập và quản lý, và không dùng như tư vấn, chào bán, mời hoặc khuyến nghị đầu tư vào Quỹ Mở Manulife. Nhà Đầu Tư nên nhận thức rằng đầu tư vào Quỹ Mở Manulife có rủi ro. Vui lòng đọc Bản Cáo Bạch của Quỹ Mở Manulife để biết thông tin chi tiết về các rủi ro đầu tư.
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI) là Quỹ phù hợp với Nhà Đầu Tư chấp nhận rủi ro từ trung bình đến cao.
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) có mức độ rủi ro thấp hơn so với Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI).
- Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) có mức độ rủi ro thấp hơn so với Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI) và độ biến động mục tiêu ít hơn so với Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL).

Cam kết và xác nhận mức độ chấp nhận rủi ro của Nhà Đầu Tư:

- Tôi xác nhận rằng những câu trả lời mà Tôi đã cung cấp trong Bảng đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng để giúp Tôi xác định mức độ rủi ro đầu tư mà Tôi có thể chấp nhận được.
- Nếu sau khi Tôi hoàn thành Bảng đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro và đã được Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh giải thích và hiểu được mức độ phù hợp của sản phẩm cũng như các rủi ro có thể xảy ra trong thời gian tham gia đầu tư, nhưng Tôi vẫn chọn loại Quỹ Mở Manulife với rủi ro không phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro của Tôi, thì lựa chọn đó hoàn toàn dựa trên nhu cầu của Tôi và Tôi cam kết sẽ chấp nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm với những rủi ro đầu tư liên quan đến sự lựa chọn của mình.
- Khi Tôi có sự thay đổi về mức độ chấp nhận rủi ro, Tôi sẽ chủ động liên hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh để đánh giá lại mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu và đồng ý rằng Bảng đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro (sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật từng thời điểm và Tôi có trách nhiệm trả lời Bảng đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro cập nhật) chỉ nhằm mục đích tham khảo, và Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình trong bất kỳ mọi trường hợp.

VII.ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ MANULIFE

Bằng việc ký vào Đơn Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife này, Tôi cam kết và bảo đảm; đồng ý và xác nhận rằng:

CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:

1. Tôi đồng ý việc đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/ Tài Khoản Ký Danh để thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Tôi hiểu và đồng ý rằng trong trường hợp Tôi yêu cầu mở đồng thời Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và Tài Khoản Ký Danh, Tôi hoàn toàn hiểu rõ quy định của Tài Khoản Ký Danh và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào về sau liên quan đến Tài Khoản Ký Danh này. Tôi cũng hiểu và đồng ý rằng, tùy thuộc vào các chương trình đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại từng thời điểm, cho mục đích quản lý tài khoản của Tôi, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh được mở nhiều tiểu khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife và tiểu khoản ký danh trong tương lai cho Tôi (với cùng ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MANULIFE này). Tôi cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào về sau liên quan đến các tiểu khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và tiểu khoản ký danh được mở trong tương lai.

2. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và Điều Lệ Quỹ (được thay đổi và công bố tại từng thời điểm) cũng như các tài liệu có liên quan khác.

3. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về quy trình đầu tư và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trước khi thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh này.

4. Tôi đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin cũng như các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư cũng như chấp nhận những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc đầu tư trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không được xem là cung cấp khuyến nghị đầu tư cho quyết định đầu tư của Tôi và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife của Tôi. Tôi hiểu rõ rằng dữ liệu quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động trong tương lai và Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không đưa ra bất kỳ cam kết nào về kết quả đầu tư của Quỹ Mở Manulife.

5. Tôi cam kết và bảo đảm rằng khi Tôi lựa chọn loại Quỹ Mở Manulife và chuyển khoản tiền đầu tư từ tài khoản ngân hàng của Tôi đến tài khoản giao dịch của Quỹ Mở Manulife, nghĩa là Tôi hoàn toàn tự nguyện đầu tư và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của Tôi.

6. Tôi cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là

chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp, Tôi cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Tôi tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Tôi, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Tôi cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Tôi không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh, chấm dứt giao dịch, chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

ĐỒNG Ý VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:

7. Tôi hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản của Tôi phụ thuộc hoàn toàn vào việc xem xét và sự chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

8. Tôi phải từ đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực để tham gia vào giao dịch mua, nắm giữ và/hoặc liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ.

9. Tôi hiểu và đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ là một công ty thành viên của Tập Đoàn Manulife toàn cầu và vì vậy Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ những quy định của các cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài nước (bao gồm cả cơ quan thuế trong và ngoài nước), và các nghĩa vụ pháp lý khác tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn: việc tiết lộ thông tin cho các cơ quan quản lý địa phương hoặc nước ngoài (bao gồm cả cơ quan thuế trong và ngoài nước), các cơ quan chính phủ, liên đoàn hoặc hiệp hội quản lý quỹ đầu tư, cơ quan tham chiếu tín dụng hoặc kiểm toán viên (trong và ngoài nước), việc báo cáo thuế và giữ lại một phần các khoản thanh toán đến hạn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm ("Quy Định Của Pháp Luật và Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước").

10. Tôi hiểu và đồng ý rằng thông tin cá nhân và việc sử dụng thông tin cá nhân của Tôi là quan trọng và Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết rằng vấn đề này cũng quan trọng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc yêu cầu Tôi cung cấp thông tin cá nhân hay việc Công Ty Quản Lý Quỹ thu thập, sử dụng, xử lý, lưu trữ hoặc chuyển giao thông tin cá nhân của tôi là cần thiết cho mục đích tuân thủ các Quy Định Của Pháp Luật và Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước, và cho mục đích thực hiện, hỗ trợ các hoạt động kinh doanh có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn: xử lý, đánh giá và xác định các ứng dụng hoặc yêu cầu của Nhà Đầu Tư đối với sản phẩm và/hoặc dịch vụ; quản trị, bảo trì, quản lý và vận hành các sản phẩm và/hoặc dịch vụ cung cấp cho Nhà Đầu Tư; xác nhận danh tính của Nhà Đầu Tư và nhận dạng duy nhất Nhà Đầu Tư; xác nhận tính chính xác của thông tin thu thập được; hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của Nhà Đầu Tư, đánh giá đơn đăng ký của Nhà Đầu Tư, đánh giá mọi rủi ro mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang giả định; cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư; thực hiện bất kỳ chức năng và hoạt động nào liên quan đến sản phẩm và/hoặc dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn ở hoạt động tiếp thị, kiểm toán, báo cáo, nghiên cứu, phân tích, bảo dưỡng và bảo trì chung các dịch vụ trực tuyến và các dịch vụ khác; nghiên cứu và/hoặc thiết kế sản phẩm và/hoặc dịch vụ cho Nhà Đầu Tư, đồng thời quảng bá, cải thiện và đẩy mạnh việc cung cấp sản phẩm và/hoặc dịch vụ; phân tích thống kê (bao gồm trong từng trường hợp, phân tích hành vi và đánh giá về mối quan hệ tổng thể với Tập đoàn Manulife); và thực hiện bất kỳ quyền nào có liên quan đến việc cung cấp sản phẩm và/hoặc dịch vụ cho Nhà Đầu Tư;

11. Tôi hiểu và đồng ý rằng, cho mục đích nêu trên, thông tin cá nhân của Tôi đã cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được: (a) sử dụng, xử lý, lưu trữ hoặc chuyển giao (bằng bất kỳ phương tiện nào, kể cả bằng phương tiện điện tử) trong

và ngoài nước; (b) được tiết lộ và cung cấp cho (i) bất kỳ thành viên nào của Tập đoàn Manulife và/hoặc (ii) cho bất kỳ bên thứ ba nào bao gồm nhưng không giới hạn: bất kỳ chi nhánh, đại lý, nhà cung cấp dịch vụ, nhà thầu phụ, kiểm toán viên và cố vấn chuyên nghiệp của Công Ty Quản Lý Quỹ, (iii) trung gian tài chính, kho lưu trữ thương mại và các thực thể cơ sở hạ tầng thị trường tài chính và người điều hành chúng, (iv) các công ty bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, (v) những người có thể có lợi ích kinh tế đối với các quyền hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, kể cả khi họ có thể muốn tiến hành thẩm định, và (vi) các cơ quan chính phủ, cơ quan quản lý, điều tra, giám sát hoặc tư pháp hoặc tòa án; (c) được tiết lộ và cung cấp khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy cần thiết trong bối cảnh tranh chấp hoặc kiện tụng, hoặc để tuân thủ bất kỳ luật, quy định, lệnh tòa án hoặc nghĩa vụ ràng buộc nào khác của cơ quan có thẩm quyền; (d) được sử dụng và cung cấp để nâng cao hiệu quả hoạt động và các chức năng hỗ trợ khác, cho các mục đích thống kê hoặc phân tích và để cải thiện, phát triển, giám sát và tiếp thị các dịch vụ và sản phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ; (e) được sử dụng và cung cấp để báo cáo thuế, bao gồm theo yêu cầu của Đạo luật FATCA; và (f) được lưu trữ trong khoảng thời gian có thể được cho phép theo luật hiện hành.

12. Tôi hiểu và đồng ý rằng, Tôi có quyền truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình, quyền rút lại sự đồng ý của mình, quyền yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình, quyền được yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình, quyền được cung cấp dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác; và các quyền này sẽ chỉ có hiệu lực trong tương lai với điều kiện là yêu cầu về các quyền này phải được thực hiện bằng văn bản gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật. Tôi cũng hiểu và đồng ý rằng Tôi có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi Tôi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.

13. Tôi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ nội dung "Chính Sách Bảo Mật và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân" của Công Ty Quản Lý Quỹ, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm và được đăng tải trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ (https://www.manulifeim.com.vn/privacy-policy.html) như là một bản Phụ lục không thể tách rời của Đơn này và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

14. Tôi theo đây miễn trừ tất cả các quyền của mình có khả năng ngăn chặn Công Ty Quản Lý Quỹ tuân theo những Quy Định Của Pháp Luật và Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước như đề cập ở trên.

15. Tôi hiểu và đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền giữ lại một phần thanh toán cho Tôi, hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh nếu Tôi (hoặc bất kỳ người thừa kế nào) từ chối cung cấp thông tin như đề cập ở trên hoặc nếu tại bất kỳ thời điểm nào Tôi (hoặc bất kỳ người thừa kế nào) rút lại hoặc vi phạm các cam kết và bảo đảm, các đồng ý miễn trừ được đề cập ở trên.

16. Tôi đồng ý nhận mọi báo cáo, thông báo và thông tin liên lạc khác từ Công Ty Quản Lý Quỹ qua e-mail, SMS hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác mà Tôi đã đăng ký. Tôi cũng đồng ý rằng với mục đích nhận thông tin mới nhất về các sản phẩm và dịch vụ từ Công Ty Quản Lý Quỹ, Tôi sẽ cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ liên hệ với Tôi thông qua địa chỉ, e-mail hoặc số điện thoại mà Tôi đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

17. Tôi xác nhận và đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chấp nhận xử lý các lệnh trực tuyến (mở tài khoản, lệnh mua/bán/chuyển đổi hay các lệnh có liên quan khác) hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản của Tôi vẫn được coi là hợp lệ.

18. Tôi nhận thức và hiểu rõ các rủi ro có thể phát sinh từ giao dịch trực tuyến được nêu rõ trong "Điều Khoản Và Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến " của Công Ty, được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm và được đăng tải trên website của Công Ty (https://www.manulifeim.com.vn/online-trading-terms-and-conditions.html) như là một bản Phụ lục không thể tách rời của Đơn này.Tôi hoàn toàn đồng ý với các "Điều Khoản Và Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến" này và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

19. Tôi hiểu và đồng ý rằng, tùy thuộc vào luật pháp Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chuyển giao toàn bộ hoặc một phần quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ MANULIFE này, Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ cho bất cứ thành viên nào thuộc Tập đoàn Manulife và/hoặc một bên thứ ba nào khác bằng một thông báo bằng văn bản mà không cần sự đồng ý trước của Tôi.

20. Tôi hiểu và đồng ý rằng ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ MANULIFE này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ sửa đổi, bổ sung và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm và sẽ có giá trị ràng buộc thi hành đối với Tôi.

Đồng Ý, Cam Đoan và Bảo Đảm của Nhà Đầu Tư đối với Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365:

a. Tôi có thể chọn đầu tư một hoặc tất cả các Quỹ Mở Manulife và mong muốn đầu tư đều đặn để tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365. Giá trị đăng ký mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch của từng Quỹ.

b. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ linh hoạt thường xuyên sẽ được phân bổ vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày tôi thực hiện thanh toán linh hoạt. Nếu Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ của Thị trường chứng khoán Việt Nam, thì Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao Dịch tiếp theo.

c. Tôi đã được cung cấp, đọc, hiểu đầy đủ và đồng ý với các tài liệu cấu thành của Quỹ (được cập nhật và công bố tại từng thời điểm) bao gồm Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ Quỹ và Tôi chấp nhận toàn bộ điều khoản trong các tài liệu Quỹ nêu trên bao gồm điều khoản về các chi phí liên quan đến Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.

d. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ trước khi tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.

e. Tôi đồng ý đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ ở mức giá phát hành tại ngày giao dịch kế tiếp sau thời hạn thanh toán linh hoạt được quy định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

f. Tôi hiểu rằng các Lệnh Giao Dịch Tự Động chỉ áp dụng đối với các giao dịch đăng ký Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, và trong trường hợp Tôi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ với giá trị từ 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng trở lên, Tôi phải cung cấp phiếu lệnh giao dịch cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

g. Tôi hiểu và đồng ý rằng Thoả Thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu lực của Thoả Thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt bất cứ lúc nào bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm.

h. Tôi cũng hiểu và đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền thay đổi nội dung Chương trình Manulife Linh Hoạt 365. Theo đó, nội dung Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ. Việc thay đổi nội dung Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Tôi. Tôi đã tham gia Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia Chương trình Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mới này.

(*) Tôi biết đến Quỹ mở Manulife thông qua anh/chị:..... , số điện thoại.....

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Nhà Đầu Tư hiểu, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.** **Bằng việc tự chuyển khoản tiền đầu tư vào Quỹ Mở, Nhà Đầu Tư đồng ý đầu tư vào Quỹ Mở và chấp nhận mọi rủi ro liên quan đến biến động giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Mở trong suốt quá trình đầu tư**
Ngày …… tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ĐẠI LÝ KÝ DANH

I. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ĐẠI LÝ KÝ DANH

Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh:

Tên Đại Lý Phân Phối: **Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)** Mã Đại Lý Phân Phối: **ATMAMV**

Địa chỉ thực hiện phân phối cho giao dịch: **Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP. HCM**

Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ(*):

Tên nhân viên phân phối: .....

Chứng chỉ hành nghề chứng khoán số: .....

Điện thoại: **+84 28 38 266 222** Di động: **0888 126 800/ 0888 166 800**

Thư điện tử: **quymomanulife@manulifeam.com**

Thông tin khác (nếu có): .....

(*) Nhân viên phân phối phải là nhân viên chính thức của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh có ký hợp đồng lao động.

II. XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ĐẠI LÝ KÝ DANH

Nhân viên phân phối xác nhận:

- Đã kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Đã thu thập đầy đủ hồ sơ nhân thân Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư xác nhận mở thêm Tài khoản Ký Danh ☐ Có

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	**M**	**A**	**F**	**M**	**A**							
Số Tài Khoản Ký Danh	**M**	**A**	**F**	**M**	**A**							

Nhân viên phân phối *(ký, ghi rõ họ tên)*	Nhân viên kiểm soát *(ký, ghi rõ họ tên)*	Đại diện có thẩm quyền của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh *(ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu)*
Ngày … tháng … năm ……	Ngày … tháng … năm ……	Ngày … tháng … năm ……

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)

Đồng ý việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG

Ngày.....tháng.....năm.....

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên:.....

Số định danh cá nhân(*):..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

(*) Cung cấp thông tin cũ trong trường hợp có thay đổi Số định danh cá nhân.

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ YÊU CẦU ĐƯỢC THAY ĐỔI

Loại thông tin thay đổi	Thông tin cũ	Thông tin mới

Nhà Đầu Tư cam đoan rằng tất cả các thông tin cung cấp trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng và chính xác.

Nhà đầu tư xác nhận nhưng thông tin trên đây là cập nhật mới nhất và thừa nhận rằng những thông tin này là một phần không tách rời của các điều khoản, điều kiện trong Đơn Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và các Đơn đăng ký dịch vụ khác (nếu có).

Sẽ thông báo cho Công Ty, nhanh nhất có thể, về những thay đổi thông tin đã được cung cấp, bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Nhà Đầu Tư, như là: địa chỉ lưu trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, tư cách công dân. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có sự thay đổi trở thành Người Mỹ theo quy định tại Quy Chế của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 đã được sửa đổi, và/hoặc Người Mỹ/ Người Có Yếu Tố Mỹ ("US Indicia") theo quy định của FATCA, thì Công Ty có quyền từ chối bán Chứng Chỉ Quỹ và /hoặc mua lại và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ (tùy từng trường hợp). Theo đây miễn trừ tất cả các quyền của mình có khả năng ngăn chặn Công Ty tuân thủ theo những Quy Định của Pháp Luật và Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước như đề cập ở trên.

Hiểu và đồng ý rằng Công Ty có thể giữ lại một phần thanh toán cho Nhà Đầu Tư, hoặc Công Ty có thể đình chỉ hoặc chấm dứt tài khoản đầu tư nếu Nhà Đầu Tư (hoặc bất kỳ người thừa kế nào) từ chối cung cấp thông tin đề cập ở trên hoặc nếu tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Đầu Tư (hoặc bất kỳ người thừa kế nào) rút lại hoặc vi phạm sự đồng ý miễn trừ được đề cập ở trên.

Nhà Đầu Tư
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

***Tài liệu đính kèm*:**

☐ Căn Cước Công Dân/Thẻ Căn Cước

☐ Khác: .....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

I. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh:

Tên Đại Lý Phân Phối: **Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)** Mã Đại Lý Phân Phối: **ATMAMV**

Địa chỉ thực hiện phân phối cho giao dịch: **Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Mỹ, TP. HCM**

Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ(**):

(**) Nhân viên phân phối phải là nhân viên chính thức của Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh có ký hợp đồng lao động.

Tên nhân viên phân phối: .....

Chứng chỉ hành nghề Môi giới số: .....

Điện thoại: **+84-28 3826 6222** Di động: **0888 126 800/ 0888 166 800**

Thư điện tử: **quymomanulife@manulifeam.com**

Yêu cầu thực hiện Bridger khi Nhà Đầu Tư thay đổi thông tin *Tên, Ngày sinh, Số định danh cá nhân, Quốc Tịch, Địa chỉ*.

II. XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Nhân viên phân phối xác nhận:

- Đã thu thập đầy đủ hồ sơ, kiểm tra và xác minh thông tin Nhà Đầu Tư theo quy định.
- Thông tin chi tiết các tài khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư:

Tài Khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ	**M**	**A**	**F**	**M**	**A**							
	M	**A**	**F**	**M**	**A**							
Tài Khoản Ký Danh	**M**	**A**	**F**	**M**	**A**							

Nhân viên phân phối *(ký, ghi rõ họ tên)*	Đại diện có thẩm quyền của Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh *(ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu)*
Ngày ... tháng ... năm	Ngày ... tháng ... năm .....

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ MANULIFE
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên: .....

Số định danh cá nhân: .....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp tại thời điểm mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc lần cập nhật gần nhất	☐ Không ☐ Có	Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA

Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife với thông tin như sau:

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	M	A	F	M	A							

Ký hiệu Quỹ	Tên Quỹ	Giá trị Mua (VND)	
		Bằng số	Bằng chữ
☐ MAFBAL	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife		
☐ MAFEQI	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife		
☐ MDI	Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife		

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và Điều Lệ Quỹ (được thay đổi và công bố tại từng thời điểm) cũng như các tài liệu có liên quan khác. Tôi chấp thuận toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản và điều kiện về các chi phí liên quan đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife.
2. Tôi đồng ý đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife ở mức Giá Phát Hành tại Ngày Giao Dịch Kế Tiếp. Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Tôi bởi Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
3. Tôi cam kết và bảo đảm rằng khi Tôi lựa chọn loại Quỹ Mở Manulife và chuyển khoản tiền đầu tư từ tài khoản ngân hàng của Tôi đến tài khoản giao dịch của Quỹ Mở Manulife, nghĩa là Tôi hoàn toàn tự nguyện đầu tư và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của Tôi.
4. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về quy trình đầu tư và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trước khi thực hiện giao dịch này.
5. Tôi đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin cũng như các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife. Tôi chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư cũng như chấp nhận những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc đầu tư nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký

Danh không được xem là cung cấp khuyến nghị đầu tư cho quyết định đầu tư của Tôi và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife của Tôi. Tôi hiểu rõ rằng dữ liệu quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động trong tương lai và Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không đưa ra bất kỳ cam kết nào về kết quả đầu tư của Quỹ Mở Manulife.

6. Tôi đã được cung cấp, đọc, đồng ý và tiến hành đánh giá lại, mức độ chấp nhân rủi ro của Nhà Đầu Tư tại các Bản cập nhật thay đổi mức độ chấp nhân rủi ro tùy từng thời điểm trước khi tiến hành đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife tại Đơn này.
7. Tôi cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp, Tôi cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Tôi tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Tôi, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Tôi cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Tôi không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc: từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh; từ chối thực hiện giao dịch; chấm dứt giao dịch; chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Tôi đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.** **Bằng việc tự chuyển khoản tiền đầu tư vào Quỹ Mở Manulife, Tôi đồng ý đầu tư vào Quỹ Mở Manulife và chấp nhận mọi rủi ro liên quan đến biến động giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Mở Manulife trong suốt quá trình đầu tư.**
Ngày ……tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Đã Yêu cầu Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin Nhận Biết Nhà Đầu Tư nếu có thay đổi và đã thu thập hồ sơ, kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ. - Giá trị Mua lớn hơn Giá Trị Mua Tối Thiểu cộng Phí Phát Hành. - Đã nhận được bản copy/fax của Ủy Nhiệm Chi và thông tin trên Ủy Nhiệm Chi đúng với thông tin điền trong Đơn này. - Hồ Sơ Mua hợp lệ. - Thời gian nhận đơn:	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm…	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm…

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ MANULIFE
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên: .....

Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp tại thời điểm mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc lần cập nhật gần nhất	☐ Không ☐ Có	Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN

Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Bán Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife với thông tin như sau:

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

M	A	F	M	A							

Ký hiệu Quỹ	Tên Quỹ	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký Bán	
		Bằng số	Bằng chữ
☐ MAFBAL	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife		
☐ MAFEQI	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife		
☐ MDI	Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife		

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (*)

M	A	F	M	A							

Ký hiệu Quỹ	Tên Quỹ	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký Bán	
		Bằng số	Bằng chữ
☐ MAFBAL	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife		
☐ MAFEQI	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife		
☐ MDI	Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife		

(*) Áp dụng khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bán trên tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khác (nếu có)

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và Điều Lệ Quỹ (được thay đổi và công bố tại từng thời điểm) cũng như các tài liệu có liên quan khác. Tôi chấp thuận toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản và điều kiện về các chi phí liên quan đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife.
2. Tôi đồng ý bán Chứng Chỉ Quỹ ở mức Giá Mua Lại tại Ngày Giao Dịch Kế Tiếp. Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Tôi bởi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch.

3. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về quy trình đầu tư và hiểu rõ các lưu ý quan trọng về Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trước khi thực hiện giao dịch này.
4. Tôi cam kết và bảo đảm rằng khi Tôi đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife là do Tôi hoàn toàn tự nguyện và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của Tôi.
5. Tôi đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin cũng như các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife. Tôi chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư cũng như chấp nhận những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc đầu tư nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không được xem là cung cấp khuyến nghị đầu tư cho quyết định đầu tư của Tôi và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife của Tôi. Tôi hiểu rõ rằng dữ liệu quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động trong tương lai và Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không đưa ra bất kỳ cam kết nào về kết quả đầu tư của Quỹ Mở Manulife.
6. Tôi đã được cung cấp, đọc, đồng ý và tiến hành đánh giá lại, mức độ chấp nhân rủi ro của Nhà Đầu Tư tại các Bản cập nhật thay đổi mức độ chấp nhân rủi ro tùy từng thời điểm trước khi tiến hành đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ tại Đơn này.
7. Tôi cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp, Tôi cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Tôi tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Tôi, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Tôi cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Tôi không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc: từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh; từ chối thực hiện giao dịch; chấm dứt giao dịch; chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Tôi đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.**
Ngày ……tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Đã Yêu cầu Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin Nhận Biết Nhà Đầu Tư nếu có thay đổi và đã thu thập hồ sơ, kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ. - Xác nhận Hồ sơ Bán hợp lệ. - Thời gian nhận đơn:	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ……	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ……

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN YÊU CẦU HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên: .....

Số định danh cá nhân: .....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

M	**A**	**F**	**M**	**A**							

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp tại thời điểm mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc lần cập nhật gần nhất

☐ Không

☐ Có

Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN YÊU CẦU HỦY GIAO DỊCH

Nhà Đầu Tư yêu cầu Hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với thông tin như sau:

Loại lệnh: ☐ Mua ☐ Bán ☐ Chuyển đổi

Ký hiệu Quỹ	Ngày gửi lệnh gốc	Giá trị/Số lượng giao dịch (*)	Số chứng từ

(*) Giá trị giao dịch đối với Lệnh Mua/Số lượng giao dịch đối với Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và Điều Lệ Quỹ (được thay đổi và công bố tại từng thời điểm) cũng như các tài liệu có liên quan khác. Tôi chấp thuận toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản và điều kiện về các chi phí liên quan đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife.
2. Tôi đồng ý hủy các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ở trên và cam kết không có bất kỳ khiếu nại và khiếu kiện nào về sau.
3. Tôi cam kết và bảo đảm rằng việc tôi yêu cầu hủy các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ở trên là do Tôi hoàn toàn tự nguyện và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của Tôi.
4. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về quy trình đầu tư và hiểu rõ các lưu ý quan trọng về Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trước khi thực hiện giao dịch này.
5. Tôi đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin cũng như các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife. Tôi chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư cũng như chấp nhận những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc đầu tư nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không được xem là cung cấp khuyến nghị đầu tư cho quyết định đầu tư của Tôi và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife của Tôi. Tôi hiểu rõ rằng dữ liệu quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động trong tương lai và Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không đưa ra bất kỳ cam kết nào về kết quả đầu tư của Quỹ Mở Manulife.

6. Tôi cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp, Tôi cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Tôi tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Tôi, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Tôi cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Tôi không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc: từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh; từ chối thực hiện giao dịch; chấm dứt giao dịch; chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Tôi đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.**
Ngày ……tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Đã Yêu cầu Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin Nhận Biết Nhà Đầu Tư nếu có thay đổi và đã thu thập hồ sơ, kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ. - Xác nhận rằng Lệnh Hủy được nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. - Xác nhận Hồ Sơ Hủy Lệnh hợp lệ. - Thời gian nhận đơn:…….	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ….	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ….

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

THỎA THUẬN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ MANULIFE LINH HOẠT 365 & LỆNH GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên: .....

Số định danh cá nhân:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ("CCQ")	M	A	F	M	A							

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp tại thời điểm mở Tài Khoản Giao Dịch CCQ hoặc lần cập nhật gần nhất

☐ Không

☐ Có

Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN LỆNH GIAO DỊCH MANULIFE LINH HOẠT 365

☐ Nhà Đầu Tư đồng ý sử dụng thông tin giao dịch dưới đây là thông tin giao dịch tự động tương ứng các kỳ Giao Dịch Manulife Linh Hoạt 365 như sau cho các Quỹ Mở Manulife, bao gồm:

- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (MAFEQI)
- Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI)
- Và các Quỹ mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) thành lập và quản lý trong tương lai.

Giá trị đăng ký mua linh hoạt dự kiến/lần (dưới 50 triệu đồng/lần đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành)	
Bằng số (Đồng)	**Bằng chữ (Đồng)**

☐ Nhà Đầu Tư yêu cầu chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365 tại Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam).

Lưu ý:

Số tiền tối thiểu đăng ký mua CCQ theo Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 (đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành) như sau: Quỹ MAFEQI: 500.000 đồng; MAFBAL: 200.000 đồng; MDI: 100.000 đồng. Số tiền trên một lần thanh toán không được thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua CCQ.

Số tiền đăng ký mua có thể: (i) là số tiền cố định và/hoặc (ii) số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký tối thiểu và tối đa.

- Khoản tiền đăng ký mua CCQ Manulife Linh Hoạt 365 được xem là hợp lệ khi: (i) số tiền đăng ký mua đúng với số tiền cố định dự kiến hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức đăng ký ghi trên Lệnh Giao Dịch Tự Động; và (ii) được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Quỹ MAFBAL hoặc được chuyển khoản vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh theo quy định. Trường hợp giao dịch thực hiện thông qua Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định hiện hành.
- Các thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 không thay đổi so với thủ tục và quy trình thực hiện giao dịch bán đối với Nhà Đầu Tư không tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.
- Phí phạt và các loại phí khác: Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 không có phí phạt. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm đối với khoản phí ngân hàng phát sinh trong quá trình Nhà Đầu Tư chuyển khoản đăng ký mua CCQ linh hoạt; hoặc đối với

các khoản tiền bán CCQ được chuyển khoản về tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Nhà Đầu Tư đã được cung cấp, đọc, hiểu đầy đủ và đồng ý với các tài liệu cấu thành của Quỹ (được cập nhật và công bố tùy từng thời điểm) trước khi tiến hành đăng ký mua CCQ tại Đơn này, bao gồm Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan. Nhà Đầu Tư chấp thuận toàn bộ các điều khoản trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản về các chi phí liên quan đến việc giao dịch CCQ Nhà Đầu Tư đã được cung cấp, đọc, hiểu đầy đủ và đồng ý với các tài liệu cấu thành của Quỹ (được cập nhật và công bố tại từng thời điểm) trước khi ký vào Đơn này bao gồm Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan. Nhà Đầu Tư chấp nhận toàn bộ điều khoản trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản về các chi phí liên quan đến Chương Trình Đầu Tư Manulife Linh Hoạt 365.
2. Nhà Đầu Tư có thể chọn đầu tư một hoặc tất cả các Quỹ Mở Manulife và phải đầu tư đều đặn để tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365. Giá trị đăng ký mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch của từng Quỹ.
3. Nhà Đầu Tư đã được cung cấp, đọc, hiểu đầy đủ và đồng ý với các tài liệu cấu thành của Quỹ (được cập nhật và công bố tại từng thời điểm) bao gồm Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ Quỹ và Nhà Đầu Tư chấp nhận toàn bộ điều khoản trong các tài liệu Quỹ nêu trên bao gồm điều khoản về các chi phí liên quan đến Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.
4. Nhà Đầu Tư đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi đầu tư vào CCQ trước khi tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.
5. Nhà Đầu Tư đồng ý đầu tư vào CCQ ở mức giá phát hành tại ngày giao dịch kế tiếp sau thời hạn thanh toán linh hoạt được quy định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
6. Nhà Đầu Tư hiểu và đồng ý rằng đăng ký này đồng thời là Lệnh Giao Dịch Tự Động, chỉ cần được nộp một lần và sẽ có hiệu lực áp dụng cho tất cả các lần đăng ký mua Chứng chỉ quỹ Mở Manulife linh hoạt thường xuyên của Nhà Đầu Tư trong suốt thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 và tùy thuộc vào quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Lệnh Giao Dịch Tự Động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua CCQ phù hợp với hạn mức đã đăng ký đầu tư linh hoạt với Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh Giao Dịch Tự Động chỉ áp dụng cho các giao dịch Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký mua CCQ bên cạnh giao dịch đầu tư linh hoạt của Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365, Nhà Đầu Tư phải bổ sung lệnh giao dịch (lệnh mua) thông thường.
7. Nhà Đầu Tư cũng hiểu và đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền thay đổi nội dung Chương Trình MAF-Invest. Theo đó nội dung Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung Chương Trình MAF-Invest cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà Đầu Tư. Việc thay đổi nội dung Chương Trình MAF-Invest sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư đã tham gia Chương Trình MAF-Invest cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 mới này.
8. Nhà Đầu Tư cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Nhà Đầu Tư đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Nhà Đầu Tư đã cung cấp, Nhà Đầu Tư cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Nhà Đầu Tư tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Nhà Đầu Tư đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Nhà Đầu Tư, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh, chấm dứt giao dịch, chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với

tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

9. Hiệu lực, chấm dứt hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365:

- Hiệu lực của Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 được xác định kể từ ngày Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 này được hoàn tất ký kết bởi Nhà Đầu Tư và có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ cho đến khi Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 bị chấm dứt.
- Thỏa thuận tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 sẽ chấm dứt hiệu lực khi:
  - ✓ Tài Khoản Giao Dịch CCQ của Nhà Đầu Tư không còn hoạt động (invalid).
  - ✓ Thay đổi tình trạng Nhà Đầu Tư: Nhà Đầu Tư trở thành người Mỹ/ hoặc người có yếu tố Mỹ.
  - ✓ Nhà Đầu Tư không thanh toán tiền đăng ký mua CCQ theo quy định của Chương trình Manulife Linh Hoạt 365 mà không có phản hồi hoặc thông báo đến Công Ty Quản Lý Quỹ.
  - ✓ Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu chấm dứt tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 tại bất cứ thời điểm nào và gửi văn bản cho Công Ty Quản lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)* Ngày ……tháng …… năm ……	**Bằng việc ký tên vào Thỏa thuận này, Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Thỏa thuận này. Bằng việc tự chuyển khoản tiền đầu tư vào Quỹ Mở, Nhà Đầu Tư đồng ý đầu tư vào Quỹ Mở và chấp nhận mọi rủi ro liên quan đến biến động giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Mở trong suốt quá trình đầu tư.**

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Đã Yêu cầu Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin Nhận Biết Nhà Đầu Tư nếu có thay đổi và đã thu thập hồ sơ, kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ. - Đã thu thập đầy đủ hồ sơ đăng ký tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365.	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ……	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ……

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)

Chấp thuận Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365
Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG
Ngày.....tháng.....năm.....

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên: .....

Số định danh cá nhân: .....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Số Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

M	**A**	**F**	**M**	**A**							

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp tại thời điểm mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc lần cập nhật gần nhất

☐ Không

☐ Có

Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu Cầu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI

Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ tại Quỹ Chuyển Đổi và đầu tư toàn bộ số tiền bán được vào Quỹ Mục Tiêu với thông tin như sau:

		QUỸ CHUYỂN ĐỔI	QUỸ MỤC TIÊU (*)
Tên Quỹ			
Ký hiệu Quỹ			
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi	Bằng số		(**)
	Bằng chữ		(**)

(*) Nhà Đầu Tư chỉ có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý.

(**) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu được phân bổ phụ thuộc vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đổi để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và Điều Lệ Quỹ (được thay đổi và công bố tại từng thời điểm) cũng như các tài liệu có liên quan khác. Tôi chấp thuận toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong các tài liệu nêu trên bao gồm cả điều khoản và điều kiện về các chi phí liên quan đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife.
2. Tôi đồng ý bán Chứng Chỉ Quỹ ở mức giá mua lại tại Ngày Giao Dịch Kế Tiếp của Quỹ Chuyển Đổi và đồng ý mua Chứng Chỉ Quỹ ở mức giá phát hành tại Ngày Giao Dịch Kế Tiếp tương ứng của Quỹ Mục Tiêu. Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư bởi Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh trong vòng ba (03) ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
3. Tôi cam kết và bảo đảm rằng khi Tôi lựa chọn loại Quỹ Mở Manulife và chuyển đổi loại Quỹ Mở Manulife như trên là do Tôi hoàn toàn tự nguyện và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của Tôi.
4. Tôi đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về quy trình đầu tư và hiểu rõ các lưu ý quan trọng về Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife trước khi thực hiện giao dịch này.
5. Tôi đã tự tìm hiểu đầy đủ các thông tin cũng như các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife. Tôi chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư cũng như chấp nhận những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến

việc đầu tư nêu trên. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không được xem là cung cấp khuyến nghị đầu tư cho quyết định đầu tư của Tôi và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ Mở Manulife của Tôi. Tôi hiểu rõ rằng dữ liệu quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động trong tương lai và Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không đưa ra bất kỳ cam kết nào về kết quả đầu tư của Quỹ Mở Manulife.

6. Tôi đã được cung cấp, đọc, đồng ý và tiến hành đánh giá lại, mức độ chấp nhân rủi ro của Nhà Đầu Tư tại các Bản cập nhật thay đổi mức độ chấp nhân rủi ro tùy từng thời điểm trước khi tiến hành đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ tại Đơn này.
7. Tôi cam kết và đảm bảo rằng tất cả các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp/đính kèm trong/theo Đơn này là chính xác, đầy đủ, hợp pháp và mới nhất, không có bất kỳ gian lận nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin/dữ liệu/tài liệu đã cung cấp. Để đảm bảo tính chính xác của các thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp, Tôi cam kết sẽ thông báo và tiến hành thủ tục cập nhật thông tin của Tôi tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh theo đúng quy trình nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin/dữ liệu/tài liệu mà Tôi đã cung cấp (bao gồm cả trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến việc thay đổi tình trạng người đóng thuế của Tôi, như là: địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, quốc tịch) không trễ hơn ba mươi (30) ngày sau khi những thay đổi đó có hiệu lực. Ngoài ra, Tôi cũng sẽ có nghĩa vụ cung cấp thêm cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh những thông tin theo yêu cầu tại từng thời điểm. Trong trường hợp Tôi không thực hiện các cam kết và bảo đảm trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ Mở Manulife sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có toàn quyền trong việc: từ chối mở, đình chỉ hoặc đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ/Tài Khoản Ký Danh; từ chối thực hiện giao dịch; chấm dứt giao dịch; chấm dứt Chương Trình Manulife Linh Hoạt 365 nếu thông tin/dữ liệu/tài liệu cung cấp (i) không chính xác hoặc không được cập nhật kịp thời theo như cam kết và bảo đảm ở trên, và/hoặc (ii) có liên quan đến Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA), Phòng Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố, cũng như có toàn quyền trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ có liên quan được pháp luật cho phép.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Tôi đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.**
Ngày ……tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Đã Yêu cầu Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin Nhận Biết Nhà Đầu Tư nếu có thay đổi và đã thu thập hồ sơ, kiểm tra, xác minh thông tin Nhận biết Nhà Đầu Tư theo quy trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ. - Hồ sơ đăng ký Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ hợp lệ. - Thời gian nhận đơn:	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ….	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm ….

Manulife Investments

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)
https://www.manulifeim.com.vn

Tên Đại Lý Phân Phối:
Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

ĐƠN YÊU CẦU ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN TRONG NƯỚC)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Họ và tên:.....

Số định danh cá nhân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Có bất kỳ sự thay đổi nào về Thông tin cá nhân đã cung cấp khi mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc lần cập nhật gần nhất	☐ Không ☐ Có	Nếu có, vui lòng điền vào mẫu Đơn Yêu cầu thay đổi thông Tin Nhà Đầu Tư

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Tài Khoản") đang được quản lý bởi Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) với thông tin như sau:

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	**M**	**A**	**F**	**M**	**A**							
	M	**A**	**F**	**M**	**A**							
	M	**A**	**F**	**M**	**A**							
Tại Đại Lý Phân Phối												

Lưu ý: Số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài Khoản phải bằng không (0). Trường hợp số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng Tài Khoản lớn hơn (0), Nhà Đầu Tư được yêu cầu thực hiện bán toàn bộ chứng chỉ quỹ tại Tài Khoản trước khi nộp Đơn Yêu Cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (" Đơn Đăng Ký") tại Đại Lý Phân Phối của mình.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ

1. Nhà Đầu Tư đã được tư vấn và hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh về quy trình và hiểu rõ các lưu ý quan trọng khi thực hiện đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.
2. Nhà Đầu Tư đồng ý đóng Tài Khoản do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.
3. Nhà Đầu Tư đảm bảo rằng tất cả các thông tin cung cấp trong mẫu Đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo Đơn này là đúng và chính xác. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hay tổn thất nào gây ra bởi thông tin sai lệch này.

Nhà Đầu Tư *(ký, ghi rõ họ tên)*	**Bằng việc ký tên vào Đơn này, Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ, xác nhận và đồng ý với những điều khoản, điều kiện và cam kết tại Đơn này.**
Ngày ……tháng …… năm ……	

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ KÝ DANH

Xác nhận của Đại Lý Phân Phối

Nhân viên phân phối xác nhận: - Số dư chứng chỉ quỹ tại thời điểm Nhà Đầu Tư nộp Đơn Yêu cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là bằng không (0). - Đơn Yêu cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là hợp lệ. - Thời gian nhận đơn:	**Nhân viên nhận lệnh** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm …	**Nhân viên kiểm soát** (ký, ghi rõ họ tên) Ngày … tháng … năm …

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE INVESTMENT (VIỆT NAM)

Chấp thuận Yêu cầu Đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ KIM CƯƠNG

Ngày.....tháng.....năm.....

INTERNAL

Manulife Investments

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)

Tháng 04 năm 2026

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA 6
III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ 10
CHƯƠNG I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG 10
ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MAFBAL 10
ĐIỀU 2. THỜI HẠN VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 10
ĐIỀU 3. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN 10
ĐIỀU 4. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ 11
ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 11
CHƯƠNG II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ 12
ĐIỀU 7. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ 12
ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ 12
ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ 13
ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI, GIAO DỊCH KÝ QUỸ 15
ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ 16
CHƯƠNG III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 17
ĐIỀU 12. NHÀ ĐẦU TƯ 17
ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 17
ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ 19
ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 20
ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 25
ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ 26
ĐIỀU 18. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 27
ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ PHI THƯƠNG MẠI 28
CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 30
ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 30
ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 31
ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 31
ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 32
ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 34
CHƯƠNG V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 35

ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 35
ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 36
ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 36
ĐIỀU 28. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 37
ĐIỀU 29. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 37
ĐIỀU 30. ĐÌNH CHỈ, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ . 37
ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 38
CHƯƠNG VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 40
ĐIỀU 32. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 40
ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 40
ĐIỀU 34. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 44
ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 45
CHƯƠNG VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 48
ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 48
ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 48
ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 49
ĐIỀU 39. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 52
CHƯƠNG VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 53
ĐIỀU 40. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN 53
ĐIỀU 41. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 53
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN 54
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN 55
ĐIỀU 44. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN 55
CHƯƠNG IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH 57
ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 57
ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH 58
ĐIỀU 47. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 61
CHƯƠNG X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 64
ĐIỀU 48. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN 64
ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH 64
ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 64
ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 64
ĐIỀU 52. BÁO CÁO KHÁC 64

CHƯƠNG XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 65
ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG 65
ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 66
ĐIỀU 55. ĐỀN BÙ THIỆT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ 73
ĐIỀU 56. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BÁO GIÁ 74
CHƯƠNG XII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 75
ĐIỀU 57. THU NHẬP CỦA QUỸ 75
ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ 75
CHƯƠNG XIII. PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 77
ĐIỀU 59. CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ 77
ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ 78
CHƯƠNG XIV. TÁI CƠ CẤU QUỸ 81
ĐIỀU 61. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP 81
ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN CHIA, TÁCH QUỸ 81
ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ 81
CHƯƠNG XV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH 82
ĐIỀU 64. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 82
CHƯƠNG XVI. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 83
ĐIỀU 65. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 83
ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 83
ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ 83
ĐIỀU 68. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 84
Phụ lục số 1 85
Phụ lục số 2 87
Phụ lục số 3 88

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều Lệ này được lập phù hợp với những quy định của pháp luật sau:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("**Luật Chứng Khoán**");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán ("**Nghị Định 156**");
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông Tư 96**");
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán ("**Thông Tư 99**");
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông Tư 98**");
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở ("**Thông Tư 198**"); và
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông Tư 136**");
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác bao gồm cả các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn, thay thế các văn bản trên vào từng thời điểm.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ" hoặc "Quỹ MAFBAL"	Là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ mở ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "Manulife IM (VN)"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/UBCK-GPHĐQLQ ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK; được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0303861449 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân Hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021, Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife.
"Điều Lệ Quỹ MAFBAL"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu cùng với các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Bản Cáo Bạch có thể ở dạng dữ liệu điện tử công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ này.
"Đơn Vị Quỹ"	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Mệnh giá đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL" hay "Chứng Chỉ Quỹ"	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.
"Giá Phát Hành Lần Đầu"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng của Quỹ. Giá Phát Hành Lần Đầu bằng mệnh giá cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Phát Hành bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.

"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà Đầu Tư để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng. Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Phát Hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ Phát Hành được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Chuyển Đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ Mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
"Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Cổ Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Năm Tài Chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá Trị Tài Sản Ròng"	Là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.

"Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
"Đại Lý Phân Phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau: (i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Tài Khoản Giao Dịch"	Là tài khoản mà Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tại các Đại Lý Phân Phối được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tài Khoản Ký Danh"	Là tài khoản mà Đại Lý Ký Danh mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tiểu Khoản Ký Danh"	Là tài khoản của Nhà Đầu Tư được các Đại Lý Ký Danh được chỉ định của Quỹ mở tại Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt" (MAF-Invest)	Là chương trình đầu tư mà Nhà Đầu Tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt thường xuyên nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình sẽ được kích hoạt sau Đợt Phát Hành Lần Đầu vào thời điểm công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ

CHƯƠNG I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ CỦA QUỸ MAFBAL

Tên Tiếng Việt:	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife
Tên Tiếng Anh:	Manulife Balanced Fund
Tên viết tắt:	Quỹ MAFBAL
Địa chỉ:	Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761
Website:	https://www.manulifeim.com.vn

ĐIỀU 2. THỜI HẠN VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

2.1. Quỹ MAFBAL có thời hạn hoạt động không xác định từ ngày được cấp phép thành lập Quỹ.

2.2. Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở theo đó Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư MAFBAL đã chào bán ra công chúng phải được mua lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bao gồm tất cả các Nhà Đầu Tư, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Quỹ MAFBAL.

2.4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ MAFBAL, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2.5. Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ giám sát hoạt động Quỹ MAFBAL do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và do Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

2.6. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)") do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

ĐIỀU 3. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN

3.1. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ MAFBAL là: 76.779.869.600 VNĐ. Số vốn này được chia thành 7.677.986,96 Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu là 10.000 (mười nghìn) đồng.

3.2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ Mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư thực hiện góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

3.3. Tổng vốn của Quỹ MAFBAL do vốn đóng góp của Nhà Đầu Tư tạo thành. Trong quá trình hoạt động, vốn của Quỹ sẽ thay đổi do các hoạt động giao dịch của Nhà Đầu Tư.

ĐIỀU 4. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

4.1. Quỹ MAFBAL chỉ định Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL.

4.2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ MAFBAL ra công chúng.

ĐIỀU 5. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

5.1. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) ("Manulife IM (VN)") được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

5.2. Trụ sở chính của Manulife IM (VN):

Tầng 4, Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3826 6222 Fax: (84-28) 5416 0761

Website: https://www.manulifeim.com.vn

ĐIỀU 6. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

6.1. Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng HSBC") được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định làm Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ MAFBAL. Giấy phép thành lập và hoạt động: Được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021; Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

6.2. Trụ sở Ngân hàng: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 2288 Fax: (84-28) 6256 3633

CHƯƠNG II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 7. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ MAFBAL là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.

ĐIỀU 8. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

8.1. Chiến lược đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:

- Cổ phiếu: được đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty hàng đầu có tiềm năng tăng trưởng tốt (tối đa 50%).
- Trái phiếu: Phần lớn được đầu tư vào các trái phiếu có độ rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện thị trường, một phần sẽ được đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có mức lợi nhuận kỳ vọng tốt so với mức rủi ro tăng thêm (tối đa 80%).
- Công cụ thị trường tiền tệ: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, các chứng khoán có kỳ hạn ngắn và các công cụ thị trường tiền tệ khác (tối đa 49%).

8.2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

- Cổ phiếu: tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.
- Trái phiếu: Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của pháp luật.

8.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;

c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng không

thấp hơn mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông Tư 136 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) Tổ Chức Phát Hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông Tư 136;

f. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

8.4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của Tổ Chức Phát Hành;

c. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc Tổ Chức Phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

d. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn Tổ Chức Phát Hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;

e. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.

ĐIỀU 9. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

9.1. Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ;

b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (a), (b), (d) và (e) của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ; trong đó không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 8.3 (e) của Điều Lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 8.3 (b), (d), (e) và (f) của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;

i. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một Quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một Quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

9.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 9.1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) của Điều Lệ Quỹ và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

a. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

c. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

9.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 9.1 này trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điều 9.2 (a), (b), (c) và (d) của Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

9.4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Điều 8.3 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ, tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

ĐIỀU 10. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI, GIAO DỊCH KÝ QUỸ

10.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được:

a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 8.3 (a) của Điều Lệ Quỹ.

b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

10.2. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

ĐIỀU 11. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ

Manulife IM (VN) áp dụng quy trình đầu tư chuyên nghiệp, xuyên suốt thông qua sự kết hợp chặt chẽ cả phương pháp Từ Trên Xuống (Top Down – Phân tích kinh tế và ngành) và Từ Dưới Lên (Bottom Up – Phân tích cơ bản công ty), trong đó phương pháp Bottom Up sẽ có vai trò chủ đạo trong các quyết định đầu tư về cổ phiếu hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Phương pháp Bottom Up tập trung vào việc phân tích các yếu tố cơ bản của từng doanh nghiệp bao gồm: chu kỳ phát triển của doanh nghiệp, tốc độ tăng trưởng và tính bền vững của tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, yếu tố dòng tiền từ hoạt động sản xuất, cơ cấu nợ cũng như vấn đề chất lượng quản trị doanh nghiệp. Phương pháp Top Down dựa vào sự phân tích xu hướng chung của nền kinh tế, các chính sách kinh tế sự chuyển dịch xu hướng của các ngành nghề theo chuyển động của chu kỳ kinh tế để thực hiện phân bổ danh mục và lựa chọn kỳ hạn đầu tư trái phiếu.

CHƯƠNG III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

ĐIỀU 12. NHÀ ĐẦU TƯ

12.1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

12.2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

13.1. Nhà Đầu Tư có các quyền sau:

a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ;

b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại;

c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);

d. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

e. Tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại ĐIỀU 26 của Điều Lệ Quỹ; và

f. Quyết định cùng với Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại ĐIỀU 20 của Điều Lệ Quỹ;

g. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

h. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

i. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

13.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

13.3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội Đồng Quản Trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

13.4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 13.2 và 13.3 này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 13.2 (b) này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

13.5. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

c. Cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân theo yêu cầu cho mục đích nhận biết Nhà Đầu Tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ;

d. Kịp thời cập nhật thông tin cá nhân hàng tháng nếu có thay đổi cho Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ, và Ngân Hàng Giám Sát. Trong trường hợp thông tin cá nhân không được cập nhật định kỳ, Nhà Đầu Tư sẽ tự chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu;

e. Tùy thuộc vào các công ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ những quy định của các cơ quan có thẩm quyền trong và ngoài nước. Do vậy khi quyết định đầu tư vào Quỹ MAFBAL, Nhà Đầu Tư đồng ý sẽ tuân thủ các quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ về nghĩa vụ cung cấp thông tin. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện việc Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp và/hoặc cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền, và Tài trợ Khủng Bố ("AML/ATF") hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("Đạo Luật FATCA"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua Lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vi phạm yêu cầu của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch.

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ

14.1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký Nhà Đầu Tư khi Quỹ MAFBAL hoàn tất đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Sau đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Đại Lý Chuyển Nhượng tiếp tục chịu trách nhiệm lưu trữ và cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính). Trong trường hợp có Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Ký Danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

14.2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính và sổ phụ (nếu có)) phải có đầy đủ các thông tin sau:

a. Thông tin đầy đủ của Quỹ MAFBAL, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ MAFBAL;

b. Thông tin Nhà Đầu Tư:

i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập;

c. Số tài khoản; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số Tài Khoản Ký Danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);

d. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính);

e. Ngày lập Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

14.3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh (trừ Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

14.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu tại Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 15. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

15.1. Quy định chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

15.1.1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

15.1.2. Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là năm (05) lần trong một (01) tuần (hàng ngày). Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

15.1.3. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ.

15.2. Quy định về việc Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Để thực hiện việc đầu tư, giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Đại Lý Phân Phối hoặc Đại Lý Ký Danh của Quỹ. Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn mở tài khoản trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm. Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/

Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

15.2.1. Mỗi Nhà Đầu Tư được mở một Tài Khoản Giao Dịch để thực hiện đầu tư thông thường và đầu tư linh hoạt tại mỗi Đại Lý Phân Phối, và/hoặc một Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Ký Danh, trừ trường hợp khác được quy định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tại Bản Cáo Bạch.

15.2.2. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với Nhà Đầu Tư ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua Tài Khoản Ký Danh của Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài.

15.2.3. Trước khi mở Tài Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

15.2.4. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch tại Đại Lý Phân Phối, Tiểu Khoản Ký Danh tại Đại Lý Ký Danh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin cung cấp cũng như các giấy tờ đính kèm theo yêu cầu phục vụ cho việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh.

15.2.5. Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh được mở.

15.2.6. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư quyết định mở Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại nhiều Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:

a. Mỗi Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch.

b. Về việc mua Chứng Chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh khác nhau.

c. Về việc bán Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng Chỉ Quỹ có trong Tài Khoản Giao Dịch, Tiểu Khoản Ký Danh tại mỗi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

15.2.7. Các đơn vị phân phối đạt tiêu chuẩn xin làm Đại Lý Ký Danh, sau khi được sự đồng ý của Công Ty Quản Lý Quỹ, phải tiến hành mở Tài Khoản Ký Danh tại Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý

Ký Danh phải mở Tài Khoản Tiền Gửi Thanh Toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

15.2.8. Sau khi Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ cập nhật các thông tin cần thiết cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh ngay khi có sự thay đổi thông tin nêu trên. Quy trình cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

15.3. Quy định về Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ:

15.3.1. Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Mua") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh quy định tại Điều 15.1.3 của Điều Lệ Quỹ.

b. Giá trị mua tối thiểu cho các giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sau lần phát hành lần đầu ra công chúng được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ áp dụng tại từng thời điểm.

c. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Phân Phối thực hiện việc chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh tại Ngân Hàng Giám Sát.

d. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

e. Nội dung chuyển khoản phải thể hiện đầy đủ Số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc Số tài khoản hoặc Số Điện thoại của Nhà Đầu Tư cá nhân, số Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà Đầu Tư tổ chức; cụ thể theo sự hướng dẫn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm.

f. Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, tính hợp lệ của tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển bởi bên thứ ba mà không phải là Nhà Đầu Tư sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tùy thuộc hoàn toàn vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Số tiền Nhà Đầu Tư hoàn tất thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị giao dịch đăng ký mua trên Đơn Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

g. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản "tài khoản đầu tư gián tiếp" (FIIA) hợp pháp của mình để

đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.

h. Quỹ đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch theo quy định tại điểm d Điều này.

i. Các quy định về Lệnh Mua không hợp lệ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch. Trong các trường hợp Lệnh Mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đã đăng ký hoặc người chuyển tiền trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

j. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

k. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát Hành

l. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng của Nhà Đầu Tư đăng ký khi mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Bản Cáo Bạch. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

m. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

15.3.2. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ Mở tại Ngân Hàng Giám Sát thì có thể được giải ngân để đầu tư ngay trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Quỹ với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư, dựa trên số dư cuối mỗi ngày của tài khoản nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

15.4. Quy định về Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ:

15.4.1. Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Bán Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Bán") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

b. Số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai (02) sau dấu phẩy.

c. Nhà Đầu Tư có thể bán hết hoặc bán một (01) phần số dư Chứng Chỉ Quỹ.

d. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

e. Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 16.1 của Điều Lệ Quỹ.

f. Nhà Đầu Tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị bán thực hiện được trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền phát sinh (nếu có).

g. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức duy nhất là chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký (tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do nhà đầu tư chỉ định) của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.

h. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

15.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ và phải báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;

b. Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

c. Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và

d. Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà Đầu Tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.

15.4.3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại Điều 15.4.2 này.

15.5. Quy định về Lệnh Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ:

15.5.1. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng Chỉ Quỹ Mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác.

15.5.2. Với Nhà Đầu Tư đang sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ khác do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) phát hành và quản lý theo quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.

15.5.3. Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn điền đầy đủ thông tin vào mẫu Đơn Đăng Ký Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ ("Lệnh Chuyển Đổi") trực tiếp hoặc trực tuyến (online qua Website hoặc App) hoặc các hình thức online khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

15.5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để chuyển đổi theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư) tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

15.5.5. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

15.5.6. Các quy định chi tiết về việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.

15.5.7. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch và có thể thay đổi theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ. Khi thực hiện chuyển đổi, Nhà Đầu Tư chỉ thanh toán Giá dịch vụ Chuyển Đổi trên giá trị đăng ký chuyển đổi, mà không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại đối với Quỹ hiện tại và Giá dịch vụ Phát Hành đối với Quỹ mục tiêu. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

15.5.8. Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các Quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở, quy trình nhận và thực hiện Lệnh Chuyển Đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của từng Quỹ.

15.5.9. Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh.

ĐIỀU 16. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

16.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh trong một trong các trường hợp sau:

16.1.1. Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc

16.1.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

16.1.3. Điều kiện thanh khoản của thị trường tại thời điểm trước Ngày Giao Dịch không cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc thanh toán tài sản của Quỹ đủ cho việc đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; hoặc

16.1.4. Do yếu tố khách quan của thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao Dịch.

16.2. Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi như quy định tại Điều 16.1 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata).

16.3. Đối với trường hợp quy định tại Điều 16.1.1 này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

16.4. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng hoặc;

b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc;

c. Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

16.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Điều 16.4 này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ Mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

16.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

16.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 16.6 này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

16.8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

ĐIỀU 17. GIÁ PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU, GIÁ BÁN, GIÁ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ

17.1. Giá Phát Hành Lần Đầu của một Chứng Chỉ Quỹ là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng, bằng mệnh giá Chứng Chỉ Quỹ (10.000 đồng) cộng Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu.

17.2. Giá Phát Hành của một Chứng Chỉ Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ Phát Hành.

17.3. Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có).

17.4. Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Chuyển Đổi được quy định theo nguyên tắc tại Điều 59 của Điều Lệ Quỹ và quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

17.5. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi biểu phí nêu trên tùy theo điều kiện thực tế khi sự thay đổi tăng phí không dẫn đến việc Giá dịch vụ Phát Hành vượt quá năm phần trăm (5%) và Giá dịch vụ Mua Lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp mức Giá dịch vụ mới tăng so với mức giá cũ, thì thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

ĐIỀU 18. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Nhà Đầu Tư tham gia chương trình đầu tư bằng các hình thức: Đầu Tư Thông Thường và Đầu Tư Linh Hoạt thông qua Chương trình MAF-Invest.

18.1. Hình thức Đầu Tư Thông Thường

Nhà Đầu Tư có thể tham gia đầu tư vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho Ngày Giao Dịch muốn thực hiện đầu tư. Quy trình thực hiện đầu tư vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Thông Thường sẽ được thực hiện theo Điều 15 tại Điều Lệ Quỹ.

18.2. Hình thức Đầu Tư Linh Hoạt thông qua chương trình MAF-Invest

- Hình thức Đầu Tư Linh Hoạt thông qua Chương trình MAF-Invest khuyến khích Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư linh hoạt tích lũy thường xuyên những khoản thu nhập có giá trị thấp. Khi đăng ký Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt MAF- Invest, Nhà Đầu Tư đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ giá trị đầu tư linh hoạt thường xuyên mà Nhà Đầu Tư mong muốn thực hiện. Tuy nhiên, trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thể thực hiện đầu tư linh hoạt như đã đăng ký, Nhà Đầu Tư không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Quá trình đầu tư linh hoạt MAF-Invest chỉ được hoàn thiện khi Nhà Đầu Tư hoàn tất các thủ tục giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ theo Quy định tại Điều 15 của Điều Lệ Quỹ.
- Giá Phát Hành của một Chứng Chỉ Quỹ cho các lần đầu tư linh hoạt MAF-Invest được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư hoàn tất thủ tục mua Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ Phát Hành (phí mua) theo quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ.
- Số tiền đầu tư linh hoạt tối thiểu bằng Số tiền đăng ký mua tối thiểu được Quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ban hành từng thời kỳ.

- Nhà Đầu Tư có quyền lựa chọn Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt MAF-Invest bằng cách điền vào mẫu biểu dành riêng cho chương trình này. Việc lựa chọn MAF-Invest cho phép Nhà Đầu Tư thực hiện hoạt động đầu tư linh hoạt một cách hiệu quả và giảm thiểu các vấn đề thủ tục.
- Khi tham gia chương trình MAF-Invest, Nhà Đầu Tư đồng ý với điều kiện đặt ra bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết chương trình MAF-Invest được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ tại từng thời kỳ. Tùy thuộc vào chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm, Nhà Đầu Tư có thể được hưởng mức phí giao dịch ưu đãi so với mức phí giao dịch thông thường nếu Nhà Đầu Tư tham gia chương trình MAF-Invest và đáp ứng toàn bộ các điều kiện của chương trình này.
- Nhà Đầu Tư có thể thay đổi số tiền thanh toán đăng ký thông qua việc cập nhật thay đổi giao dịch MAF-Invest tại các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh.
- Nhà Đầu Tư có thể tự thực hiện thanh toán linh hoạt như đăng ký hoặc sử dụng các lệnh chờ thanh toán của ngân hàng (auto debit hoặc standing bank instruction) mà thông qua tài khoản ngân hàng đó để thực hiện toàn bộ hoạt động đầu tư khi điều kiện cho phép.
- Tên gọi của Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt MAF-Invest cũng như chính sách của Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt có thể được thay đổi theo nội dung quy định tại Bản Cáo Bạch công bố tại từng thời điểm mà không cần thay đổi Điều Lệ Quỹ. Chính sách của Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt mới sau khi thay đổi sẽ thay thế toàn bộ nội dung chính sách của Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt cũ và có hiệu lực áp dụng thống nhất cho toàn bộ Nhà Đầu Tư. Việc thay đổi Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch, công bố thông tin và thông báo đến Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư đã tham gia Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt cũ có toàn quyền quyết định tiếp tục hay chấm dứt tham gia Chương Trình Đầu Tư Linh Hoạt mới này.

ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG CHỈ QUỸ PHI THƯƠNG MẠI

19.1. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

19.2. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

a. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

b. Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do thừa kế sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại Lý Chuyển Nhượng.

19.3. Người nhận chuyển nhượng phi thương mại phải có Tài Khoản Giao Dịch và/hoặc Tiểu Khoản Ký Danh. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài Khoản Giao Dịch/Tiểu Khoản Ký Danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 15.2 của Điều Lệ Quỹ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

19.4. Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng Chỉ Quỹ được nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển

Nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.

19.5. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:

- Đơn Đăng Ký Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại.
- Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà Đầu Tư.
- Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư.
- Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.
- Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

19.6. Quy trình cụ thể về quy trình chuyển quyền sở hữu được quy định tại Bản Cáo Bạch.

CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

20.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư vào ngày chốt quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự.

20.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thì Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ Mở do Điều Lệ Quỹ quy định. Trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên phải được tổ chức theo quy định tại Điều 20.2 này.

20.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

20.4. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Điều 20.3 này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.

20.5. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp về chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

20.6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp tục không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

21.1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát;

21.2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

21.3. Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

21.4. Quyết định phương án phân phối lợi tức;

21.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

21.6. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.

21.7. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.

21.8. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

21.9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán.

ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

22.1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi tiến hành Đại Hội.

22.2. Hình thức tham gia và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, cụ thể như sau:

22.2.1. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

22.2.2. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia và biểu quyết tại cuộc họp;

22.2.3. Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;

22.2.4. Thực hiện bỏ phiếu từ xa bằng cách gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

22.3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

22.4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 22.3 này, cuộc họp lần thứ hai (02) được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

22.5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật về Doanh Nghiệp và Chứng Khoán.

ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

23.1. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ.

23.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác do Ban Đại Diện Quỹ quyết định tùy từng thời điểm.

23.3. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 20.2 được quy định như sau:

23.3.1. Công Ty Quản Lý Quỹ, có quyền lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nhà Đầu Tư.

23.3.2. Tài liệu Đại Hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN theo quy định Công Bố Thông Tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi thông báo về tài liệu Đại Hội bằng thư điện tử đến Nhà Đầu Tư, cũng như gửi Phiếu lấy ý kiến, Tờ trình, Nghị Quyết dự thảo Đại Hội Nhà Đầu Tư đến Nhà Đầu Tư theo đường bưu điện theo địa chỉ được đăng ký của từng Nhà Đầu Tư.

23.3.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp; tên, nơi thành lập, số quyết định thành

lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

23.3.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Nhà Đầu Tư là tổ chức.

23.3.5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn quy định hoặc không được niêm phong đều không hợp lệ.

23.3.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;

b. Ngày, giờ tiến hành kiểm phiếu, địa điểm kiểm phiếu;

c. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d. Số lượng Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;

e. Tổng số phiếu Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến đối với từng vấn đề;

f. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

23.3.7. Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ và ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

23.3.8. Biên bản và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ và của UBCKNN trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

23.3.9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

23.4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 23.5 này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

23.5. Đối với các nội dung được quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

23.6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

23.7. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

24.1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết "Không Tán Thành" ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

24.2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 24.1 này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi.

CHƯƠNG V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

25.1. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản.

25.2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

25.3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

a. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

b. Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c. Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

25.4. Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 25.1 và 25.3 của Điều Lệ Quỹ hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 25.3 của Điều Lệ Quỹ để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

25.5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, Quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ (thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị).

ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

26.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Được Nhà Đầu Tư hoặc đại diện hợp pháp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp. Nhà Đầu Tư là pháp nhân sở hữu trên năm phần trăm (5%) đề cử hoặc là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh tế hoặc thị trường vốn;

b. Phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ tại Điều 25.3 của Điều Lệ Quỹ nếu các yêu cầu tối thiểu này chưa được đáp ứng bởi các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ.

26.2. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị;

b. Là thành viên của trên năm (05) Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội Đồng Quản Trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

26.3. Thành viên độc lập là người không có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

27.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.

27.2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điều 8.4 và Điều 33.1.o điểm iii và iv của Điều Lệ Quỹ.

27.3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

27.4. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

27.5. Quyết định các nội dung, chương trình cho Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

27.6. Từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ trở lên có quyền quyết định triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường.

27.7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

27.8. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ và thảo luận (trực tiếp hay qua văn bản hoặc thư điện tử) để quyết định về các nội dung trong phiên họp.

27.9. Tham gia miễn nhiệm, bãi miễn, bầu các chức danh trong Ban Đại Diện Quỹ thuộc thẩm quyền Ban Đại Diện Quỹ theo Điều 25.4 của Điều Lệ Quỹ.

27.10. Ban Đại Diện Quỹ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin không được phép phổ biến cũng như của Nhà Đầu Tư cho bất kỳ ai.

27.11. Ban Đại Diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công Ty Quản Lý Quỹ đệ trình và Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

27.12. Tổng mức thù lao và chi phí thanh toán cho Ban Đại Diện Quỹ trong năm không vượt quá tổng ngân sách hoạt động trong năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Các khoản này được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ.

ĐIỀU 28. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;

c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;

d. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 29. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

29.1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.

29.2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

ĐIỀU 30. ĐÌNH CHỈ, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

30.1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:

a. Bị khởi tố hoặc truy tố;

b. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;

d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.

30.2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

a. Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. Tiết lộ các thông tin bảo mật của Quỹ;

c. Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;

e. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ.

30.3. Bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:

a. Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều Lệ Quỹ;

b. Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

30.4. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ do Ban Đại Diện Quỹ chỉ định (trong trường hợp Chủ Tịch là người vi phạm) triệu tập cuộc họp thành viên Ban Đại Diện Quỹ về những vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ có liên quan ngay sau khi sự kiện vi phạm xảy ra để xem xét việc vi phạm của thành viên Ban Đại Diện Quỹ và lập biên bản vi phạm có chữ ký của người vi phạm và đình chỉ tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ;

b. Tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ cho đến khi việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

c. Việc bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 25.4 của Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 31. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

31.1. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

31.2. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, internet và các phương tiện nghe nhìn khác.

31.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức điện tử khác (nếu có). Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.

31.4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định một nhân viên làm thư ký và ghi Biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các Biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

31.5. Tất cả các chi phí tổ chức họp, chi phí công tác (nếu có) và thù lao của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán. Đối với các chi phí tổ chức họp và chi phí công tác, thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải xuất trình chứng từ hợp lệ chứng minh các chi phí này cho Quỹ. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ chỉ được nhận thù lao khi có tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ Quý.

31.6. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể ủy quyền cho người đại diện họp thay và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

CHƯƠNG VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

ĐIỀU 32. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Được UBCKNN cấp Giấy phép Hoạt động Quản lý Quỹ;

b. Không là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát;

c. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ và;

d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

33.1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ và Nhà Đầu Tư.

b. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.

c. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân Hàng Giám Sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;

iii. Trường hợp đầu tư phần góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn; cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành,

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.

vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.

viii. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.

d. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

i. Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;

ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

f. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.

g. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

h. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ Quỹ.

i. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.

j. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ Mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

k. Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận kinh doanh chứng khoán (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập Quỹ dự phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điều 33.1 này.

l. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của pháp luật.

m. Trường hợp Quỹ là Quỹ đầu tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.

n. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Việc đầu tư này chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và

ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

iii. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

iii.(a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
iii.(b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm iii.(a) nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

iv. Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm iii.(b) nêu trên;

p. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

q. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

ii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư, thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.

r. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

33.2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Được hưởng phí quản lý Quỹ và các khoản phí hợp lệ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;

b. Có quyền lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ;

c. Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản

Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ uỷ quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;

d. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

e. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không thỏa mãn các điều kiện về Nhận Biết Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ đặt ra và theo quy định của pháp luật;

f. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;

g. Được toàn quyền quyết định lựa chọn hoặc hủy lựa chọn đối với Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho Quỹ cũng như ký kết hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ và quyết định các mức phí chi trả cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh cho dịch vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ;

h. Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;

i. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

j. Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ trong phạm vi cho phép phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật;

k. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo Bạch (ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ);

l. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty;

m. Yêu cầu thanh lý Quỹ như quy định tại Điều 63 của Điều Lệ Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức quy định.

ĐIỀU 34. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

34.1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a. Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;

b. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

c. Tự nguyện chấm dứt hoạt động;

d. Hợp nhất, sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác;

34.2. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.

34.3. Quy định về phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 34.1(a) này và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm các quy định pháp luật, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Mức phí tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ	2,0%
Sau ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ	1,5%

Chi phí này nhằm để bù đắp những chi phí thành lập Quỹ và các chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng khi Quỹ được chuyển cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý.

ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

35.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với của Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ, mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

35.2. Công Ty Quản Lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Phân Phối như một Nhà đầu tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

35.3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số Tài Khoản Giao Dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài Khoản Giao Dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

35.4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân

hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

35.5. Công Ty Quản Lý Quỹ:

a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ mình quản lý; ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp một trăm phần trăm (100%) vốn nước ngoài, Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;

c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;

d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng đối với: khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; hoặc trong trường hợp khách hàng ủy thác quản lý danh mục đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác;

e. Chỉ sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về Quỹ đầu tư chứng khoán;

f. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Quỹ về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ, một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một Quỹ, khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ;

g. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là Quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đóng đang lưu hành của một Quỹ đóng khi đảm bảo:

(i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

(ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

h. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

35.6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý Quỹ như quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

36.1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;

36.2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;

36.3. Nếu phát sinh các trường hợp khiến cho Ngân Hàng Giám Sát không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 117 Luật Chứng khoán và Điều 36.1 và Điều 36.2 này, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm phát sinh, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và UBCKNN;

36.4. Để giám sát hoạt động của Quỹ Mở, Ngân Hàng Giám Sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của pháp luật về giám sát cho hoạt động của Quỹ Mở.

ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

37.1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;

b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các Quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;

f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g. Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ định kỳ theo tần suất phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;

h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;

j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

k. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

l. Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;

m. Có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;

n. Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba; và

o. Phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

37.2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:

a. Hưởng các phí dịch vụ như quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

b. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;

c. Các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại hợp đồng Giám sát.

ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

38.1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty

Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ;

f. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

38.2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.

38.3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

38.4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

38.5. Ngân Hàng Giám Sát có cơ chế phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

38.6. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào khác nếu cho là thích hợp, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó.

38.7. Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám Sát có quyền xác minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu Quỹ gửi tiền tại các ngân hàng hay tổ chức khác, Ngân Hàng Giám Sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quỹ gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó.

38.8. Các dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, Ngân Hàng Giám Sát và Lưu Ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó.

38.9. Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành. Hơn nữa, nếu những trường hợp nêu dưới đây đối với việc định giá hoặc báo giá được ủy quyền hợp lệ theo các văn bản cấu thành theo luật của Quỹ (bao gồm Bản Cáo Bạch Quỹ, Điều Lệ Quỹ và bất kỳ sửa đổi nào, nghị quyết được thông qua hợp lệ của Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ ngay cả khi có những chấp thuận hợp lệ này, Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm khi kiểm tra việc định giá của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành trong những trường hợp này.

i. Ngân Hàng Giám Sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập, hoặc xác nhận giá trị của, bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng nguồn cung cấp giá độc lập; hoặc

ii. Ngân Hàng Giám Sát được chỉ thị bởi Quỹ (Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ) hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng dịch vụ cung cấp giá tự động, nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc các bên thứ ba khác riêng biệt để xác định giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ; hoặc

iii. Ngân Hàng Giám Sát chỉ hoàn toàn dựa trên bất kỳ định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá của các tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của các Quỹ mà được cung cấp tới Ngân Hàng Giám Sát bởi: (i) Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ; và/hoặc (ii) bất kỳ tổ chức định giá, đại lý định giá thứ ba, tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác mà theo từng trường hợp do Ban Đại Diện Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định hoặc ủy quyền để cung cấp định giá hoặc thông tin liên quan đến định giá các tài sản và nghĩa vụ nợ của Quỹ tới Ngân Hàng Giám Sát.

iv. (i), (ii), (iii) gọi chung là "Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng"

38.10. Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi bất kỳ người nào do hậu quả của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn nào trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng hoặc bất kỳ sai sót hệ quả nào trong Giá Trị Tài sản Ròng của Quỹ.

38.11. Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý sẽ bồi hoàn cho Ngân Hàng Giám Sát đối với mọi khoản nợ, khiếu nại, chi phí, tổn thất hoặc các thiệt hại khác (ngoại trừ xuất phát từ sự gian lận, sơ suất hay bỏ qua có chủ định đối với trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát) mà Ngân Hàng Giám Sát có thể gánh chịu tại bất kỳ thời điểm nào do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ sự không chính xác, sai sót hoặc trì hoãn trong Những Định Giá Bị Ảnh Hưởng.

38.12. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 39. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

39.1. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;

b. Chấm dứt Hợp đồng Giám sát theo quy định tại Hợp đồng Giám sát;

c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc

d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

39.2. Trong các trường hợp quy định tại Điều 39.1 này, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt khi:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ đã tìm được Ngân Hàng Giám Sát thay thế và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; và toàn bộ nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đã được chuyển giao cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế; hoặc

b. Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 63 của Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

ĐIỀU 40. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN

40.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được phép ủy quyền cho các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện các dịch vụ cho Quỹ.

40.2. Các hoạt động được ủy quyền bao gồm:

a. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng:

i. Lập và quản lý sổ chính, danh sách Nhà Đầu Tư, thực hiện mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ mới cho Nhà Đầu Tư, theo dõi, cập nhật và quản lý Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư cũng như các Tài Khoản Ký Danh;

ii. Thực hiện việc xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;

iii. Ghi nhận các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (lệnh mua, bán, chuyển đổi), chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cũng như quản lý dòng tiền liên quan đến các giao dịch của Nhà Đầu Tư;

iv. Cung cấp sao kê tài khoản Nhà Đầu Tư cũng như sao kê giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng như các tài liệu khác có liên quan;

v. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;

vi. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

b. Hoạt động quản trị Quỹ đầu tư:

i. Hoạt động kế toán Quỹ bao gồm ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận kế toán các biến động dòng tiền của Quỹ;

ii. Lập báo cáo tài chính của Quỹ, phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;

iii. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

iv. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 41. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

41.1. Tổ chức cung cấp dịch vụ cần đạt các điều kiện sau:

a. Là một trong những tổ chức lớn có kinh nghiệm và uy tín đồng thời phải có năng lực tài chính mạnh và ổn định;

b. Có đội ngũ nhân lực trong nước có chuyên môn giỏi và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp;

c. Có hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dự phòng đầy đủ và đáng tin cậy đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định;

d. Am hiểu về pháp luật có liên quan tại Việt Nam và quốc tế;

e. Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và có thể đáp ứng yêu cầu thay đổi và mở rộng Quỹ;

f. Phải sẵn sàng cho hệ thống hoạt động bao gồm hệ thống quy trình chuyên nghiệp, hệ thống báo cáo và xét duyệt báo cáo; và

g. Đáp ứng các điều kiện có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam.

41.2. Trong trường hợp một tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện nhiều dịch vụ cho Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ cần có quy trình nghiệp vụ chi tiết, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo riêng rẽ của các bộ phận và đảm bảo sự thông suốt giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ nhằm tối đa hóa hiệu quả cho Quỹ.

ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

42.1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền như sau:

a. Hoạt động ủy quyền phải tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; và

b. Các hoạt động ủy quyền phải được thực hiện trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền. Tổ chức nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trên các hoạt động được ủy quyền.

42.2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

a. Thực hiện các hoạt động được ủy quyền nêu tại điều Điều 40.2 của Điều Lệ Quỹ;

b. Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, chuyên nghiệp, được cấp phép hoặc đăng ký cho hoạt động ủy quyền theo quy định của pháp luật có liên quan. Đối với hoạt động ủy quyền cho bên cung cấp dịch vụ ở nước ngoài, bên nhận ủy quyền ở nước ngoài phải đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép cho hoạt động nhận ủy quyền, đồng thời chịu sự giám sát bởi cơ quan quản lý giám sát dịch vụ tài chính ở nước sở tại;

c. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;

d. Đối với các hoạt động ủy quyền liên quan đến các hoạt động nêu tại Điều 40.2 (a), (b) của Điều Lệ Quỹ, toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền. Ngoài ra, toàn bộ chứng từ giấy phải được lưu trữ tại Việt Nam. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng của mỗi Quỹ chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức tại Việt Nam thực hiện;

e. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ;

f. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN

43.1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ;

43.2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn;

43.3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ;

43.4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;

43.5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

43.6. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

43.7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;

43.8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

43.9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

ĐIỀU 44. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

44.1. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức Cung Cấp Dịch Vụ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Hợp đồng ủy quyền hết thời hạn;

b. Tổ chức nhận ủy quyền tạm ngừng, chấm dứt hoạt động, giải thể, tuyên bố phá sản;

c. Tổ chức nhận ủy quyền không còn thỏa mãn các quy định tại Điều 41 của Điều Lệ Quỹ và theo đề nghị bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ;

d. Các trường hợp khác theo quy định tại hợp đồng và quy định của pháp luật.

44.2. Trong trường hợp quy định tại Điều 44.1 này, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ sẽ được chuyển giao cho tổ chức cung cấp dịch vụ khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

ĐIỀU 45. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

45.1. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện luật định để phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

45.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại Lý Phân Phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 78.11 Thông Tư 98. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

Hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại Lý Phân Phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

45.3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo với UBCKNN kèm theo các tài liệu sau:

a. Thông báo về việc thay đổi Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, địa điểm phân phối;

b. Trường hợp bổ sung Đại Lý Phân Phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng Đại Lý Phân Phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên lập Quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận (trừ trường hợp Đại Lý Phân Phối đang là Đại Lý Phân Phối của Quỹ khác do công ty quản lý).

45.4. Trường hợp Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà Đầu Tư về các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thay thế (nếu có).

45.5. Trường hợp địa điểm phân phối chấm dứt hoạt động theo quy định, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm thông báo trước cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, đồng thời chỉ định địa điểm phân phối thay thế.

45.6. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại Lý Phân Phối phải thông báo với

UBCKNN theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng.

45.7. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bản Cáo Bạch và tuân thủ các quy định về Đại Lý Phân Phối. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

ĐIỀU 46. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

46.1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, bao gồm:

a. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;

b. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;

c. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;

d. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

e. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;

f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.

46.2. Hoạt động của Đại Lý Ký Danh bao gồm:

a. Thực hiện chức năng Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều 46.1 đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư;

b. Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên Tiểu Khoản Ký Danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng;

c. Thực hiện lệnh giao dịch cho Tài Khoản Ký Danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm Lệnh Mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh Bán được phân bổ một cách công

bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch của Quỹ;

d. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều 46.1 của Điều Lệ Quỹ.

46.3. Các quy định riêng cho Đại Lý Ký Danh:

46.3.1. Điều kiện của Đại Lý Ký Danh:

a. Ngân hàng thương mại hoặc các định chế tài chính có uy tín thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

b. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến AML/ATF và Đạo Luật FATCA; và

c. Đạt tiêu chuẩn về quản trị rủi ro và an toàn tài chính cũng như các yêu cầu khác do Công Ty Quản Lý Quỹ đặt ra.

46.3.2. Quy định về hoạt động và trách nhiệm của Đại Lý Ký Danh đối với Nhà Đầu Tư, đối với Quỹ.

Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thực hiện chức năng của mình theo đúng với quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định sau:

a. Đại Lý Ký Danh phải mở, quản lý Tiểu Khoản Ký Danh độc lập, tách biệt tới từng Nhà Đầu Tư. Tổng số dư trên các tiểu khoản phải khớp với số dư trên Tài Khoản Ký Danh, số dư trên từng tiểu khoản phải khớp với số liệu sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính;

b. Đại Lý Ký Danh chịu trách nhiệm tổng hợp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư ("KYC") và tiến hành các thủ tục mở các Tiểu Khoản Ký Danh cho Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Chuyển Nhượng sau khi được sự chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

c. Đại Lý Ký Danh phải cung cấp thông tin về Tiểu Khoản Ký Danh của từng Nhà Đầu Tư cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Chuyển Nhượng, Ngân Hàng Giám Sát; thường xuyên đối chiếu, soát xét bảo đảm số dư trên tiểu khoản phù hợp với số liệu, thực trạng sở hữu của Nhà Đầu Tư đó tại sổ chính. Quy định này không áp dụng đối với Đại Lý Ký Danh ở nước ngoài.

d. Tài sản trên Tài Khoản Ký Danh không thuộc sở hữu của Đại Lý Ký Danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại sổ phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ có trên Tiểu Khoản Ký Danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số Đơn Vị Quỹ có trên Tiểu Khoản Ký Danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có);

e. Đại Lý Ký Danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại Lý Ký Danh muốn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho chính mình thì phải mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ độc lập với Tài Khoản Ký Danh theo quy định của pháp luật;

f. Đại Lý Ký Danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên Tài Khoản Ký Danh; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền, tài sản

giữa các tiểu khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;

g. Đại Lý Ký Danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Đại Lý Ký Danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc trả lại tiền cho đúng Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu. Phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ, xây dựng hệ thống hoặc có cơ chế phối kết hợp để thường xuyên kiểm tra, đối soát các hoạt động của tài khoản này nhằm bảo đảm tiền của Nhà Đầu Tư không bị lạm dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và số dư tiền của từng Nhà Đầu Tư được theo dõi chính xác.

h. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát số dư Tiểu Khoản Ký Danh của Nhà Đầu Tư cũng như số dư tiền của từng Nhà Đầu Tư (nếu có) tại mọi thời điểm. Đồng thời, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về số dư tiền (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

i. Sau khi kiểm tra, đối chiếu các hồ sơ hợp lệ của Lệnh Mua, Lệnh Bán của các Nhà Đầu Tư giao dịch các Tiểu Khoản Ký Danh, Đại Lý Ký Danh thực hiện tổng hợp toàn bộ các Lệnh Mua và Lệnh Bán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và chuyển về cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

j. Sau khi có kết quả phân bổ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Ký Danh thực hiện thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Mua và Lệnh Bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Ký Danh.

k. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ Quỹ, Đại Lý Ký Danh phải hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư.

l. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ phụ và cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

m. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo quy định của pháp luật

n. Đại Lý Ký Danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

46.3.3. Do đặc trưng của hoạt động Đại Lý Ký Danh, rủi ro về thanh toán đối với Đại Lý Ký Danh là lớn hơn so với mô hình Đại Lý Phân Phối. Do đó Nhà Đầu Tư cần có sự cân nhắc kỹ càng trước khi tiến hành đặt lệnh qua Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Ký Danh chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về khả năng thanh toán đối với Nhà Đầu Tư của Quỹ thực hiện giao dịch qua Đại Lý Ký Danh.

ĐIỀU 47. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

47.1. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

47.2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

47.3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

47.4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm Quỹ Mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các Quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các Quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

47.5. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

47.6. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

47.7. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng trang thông tin điện tử chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật và chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ đã thông báo với UBCKNN và nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật.

47.8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

47.9. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.

47.10. Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.

47.11. Khi thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:

a. Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;

b. Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

c. Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;

d. Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối Chứng Chỉ Quỹ trên môi trường mạng, bao gồm Quy Trình Thẩm Định Thông Tin, Nhận Biết Nhà Đầu Tư, Quy Trình Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, Quy Trình Ngăn Ngừa Hành Vi Giao Dịch Muộn Của Nhà Đầu Tư, Bộ Quy Tắc Đạo Đức Nghề Nghiệp Đối Với Nhân Viên Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;

e. Đảm bảo Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính Đại Lý Phân Phối;

f. Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại Điều 77.1, Điều 78.5 và 78.6 Thông Tư 98.

g. Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại Điều 47.2 này cho Nhà Đầu Tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho Nhà Đầu Tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản Điều 47.1, 47.3 và 47.4 này;

h. Đảm bảo Nhà Đầu Tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều Lệ Quỹ, Bản

Cáo Bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo Nhà Đầu Tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

47.12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại Lý Phân Phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.

CHƯƠNG X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

ĐIỀU 48. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN

48.1 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn và đề xuất các CôngTy Kiểm Toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn và đề xuất các Công Ty Kiểm Toán sẽ được đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét, lựa chọn và thông qua.

48.2 Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
b. Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
c. Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các Quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH

49.1 Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

49.2 Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định được quy định cụ thể trong chính sách kế toán do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

51.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ.

51.2 Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

ĐIỀU 52. BÁO CÁO KHÁC

Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

53.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ.

53.2 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau:

(i) nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, tổ chức cung cấp báo giá, Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;

(ii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

53.3 Sổ tay định giá, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.

53.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch quy định tại Điều 15.1.2 của Điều Lệ Quỹ;

Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

53.5 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

53.6 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

53.7 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và đồng thời Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện việc công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

53.8 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra

sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

53.9 Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

53.10 Muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 54. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

54.1. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 54.3 Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

54.2. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

54.3. Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:

54.3.1. Giá trị tài sản:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
	và các công cụ thị trường tiền tệ khác	
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Trái phiếu hủy niêm yết/ hủy đăng ký giao dịch do đến thời gian đáo hạn hoặc được tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước thời gian đáo hạn, Trái phiếu đã được chấp thuận niêm yết/ đăng ký giao dịch nhưng chưa có giao dịch đầu tiên	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động được quy định như dưới đây: *i) Đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương:* *Lãi suất giao dịch (trading yield) bình quân được tính theo trọng số của các mức Lãi suất giao dịch tương ứng với khối lượng giao dịch của mỗi mức lãi suất đó của cùng một trái phiếu trong một ngày giao dịch. Trường hợp Sở giao dịch chứng khoán không cung cấp thông tin lãi suất giao dịch của tất cả các giao dịch chi tiết của trái phiếu đó trong cùng một ngày giao dịch thì lãi suất giao dịch bình quân được tính dựa trên giá yết bình quân của ngày đó theo công thức tính lợi tức bằng hàm YIELD.* *Lãi suất giao dịch bình quân này được xem xét trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Định Giá. Trường hợp lãi suất giao dịch (trading yield) bình quân tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có mức biến động vượt quá +- một phần trăm (1%) so với lãi suất bình quân của trái phiếu đó (nếu có) trong ngày làm việc liền kề trước đó thì giá yết bình quân và mức lãi suất bình quân này sẽ không*

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		được sử dụng. Mức biến động lãi suất bình quân của trái phiếu được xác định như sau: *T= Yt – Yt-1* *Trong đó:* *T: Mức biến động lãi suất bình quân của trái phiếu* *Yt: Lãi suất giao dịch bình quân của trái phiếu được xem xét vào Ngày Định Giá (%)* *Yt-1: Lãi suất giao dịch bình quân của trái phiếu vào ngày làm việc liền kề trước đó (%)* *ii) Đối với trái phiếu doanh nghiệp:* *Không thực hiện so sánh biến động giá thị trường* Thì giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu không niêm yết hoặc chưa niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ chưa đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng Chỉ Quỹ		
14.	Chứng Chỉ Quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15.	Chứng Chỉ Quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
16.	Chứng Chỉ Quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21.	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
22.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành;
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuteurs/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

54.3.2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

a. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

b. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

i Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

ii Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

iii Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[2]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán,	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[3] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta

	bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

[1] *Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

[2] *Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở.Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng một (1). Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.*

[3] *Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và được làm tròn đến hàng đơn vị.

ĐIỀU 55. ĐỀN BÙ THIỆT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ

55.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức sai lệch đạt từ một phần trăm (1,00%) Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.

55.2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và

số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ;

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành; Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c. Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không thực hiện đền bù cho các Nhà Đầu Tư có mức đền bù ít hơn một trăm nghìn (100.000) đồng/Nhà Đầu Tư nhưng toàn bộ phần thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được đưa vào Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

55.3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ;

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó. Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ;

c. Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không thực hiện đền bù cho các Nhà Đầu Tư có mức đền bù ít hơn một trăm nghìn (100.000) đồng/Nhà Đầu Tư nhưng toàn bộ phần thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được đưa vào Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

ĐIỀU 56. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BÁO GIÁ

56.1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp báo giá:

Danh sách các tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Là công ty chứng khoán được UBCKNN cấp phép thành lập và hoạt động;
b. Có thị phần môi giới chứng khoán cao tại thị trường Việt Nam;
c. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá chứng khoán;
d. Không là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
e. Phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

56.2. Thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá:

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Các tổ chức cung cấp báo giá sẽ thay đổi, chấm dứt cung cấp dịch vụ cho Quỹ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Theo quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
b. Các tổ chức cung cấp báo giá bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
c. Theo đề nghị của các tổ chức cung cấp báo giá.

CHƯƠNG XII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 57. THU NHẬP CỦA QUỸ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Trái tức
2. Cổ tức
3. Lãi tiền gửi
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

ĐIỀU 58. LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

Quỹ MAFBAL là một Quỹ đầu tư với mục tiêu là đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

58.1. Quỹ MAFBAL bảo đảm phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc sau đây:

a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;

c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

58.2. Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.

58.3. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.

58.4. Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế

hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

CHƯƠNG XIII. PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 59. CÁC LOẠI PHÍ DO NHÀ ĐẦU TƯ TRẢ

59.1. Giá dịch vụ Phát Hành:

a. Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu là một phần trăm (1%) trên mệnh giá Đơn Vị Quỹ, tương đương là một trăm (100) đồng/Đơn Vị Quỹ.

Giá Phát Hành Lần Đầu bằng Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ mười ngàn (10.000) đồng/Đơn Vị Quỹ, cộng Giá dịch vụ Phát Hành Lần Đầu, tương đương mười ngàn một trăm (10.100) đồng/Đơn Vị Quỹ.

b. Giá dịch vụ Phát Hành: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ.

Mức Giá dịch vụ Phát Hành tối đa là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức Giá dịch vụ Phát Hành cụ thể tại từng thời điểm sẽ được quy định bổ sung tại Bản Cáo Bạch.

Giá Phát Hành một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành.

59.2. Giá dịch vụ Mua Lại:

Giá dịch vụ Mua Lại Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi Ngày Giao Dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động.

Mức Giá dịch vụ Mua Lại tối đa là ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ % trên Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi theo căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO). Các mức Giá dịch vụ Mua Lại cụ thể cho từng thời hạn nắm giữ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch tại từng thời điểm.

Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có).

59.3. Giá dịch vụ Chuyển Đổi:

Giá dịch vụ Chuyển Đổi Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý.

Giá dịch vụ Chuyển Đổi tối đa là ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính theo tỷ lệ % trên giá trị thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi giữa các loại Chứng Chỉ Quỹ. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

59.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi trong giới hạn quy định bởi pháp luật. Các mức giá dịch vụ cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ quy định trong Bản Cáo Bạch hiện hành. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách giảm giá dịch vụ giao dịch để khuyến khích đầu tư dẫn đến sự thay đổi giảm các mức phí giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên trong một khoản thời gian cố định tại từng thời điểm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và được thông báo tại website của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh.

59.5. Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh và các chi phí khác. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có chính sách khuyến khích đầu tư đối với Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tiến hành hạch toán toàn bộ hoặc một phần số phí thu được từ Giá dịch vụ Mua Lại vào Quỹ khi có đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ và sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ.

ĐIỀU 60. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DO QUỸ CHI TRẢ

60.1. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là một phẩy hai phần trăm (1,2%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.

a. Giá dịch vụ giám sát:

i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ là 5.000.000 đồng/tháng

ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.

b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng.

Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).

c. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.3. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ là 5.000.000 đồng/tháng.

Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn hàng tháng cho Quỹ là: 7.000.000 đồng/tháng.

b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ duy trì dữ liệu là 8.000.000 đồng/tháng.

ii. Giá dịch vụ lập báo cáo giao dịch của Quỹ là 9.000.000 đồng/tháng.

iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.

iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.

Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.

v. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.

vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.

vii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/báo cáo.

viii. Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/báo cáo.

c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.

60.4. Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký

60.5. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

60.6. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.

60.7. Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ: 10.000.000 đồng/quý/người.

60.8. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.

60.9. Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.

60.10. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

60.11. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

60.12. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của Pháp luật;

60.13. Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

60.14. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

60.15. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

60.16. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÁI CƠ CẤU QUỸ

ĐIỀU 61. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

61.1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

61.2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN CHIA, TÁCH QUỸ

62.1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và trong trường hợp danh mục đầu tư của Quỹ bị mất thanh khoản trong các trường hợp sau:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b. Các sự kiện khác do UBCKNN xét thấy là cần thiết.

62.2. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ

63.1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

63.2. Việc thanh lý giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

ĐIỀU 64. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ UỶ THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

64.1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:

a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

64.2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

64.3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XVI. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

ĐIỀU 65. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

65.1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

a. Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh; hoặc

b. Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

65.2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản qua địa chỉ email hoặc địa chỉ liên hệ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đăng ký với Quỹ.

65.3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; Báo cáo tài chính đã kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên;Báo cáo hoạt động của Quỹ hàng tháng, bán niên, hàng năm cũng như toàn bộ các thông tin liên quan đến hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sẽ được cập nhật, cung cấp cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh phù hợp với quy định của pháp luật.

65.4. Đối với việc gửi thông báo qua đường bưu điện, thông báo được xem là gửi đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư một tuần lễ tính từ ngày gửi. Hóa đơn gửi thông báo được xem là bằng chứng của việc gửi thông báo.

ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

66.1. Điều Lệ Quỹ này sẽ được sửa đổi bổ sung khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

66.2. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, nếu có bất kỳ quy định nào trong Điều Lệ Quỹ này không còn phù hợp, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành tổ chức lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản để xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định đó.

66.3. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều Lệ Quỹ thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ QUỸ

67.1. Điều Quỹ Lệ này gồm mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và ba (03) Phụ Lục đã được Nhà Đầu Tư thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ Quỹ.

67.2. Các Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên có liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ.

67.3. Các bản trích lục hoặc bản sao y của Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

67.4. Điều Lệ Quỹ này được lập thành năm (05) bản có giá trị ngang nhau bằng tiếng Việt:

a) Một (01) bản để báo cáo với UBCKNN;

b) Ba (03) bản được lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ; và

c) Một (01) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 68. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quỹ được chính thức thành lập sau khi được UBCKNN thông báo bằng văn bản xác nhận việc lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm phối hợp với các Nhà Đầu Tư của Quỹ để hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Các phụ lục đi kèm Điều Lệ Quỹ sau đây là một phần không thể tách rời của Điều Lệ Quỹ:

Phụ Lục số 1: Cam Kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục số 2: Cam Kết của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục số 3: Cam Kết Chung Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ lục số 1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL):

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Thay mặt Quỹ chi trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:

a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;

b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;

c. Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ;

d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ và nghĩa vụ khác.

6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.

11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.

13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

14. Báo cáo kịp thời cho Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản nợ/có của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.

15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

[đã ký]

Bà Trần Thị Kim Cương

Tổng Giám Đốc

Phụ lục số 2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: **Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)**

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021; Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các Quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý Quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hằng năm.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát

[đã ký]

Phụ lục số 3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 04/UBCK-GPHĐQLQ được UBCKNN cấp Giấy phép ngày 14 tháng 6 năm 2005 và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 122/GPĐC-UBCK. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303861449 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư (nay là Sở Tài Chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và được sửa đổi bổ sung lần cuối vào ngày 12 tháng 12 năm 2022.

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam)

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301232798 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, sửa đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 03 năm 2021; Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân Hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại Hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)	**Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát**
[đã ký]	*[đã ký]*
Bà Trần Thị Kim Cương	
Tổng Giám Đốc	